Tập San Thế Đạo

Quartly Magazine

Issue 50 - November 2011

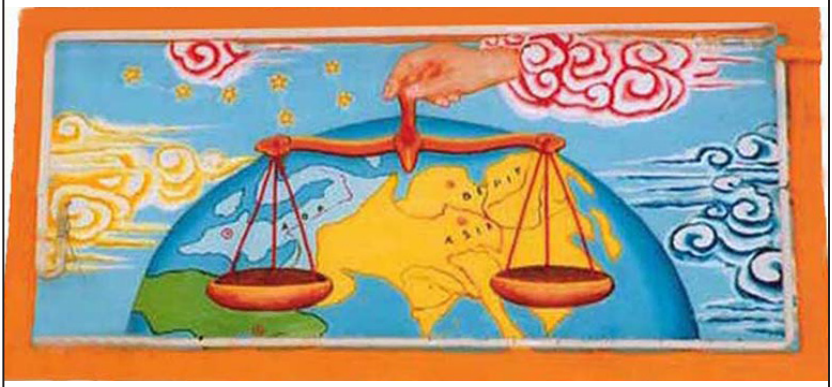

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372
Web: www.banthedao.org

MỤC LỤC

01	Chân dung Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (HT. Trần Văn Rạng)	03
02	Phương Luyện Kỷ (Đức Hộ Pháp)	29
03	Trà Thiền (Lê Tấn Tài USA)	51
04	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	59
05	Bài đọc sau Đàn cúng (HT.Nguyễn Trung Đạo)	60
06	Chúc Mừng - Phân Ưu	82
07	Văn Bản Châu Đạo California ngày 24-08-2011 và Bản Minh Định Lập Trường của Đại Đạo Thanh Niên Hội ngày 25-08-2011 v/v Cán bộ Tôn giáo vận hoạt động tại Hải Ngoại	91
08	Tin tức Đạo sự tóm lược.	98
09	Danh sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo	108
10	Tâm Thư Xây Dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas	111
11	Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại & của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.	115
12	Tóm Lược các Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu ở VN	120
13	Thi Văn Bạn Đọc	129
14	Nguồn gốc cao cả của con người theo giáo lý Đạo Cao Đài (HT. Lê Văn Thêm).	134
15	Quan niệm Tu Chơn (HT Nguyễn Long Thành).	148
16	Vai trò và trách nhiệm các tiên tri với Tôn Giáo và Chánh Trị tại Do Thái (Nguyễn Anh Tuấn)	174
17	Tóm Lược Điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong)	188

CHÂN DUNG
QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG

Mục Lục

1- Một Người Khảng Khái.
2- Ngộ Đạo & Đắc Phong.
3- Bố Cáo Cùng Chư Đạo Hữu.
4- Anh Cả Toàn Đạo.
5- Những Trở Ngại Trên Đường Hành Đạo.
6- Đức Qu. Giáo Tông Đăng Tiên.
7- Phụ Chứ.
8- Tài Liệu Tham Khảo.

Soạn giả: HT. TRẦN VĂN RẠNG
KD Kinh Sách Đạo số 25-KD/TT
ngày 23-11-1974

Lời Giới Thiệu

của Tiến Sĩ Sử Học Châu Long
Giáo sư trường Đại Học Văn Khoa Sài gòn
Giáo sư Viện Đại Học Cao Đài Tây Ninh.

Ông Trần Văn Rạng, sinh viên Cao Học ưu tú, vừa được Ban Sử Học thuộc Trường Đại học Văn Khoa Sài gòn cho trình Cao Học Sử, có nhờ tôi đọc quyển CHÂN DUNG QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG.

Về phương pháp sử học, ông đã cố gắng nghiên cứu khảo sát tài liệu gốc tận nơi, ghi chú cẩn thận đáng tin cậy.

Về Đạo sự, tôi phải nhờ người bạn thân, Bác sĩ Lê Văn Hoạch, Bảo Sanh Quân Hiệp Thiên Đài đọc hộ. Bác sĩ là chức sắc cao cấp đã nhiều năm hành đạo với Đức Quyền Giáo Tông, cho biết tác giả đã nêu được những nét cơ bản về đời hành đạo của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung. Gương hành đạo của Đức Ngài đáng được toàn đạo noi dấu.

Nhân danh Giáo sư Sử Học của Viện Đại học Cao Đài, tôi hân hạnh giới thiệu quyển CHÂN DUNG QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG với độc giả bốn phương.

Sài gòn II- LXXV
Giáo Sư Tiến Sĩ CHÂU LONG

Lời Tựa

Đức Chí Tôn đã mặc khải cho Đức Minh Chiêu (Chiêu Minh Linh giác) hai chữ CAO ĐÀI, rồi dùng huyền diệu hiện Thiên Nhãn và Nhựt, Nguyệt, Tinh các biểu tượng của nền Tân Tôn giáo, thì Đức Chí Tôn cũng dùng quyền năng vô đối ban cho nhóm Cao Phạm (Công Tắc) lục tự Cao Đài : ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Đạo đã có hình tướng, việc hoằng dương chơn pháp là nhiệm vụ của Nhựt, Nguyệt, Tinh tức Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt và Thái Minh Tinh. Thượng Trung Nhựt, là ánh sáng

chính ngọ, giữa trưa tỏa rộng khắp nhân loại, hạt ngọc của Thượng Đế. Thế nên, vai trò của Ngài Thượng Trung Nhựt thật to lớn. Cơ Đạo buổi đầu nếu Đức Chí Tôn không giao trọng trách cho Ngài thì không thể nào việc phổ độ tín đồ lên trên hơn triệu chỉ trong thời gian ngắn (1926-1934).

Đức Minh Chiêu lui về vô vi (1926), Ngài Ngọc Lịch Nguyệt đi lập 72 Tịnh Thất bên Tiên Thiên (1927). Đó là cơ trời, đó là việc an bày của Tạo Hoá để lại cơ phổ độ cho Ngài Thượng Trung Nhựt và nhóm Cao Phạm.

Ngay từ ngày 5-12-Ất Sửu (28-1-1926), Đức Chí Tôn đã ban cho Ngài Thượng Trung Nhựt bài thi :

Một trời một đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhân sanh đặng dạ hiền,
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng
Đạo người vẹn vẽ mới thành Tiên.

Như thế, Đức Chí Tôn đã ban cho Ngài ngôi nhà Đạo riêng nắm cả Thiên cơ mà dạy dỗ nhân sanh theo đời Thánh Đức rồi mới đạt phẩm vị Tiên.

Theo Thiên chỉ đó, Đức Lý Thái Bạch phong cho Ngài là Quyền Giáo Tông, thay phần xác cho Đức Lý tại thế. Do đó, suốt đời hành đạo, Ngài chỉ mặc tiểu phục Giáo Tông mà thôi. Dù chư Đầu Sư yêu cầu Ngài xin Ơn Trên ban phẩm Giáo Tông thực thụ, Ngài luôn khiêm tốn từ chối.

Tư cách của Đức Quyền Giáo Tông, đời hành đạo tận tụy của Đức Quyền Giáo Tông, thật đáng được đồng đạo noi gương.
Tam Tê Anh, ngày 26-5-1974

TRẦN VĂN RẠNG

Vân Đằng đề liễn :

Nghĩa thục LÊ VĂN TRUNG giáo dân khai tâm mẫn tuệ
Thượng Trung Nhựt GIÁO TÔNG hưng đạo độ thế hằng sanh.

- 1961 -

CHƯƠNG I

MỘT NGƯỜI KHẢNG KHÁI
(1875 -- 1925)

1- Thời thanh thiếu niên năng động
2- Nghị Viên Hội Đồng Quản Hạt
3- Lập Nữ Học Đường
4- Hội Minh Tân

1.- Thời thanh thiếu niên năng động

Ông Lê Văn Trung sanh ngày 12 tháng 9 năm Ất Hợi (theo ông Diệp Văn Kỳ thì ông Trung tuổi Tý), nhằm ngày chủ nhật 10 tháng 10 năm 1875 trong một gia đình tiểu nông, ở làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, tỉnh Chợ Lớn. Thân phụ của ông là Lê Văn Thanh, mất khi ông mới được vài tháng. Thân mẫu là Văn Thị Xuân, một người đàn bà nhân hậu.

Thuở thiếu thời, ông nổi tiếng là một học sinh thông minh đĩnh ngộ, học rất giỏi tiếng Pháp. Sau khi tốt nghiệp trường Trung học Chasseloup Laubat, ông làm thơ ký ở Dinh Thống Đốc Nam Kỳ kể từ ngày 14-7-1983. Kế đến, ông coi việc công tác và đấu thầu (la section des Travaux et Marchés) mà vẫn thiếu trước hụt sau.

Từ tháng 5-1905, ông xin nghỉ bốn tháng không ăn lương, cùng với bào huynh Lê Văn Diêu thầu cung cấp đá và gạo cho ngành đường sắt ở Nam Kỳ Lục Tỉnh. Công việc làm ăn phát đạt, nên ông quyết định xin nghỉ làm công chức, dù ông đã là thơ ký thực thụ hạng ba (3-1906) để ra kinh doanh độc lập. Nhiều người cho ông là kẻ thả mồi bắt bóng, ông im lặng và hành động theo ý muốn của mình, mặc tiếng thị phi. Tính cương quyết đã hiện rõ nơi ông.

2.- Nghị Viên Hội Đồng Quản Hạt

Nhờ năng động và uy tín, ông đã thành công trên thương trường. Ông muốn bước xa hơn vào đường giúp dân. Ông nói: " Cái ma

lực buộc người có cao vọng về chánh trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ gấp trăm, gấp ngàn lần. Vậy mà tiền không, thế lực không có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử ?".

Vào khoảng giữa năm 1906, ông ra tranh cử Hội Đồng Quản Hạt Quận Nhì (gồm Gia Định - Chợ Lớn - Tây Ninh - Thủ Dầu Một - Bà Rịa - Cấp Saint Jacques), đắc cử vẻ vang.

Hội Đồng Quản Hạt thành lập từ năm 1880, dưới thời Thống đốc Le Myre de Vilers có nhiệm vụ thảo luận ngân sách địa phương. Lúc đầu, hội viên gồm có mười người Pháp, sáu người Việt. Sau tăng lên mười bốn Pháp, mười Việt. Hội viên người Việt do đại diện các hương chức Nam Kỳ bầu lên. [1]

Sau khi đắc cử , Hội Đồng Quản Hạt nhóm phiên họp đầu tiên, Quyền Thống Đốc Nam Kỳ Ernest Outrey đưa ra Hội Đồng dự thảo về thuế "lục hạng điền", yêu cầu thảo luận và thừa nhận. Ông Trung và Diệp Văn Cương (Hội Đồng Bến Tre) cùng bốn người Việt, tất cả là sáu người phản kháng dự thảo luật này. Các ông đã thất bại vì số nghị viên người Việt lúc đó chỉ bằng phân nửa số nghị viên Pháp. Dù vậy, các ông dùng lợi khí của mình là sáu người đồng loạt từ chức. Dưới chế độ cai trị hà khắc của chính quyền Pháp mà các ông dám phản kháng tới cùng như thế là một hành động yêu dân yêu nước đáng để đời.

Kỳ bầu cử sau, tất cả sáu ông lại ra ứng cử thì đắc cử năm người. Trừ ông Hội Đồng Hoài bị Bùi Quang Chiêu xu phụ với E.Outrey xúi người thân là Bùi Thế Khâm phá nên thất cử.

"Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê Văn Trung là người hướng đạo RẤT KHẲNG KHÁI. Thế lực chánh trị của ông từ đó về sau, mỗi ngày một càng lớn thêm. Đối với cử tri là các hương chức, thì ông là người đã bảo thủ quyền lợi của nông dân, điền chủ; đối với chánh phủ (Pháp) thì ông là một trong những người mà nhà đương cuộc khó khinh thường" (Theo thư của Trạng sư Diệp Văn Kỳ ngày 28-11-1934). Sau Hội Đồng Quản Trị Hạt

---

1-Nguyễn Thế Anh :Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ, Sài gòn 1970, trang 134, 145.

(Conseil Colonial), năm 1911 ông vào Thượng Nghị Viện Đông Dương (Membre du Conseil Supérieur de I' Indochine). Tháng giêng năm 1912 được thưởng đệ ngũ đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh (Chevalier de la Légion d' Honneur) rồi sau vào Hội Đồng Tư Vấn (Conseil Privé) do Toàn quyền Cognac chỉ định.

3.- Lập Nữ Học Đường

Năm 1911, ông Lê Văn Trung cùng một số nhà trí thức Sài gòn - Chợ Lớn đưa ra kế hoạch thành lập Nữ Học Đường.

" Giữa thời buổi mà bậc cha mẹ trong nước đều nhận rằng : cho con gái có học thức là một mối hại lớn cho gia đình, cho xã hội. Giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập Trường Nữ học để dạy bên gái bằng bên trai, có phải là việc làm quá bạo chăng ?

" Lúc bấy giờ, chánh phủ (Pháp) cũng cho việc ấy chưa hợp thời, lại trái phong tục cũ kỹ của người Việt. Tuy không ngăn cấm mà cũng chẳng chịu xuất công nho, để những người xướng xuất mở cuộc lạc quyên cất lên mấy toà nhà đồ sộ mà người ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye tức Trường Áo Tím (Collège de jeunes filles), sau đổi tên Trường Nữ Gia Long ở đường Phan Thanh Giản. Toà nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu nhân tài trong nữ giới" (Diệp Văn Kỳ, bản đã dẫn).

4.- Hội Minh Tân

Nhờ hoạt động doanh thương phát triển, năm 1908, ông Lê Văn Trung còn yểm trợ tài chánh cho phong trào yêu nước có tên Hội Minh Tân do hai ông Lương Khắc Ninh và Gilbert Trần Chánh Chiếu lãnh đạo.

Theo tinh thần Minh Tân, bà Nguyễn Thị Của lập một trường nữ, được ông Gilbert Chiếu đề hiệu là:

Nữ nhi học đường, khuê anh hiệu,
Khuê môn háo học, anh tuấn nhật tân.

Trường dạy đồ học, kim chỉ, cườm.
" Ông Lê Văn Trung được tờ Lục Tỉnh Tân Văn số 27 giới thiệu

" là người Minh Tân" [1], về sau nầy ông là vị Quyền Giáo Tông của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một tôn giáo mới tổng hợp Đông Tây thu hút đồng bào Minh Tân, khiến thực dân lo ngại" [2]

Tóm lại, từ lúc chào đời, ông Lê Văn Trung sớm mồ côi cha. Sống côi cút nghèo nàn không nơi nương tựa, ông vào làm thơ ký bị chèn ép, cũng là người mà thơ ký người Pháp được hậu đãi, lương cao hơn thơ ký người Việt. Nỗi bất công đó khiến ông bỏ sở làm ra làm nghề tự do. Thấy dân chúng bị thuế khoá nặng nề ông ra ứng cử để sửa đổi nhưng sức người có hạn, thế lực ngoại bang còn lớn. Ông không chịu làm Hội Đồng "oui" nên từ chức Hội Đồng và sau này trả luôn Bắc Đẩu Bội Tinh mà đứng về phía nhân dân, lo nâng cao dân trí mở Nữ Học Đường, đề cao Minh Tân để đổi mới đất nước. Kịp khi đạo Cao Đài với chủ trương chấn hưng (rénové) tôn giáo, ông liền theo đạo và phát triển khắp Lục Tỉnh Nam Kỳ.

1- Lục Tỉnh Tân Văn, số 27 ngày 21-5-1908.
2-Sơn Nam, Thiên Địa Hội và Cuộc Minh Tân, Sài gòn 1971, trang 148.

CHƯƠNG II

NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THƯỢNG ĐẦU SƯ (1875 -- 1925)

1-Ông Trung ngộ Đạo
2-Thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhựt
3- Khai tịch Đạo với chính quyền Pháp
4-Nghi tiết đàn lễ và Kinh Tứ Thời
5-Dời Thánh tượng và xây cất Toà Thánh

1 - Ông Trung ngộ đạo

Để thực hiện phương châm: "Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi hợp nhứt", Đạo Cao Đài đã tiến từng giai đoạn trong sự hình thành và bành trướng nền tân tôn giáo.

Từ 1920-1926 là thời Thiên Khai Hoàng Đạo. Trong giai đoạn này có tính cách cầu cơ thỉnh Tiên học hỏi về vô hình và đạo giáo, nên các đồng tử được phong là Đạo sĩ hoặc Tiên đồng. Thời kỳ này, Đạo thu hút nhiều kẻ ưu thời mẫn thế. Đó là những người lãnh đạo Cao Đài sau này. Ông Lê Văn Trung cũng nằm trong trường hợp những người thích nghe tiên tri, lời Thánh dạy mà ngộ Đạo.

Vào tháng tư nhuần năm Ất Sửu (6-1925), Đàn Chợ Gạo thường đêm có thiết đàn thỉnh tiên. Đàn này thờ Quan Thánh thuộc chi Minh Lý thuộc Ngũ chi Đại Đạo do các ông Nguyễn Hữu Lời, Nguyễn Hữu Đắc quen thân với ông Trung thiết lập. Thế nên, ông Đắc mời ông Lê Văn Trung vào đàn, ông Đắc thắp nhang van vái, bỗng nhiên một hào quang từ bàn thờ Đức Quan Thánh bay lên. Đồng tử Diệp cũng mê man. Ông Đắc đem giấy bút cho đồng tử chấp bút viết những chữ mà không ai hiểu. Có người đọc được giản tự mới biết đó là Đức Lý Thái Bạch giáng đàn, khuyên ông Trung nên đi tu.

Việc chi cũng có sự an bày của Ơn Trên. Kể từ năm 1920, công việc lãnh thầu của ông Trung ngày càng lụn bại, đến năm 1924

coi như phá sản. Ngày 6-10-1925 ông từ chức khỏi Nghị Viện Đông Dương. Dần dần, ông sa vào chỗ nghiện ngập, hai mắt của ông như bị loà, đi đứng khó khăn. Nghịch cảnh đó nhắc nhở đánh thức ông lìa khỏi hồng trần mê muội để quay về bến giác.

Thế nên, từ dạo đó, ở Chợ Gạo thiết lễ đàn là có mặt ông tham dự. Gác bỏ dần chuyện kinh doanh, hút sách, ông dốc lòng đi tu. Khi Đức Chí Tôn thâu ông làm đệ tử thì đàn Chợ Gạo bế luôn. Điều ấy thật huyền nhiệm.

Đến mồng 5 tháng 12 năm Ất Sửu (18-1-1926), Đức Chí Tôn giáng cơ dạy hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem cơ đến nhà ông Lê Văn Trung (ở Quai Testard) độ ông ấy.
Đức Phạm Hộ Pháp kể lại rằng :

" Buổi nọ, ông Lê Văn Trung làm Thượng Nghị Viên lớn lắm. Ông là người hết sức đời. Tôi và Đức Cao Thượng Phẩm không hạp chút nào. Tôi kỵ hơn hết, ý định không làm điều đó đặng.

" Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí Tôn độ. Mục đích của chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo đâu làm đó vậy thôi. Khi vô tới nhà thú thật với Ngài rằng chúng tôi được lịnh Đức Chí Tôn đến nhà Anh phò loan cho Đức Chí Tôn dạy đạo. Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi (là nhờ Đàn Chợ Gạo đã viết ở trên) nên lo sắp đặt bàn ghế sửa soạn buổi phò loan rồi ông nhập môn.

" Trong nhà có một người con nuôi tên là Thanh còn nhỏ tuổi. Hai cha con kiếm được cái cơ, vái cầu cơ. Khi phò loan thằng nhỏ ngủ, ông thì thức. Cơ chạy hoài. Ông hỏi thì Đức Chí Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với nhau thôi. Từ đó ông mới tin Đức Chí Tôn" [1]

Trong đàn cơ này, Đức Chí Tôn phán truyền: " Trung nhứt tâm nghe con ! Sống cũng nơi Thầy, thác cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đoạ cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng mắt của con mà suy lấy".

Từ đó cho đến lúc qua đời, ông Lê Văn Trung được sáng mắt

1- Phạm Hộ Pháp: Bài thuyết đạo đêm 13-10-năm Giáp Ngọ (1954).

trở lại. Đứa con nuôi tên Thanh khỏi dẫn dắt nữa. Sau đó, ông Ca Bảo Đạo cũng được Đức Chí Tôn cho sáng mắt.

Đến ngày 21-1-1926, Đức Chí Tôn dạy ông Trung, Cư, Tắc như vầy:

Mặt Nhựt hồi mô thấy xẻ hai
Có thương mới biết Đấng Cao Đài
Cũng con cũng cái đồng môn đệ
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai ?

Đức Chí Tôn dạy Vô vi với Phổ độ như dương với âm vốn là một mà phân chi do đâu ? Thế nên, đêm 23-1-1926, Đức Chí Tôn phán truyền:

Chín Trời mười Phật cũng là Ta
Truyền đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ
Thánh Tiên Phật đạo vốn như nhà.

Đêm 27-1-1926, ông Trung phân vân về việc tu luyện tâm pháp, nên hỏi Cô Thất Nương rằng :
- Có duyên luyện đạo cùng chăng ? Xin em mách giùm .

Thất Nương đáp :
- Đã gặp đạo tức có duyên phần. Rán tu luyện, siêng thì thành, biếng thì đoạ. Liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tính. Một ngày qua, một ngày chết. Đừng do dự.

Do đó, Đức Lý Thái Bạch khuyến khích ông Trung luyện tâm pháp:

Có công phải biết gắng nên công (PHU)
Tu tánh đã xong tới luyện lòng (TÂM)
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó (THIỀN) định lấy chi mong ?

Hôm đó đủ mặt các cao đồ Chiêu, Trung, Kỳ, Cư, Tắc, Sang, Đức, Hậu, nên Đức Chí Tôn cũng giáng đàn dạy :

Đã để vào toà một sắc hoa
Từ đây đàn nội tỉ như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao sắc

Sống có Ta, thác cũng có Ta.

***

Đài sen vui nhánh trổ thêm hoa
Một đạo như con ở một nhà
Hiếu nghĩa tương lai sau tựu hội
Chữ trung Từ Phụ vốn là Ta.

Ngày 28-1-1926, Đấng Chí Tôn lại dạy riêng cho ông Trung:

Một ngày thỏn mỏn một ngày qua
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ
Cửa thiên xuất nhập cũng như nhà.

***

Cương toả đương thời đã giải vây
Đừng mơ oan nghiệt một đời này,
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo
Tu niệm khuyên bền chớ lá lay.

" Trung, con thờ Thầy trên hết là phải. Con đem tượng Quan Vân Trường qua bên trái Thầy, Quan Âm bên mặt, còn Lý Thái Bạch thì dưới Thầy. Đại Từ Phụ hiểu và thương con là bực nào?"

Một trời một đất nhà riêng,
Dạy dỗ nhân sanh đặng dạ hiền
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng
Đạo Người vẹn vẻ mới thành tiên"

Ta thấy Đức Chí Tôn chú ý dạy ông Lê Văn Trung nhiều nhất vì trọng trách hoằng dương Đại Đạo sau này do nơi tâm chí của ông. Đức Cao Đài dạy ông Lê Văn Trung ba điều chính :
1.-Đạo vốn chỉ có MỘT : " Cũng con cũng cái đồng môn đệ".
2.-Dạy Tâm pháp thiền định :" Tiên Phật NƠI MÌNH chẳng ở xa". Đây là quan niệm hết sức tiến bộ. Tiên Phật trong tâm ta, không nên tìm ở ngoài.
3.-Sống chết có Thầy: " Sống có Ta, mà thác cũng có Ta". Đừng lo sợ điều gì, mà cứ thành tâm lo phổ độ chúng sanh, coi nhân loại là con chung của Thượng Đế.

Thế nên, ngày 21-8-Bính Dần (27-9-1926), Đức Cao Đài dạy : Đạo Cao Đài sẽ là Quốc Đạo. Bởi lẽ, Tam giáo là Quốc Đạo (đời Lý, Trần), mà Đạo Cao Đài qui Tam giáo, vậy Đạo Cao Đài là Quốc Đạo rất phù hợp luận lý học (logique). Như vậy, Đạo Cao Đài đã thừa kế vốn sống chung của các tôn giáo cổ xưa, từ đó phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc tiến lên tầm cao mới:" Nam phong thử nhựt biến nhơn phong". Con người mở rộng lòng bác ái, tình thương yêu với mọi người. Bởi lẽ, giáo lý Đạo Cao Đài là Đại Đồng nên không thiên Duy Tâm mà cũng không thiên Duy Vật vì Tâm và Vật thực tiễn không thể tách rời nhau mà chỉ là hai phương diện cùng một bản thể, tương trợ lẫn nhau: tâm vật hình hành, theo con đường Trung Dung Khổng Thánh đã chỉ rành! Làm người, ai cũng phải ngụp lặn trong biển trần để tìm sống (nhập thế) và đến lúc nào đó, con người cảm thấy cần giải thoát vì con người sinh ra không phải để lao vào chiếm lĩnh thế giới mà để tìm cách tháo gỡ, thoát ly khỏi bản thân (xuất thế) đầy dục vọng và ham muốn của chính mình.

2. - Thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhựt

Vào 30 Tết (thứ sáu 12-02-1926), theo lịnh Đức Chí Tôn các môn đệ đầu tiên đi thăm và chúc Tết gia đình các đạo hữu. Đêm đó, ông Ngô Minh Chiêu pháp đàn. Phò loan là hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc. Mỗi ông đều được Đức Chí Tôn cho một bài tứ tuyệt mà bài của ông Lê Văn Trung là một lời tiên tri về cơ phổ độ sẽ phát triển :

Đã thấy ven mây lố mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.

Sau đó, các ông vội trở về nhà ông Lê Văn Trung để lập đàn giao thừa. Đức Chí Tôn phân nhiệm các môn đệ như sau :

"Trung, Kỳ, Hoài, ba con phải lo thay mặt Chiêu mà đi độ người, nghe và tuân theo…
"Đắc, con phải hiệp vào đặng giúp đỡ Trung. Nghe và tuân

theo .
"Đức, Hậu tập cơ. Sau theo mấy anh con độ người. Nghe và tuân theo"

Vào ngày mồng 9 tháng giêng năm Bính Dần (Chủ nhật 21-2-1926), các ông thiết lễ vía Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại nhà ông Vương Quan Kỳ. Đức Cao Đài giáng dạy:

Bửu toà thơ thới trổ thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp rán vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.

Ông Chiêu xin Đức Chí Tôn điểm danh các vị cao đồ. Cơ liền gõ:

Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn Hoài sanh
Bản đạo khai Sang, Qúy, Giảng thành
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh
Huờn, Minh, Mân đáo thủ đài danh.

Mười hai tên nhưng 13 đệ tử, hai ông Võ Văn Sang và Cao Hoài Sang (Tiểu sử Quan phủ Ngô Văn Chiêu (in lần thứ năm), Sài gòn 1962) điểm chung một tên. Còn Quờn, Minh, Mân là ba người khách của ông Vương Quan Kỳ.

Đàn Phố Hàng Dừa (chợ Thái Bình) lập tại nhà ông Cao Quỳnh Cư không đủ cung ứng cho cơ đạo ngày càng phát triển nên mở thêm các đàn khác ở nhiều nơi như Đàn Cầu Kho, Đàn Lộc Giang tại chùa Phước Long (Chợ Lớn), Đàn Tân Định tại nhà ông Nguyễn Ngọc Thơ, Đàn Thủ Đức, Đàn Tân Kiêm (Cần Giuộc). Theo chính quyền Pháp, ở Nam Kỳ đã xuất hiện hai mươi mốt địa điểm là nơi lập đàn của Đạo Cao Đài [1]
Việc lập đàn cơ phổ độ lúc đầu đem lại nhiều kết quả tốt. Nhiều người có địa vị và giàu sang theo Đạo như Đốc phủ Lê Bá Trang, Tri phủ Nguyễn Ngọc Tường, Lê Văn Hoá, ông bà huyện Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Thị Thanh. Các bậc chân tu như Lê Văn Lịch, Trần Đạo Quang, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn

1- Gouvernement Général de I' Indochine, Contribution à L' Histoire des Mouverment Politique de I' Indochine Francaise, VII- Le Caodaisme - Hà nội 1934, trang 81).

Văn Kinh, Hoà Thượng Như Nhãn, Yết Ma Luật, Nhung v.v… Người nhập môn ngày càng đông, các ông Trung, Kỳ, Bản lập đàn giảng đạo, ông Cao Quỳnh Diêu lo việc lễ nhạc, bà Mỹ Ngọc lập đồng nhi, bà Nguyễn Thị Hiếu may áo mão kịp kỳ Thiên phong.

Để chuẩn bị Thiên phong tại nhà ông Lê Văn Trung, Đức Cao Đài dạy ông Trung sắp đặt bốn cái ghế để tạm thay một ngai rồng (Giáo Tông) và ba ngai lân (3 Đầu Sư).

Bàn thờ Ngũ Lôi đặt phía trước Thiên Bàn, có bài vị: " Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thinh Phổ Hoá Thiên Tôn" và lá bùa Kim Quang Tiên. Đối diện với Thiên Bàn lập bàn Vi Hộ Pháp (Vi Đà Hộ Pháp, một trong Tứ Thiên Vương, viết bằng chữ V bấm môi (Xem "Chân Dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc" cùng soạn giả). Hai bàn thờ này cho đạo hữu (Đạo hữu là bạn đạo. Chức sắc và tín đồ mới là cấp bực người theo đạo) lập thệ khi được phong chức sắc hay khi mới nhập môn.

Đêm 13-3- Bính Dần (24-4-1926), Đức Chí Tôn dạy vì sao phải lập các phẩm chức sắc như vầy :
" Thầy nhứt định chính mình Thầy đến mà độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể có lớn nhỏ đặng dễ bề cho các con dìu dắt lẫn nhau. Anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo"

Tuy vậy, Đức Chí Tôn nhấn mạnh : " Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền của Thầy mà trị phần hồn cho nhân loại".

Ngày 14-3 (25-4), Đức Chí Tôn dạy cách hành lễ Thiên phong, về sau coi đó mà noi theo.

Trước bàn Ngũ Lôi, hai tay chấp trên trán, cúi xuống lá bùa Kim Quang Tiên và thề :

" Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự Thiên ân là Ngọc Lịch Nguyệt, thề Hoàng Thiên Hậu Thổ trước bửu pháp Ngũ Lôi rằng làm tròn Thiên Đạo và dìu dắt mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế. Nhứt nhứt do lịnh Thầy phân định, chẳng dám

chuyên quyền mà lập thành tả đạo. Như ngày sau hữu tội thì thề Ngũ Lôi tru diệt".

Rồi đến bàn thờ Vi Hộ Pháp thề rằng : " Như ngày sau phạm Thiên Điều thề có Hộ Pháp đọa tam đồ bất năng thoát tục".

Đến thời Tý, ngày 15-3-Bính Dần (26-4-1926), Đức Chí Tôn ân phong:
- Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung)
- Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch)
- Thượng Sanh Cao Hoài Sang
- Thượng Phẩm, Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ Cao Quỳnh Cư
- Hộ Pháp, Hộ giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ Phạm Công Tắc
- Tiên Hạc phò cơ Đạo Sĩ : Trương Hữu Đức và Nguyễn Trung Hậu.
- Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư Vương Quan Kỳ.
- Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư Đoàn Văn Bản.

Từ xây bàn đến đây chưa tròn một năm mà cơ chế Hội Thánh đã manh nha hình thành hai đài : Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Đó là niềm vui lớn cho giáo dân, nhưng là nỗi lo cho chính quyền bảo hộ. Vì thế, Ngài Lê Văn Trung phải sắp xếp mọi thủ tục để khai tịch đạo để tránh mọi khó khăn sau này.

3. - Khai tịch Đạo với chính quyền Pháp

Tập trung nhiều người mà không có giấp phép hội họp là nỗi lo lớn của Ngài Lê Văn Trung. Các đàn cơ đâu thể nào tránh khỏi sự theo dõi của mật thám Pháp. Ông phủ Chiêu, Nguyễn Văn Hoài, Võ Văn Sang biết luật pháp chính quyền đô hộ hơn ai hết. Dù được điểm đạo là môn đệ của Đức Cao Đài, các ông vẫn lánh xa các cuộc tụ tập đông đảo. Trong tập Le Caodaisme, Thanh tra Lalaurette đã nhắc đến các văn kiện lập qui thời đó về tín ngưỡng dân gian. Điều 144 Hình luật, Quyển 6, Đoạn 6 bắt nạn nhân phải chịu xử giảo. Nghị định ngày 22-4-1873 cho phép truy nã những tín đồ. Đô đốc La Font cho mật thám trà trộn theo dõi các nơi đáng nghi ngờ [1] Thế nên, Pháp cho thông

1- Lalaurette et Vilmont, Le Caodaisme, Sài gòn 1933, trang 91.

dịch viên Nguyễn Văn Tường, cảnh sát Trần Văn Tạ, quản Báo …. trà trộn để theo dõi Đạo nhưng rốt cuộc các người này lại theo Đạo và thọ Thiên ân.

Dự kiến trước những khó khăn sắp xảy đến, Ngài Lê Văn Trung lo lắng nên ngày 16-8-Bính Dần (22-9-1926), Đức Chí Tôn dạy " Các con xin chánh phủ Lang sa đặng khai (tịch) đạo, thì cực chẳng đã Thầy ép lòng mà chịu vậy cho tùng nơi thiên cơ"[1]

Khi tái cầu, Đức Chí Tôn dạy hai vị Đầu Sư Thương Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt phải nhóm họp các môn đệ mà lo khai đạo [2]

Gần tuần sau, ngày 28-9-1926, Đức Chí Tôn giáng dạy :

" Thầy các con,

" Trung, con biết Thầy thương yêu nhân loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của chúng sanh. Đã vào trọn một thân mình nơi ô trọc thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước cho đặng trong sạch. Nhân loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào gọi Thánh Đức trong một lúc chẳng tới một năm cho tròn lành đặng.

" Rất đổi Thầy là một bậc Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay ; một đàng trì một đàng kéo, thảm thay cho các con chịu ở giữa.

" Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy, hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay trội hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì đạo thành, các con ngã thì đạo suy, liệu lấy.

" Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả.

"Trung, Lịch, hai con phải hội Chư Thánh mà xin khai đạo. Phải làm đơn dâng cho Thầy xét sửa trước nghe !" [3]

1-Hương Hiếu, Đạo Sử, Tây Ninh 1969, trang 240-241 .

2- Hương Hiếu sách đã dẫn, trang 240-241.

3- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 29 -30.

Ngày hôm sau, ngày 23-8-Bính Dần (29-9-1926), các môn đệ họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường ở đường Galliéni (nay là Trần Hưng Đạo) để lập danh sách 240 đạo hữu đứng tên để xin khai tịch đạo. Trời mưa tầm tả, dông gió kéo dài trong ba tiếng đồng hồ, làm ngập đường lộ nên giao thông bị bế tắc. Đó là ơn Trên ám trợ để cuộc họp không bị mật thám Pháp phá vỡ.

Hai vị Đầu Sư triệu tập cuộc họp dự thảo đơn khai tịch đạo. Các đạo hữu đồng ý về nội dung. Sau đó, Ngài Lê Văn Trung tu chỉnh lại. Mãi đến ngày 1 tháng 9 năm Bính Dần (7-10-1926), thêm 27 vị nữa, đồng ký tên trong tờ khai đạo gởi lên Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol.

Xem thế, công đầu khai minh Đại Đạo với chính quyền với toàn dân là của Ngài Thượng Trung Nhựt. Nếu Đức Chí Tôn không giao cho Ngài mà giao cho những người sợ Pháp thì chắc chắn cơ đạo sẽ trì trệ, giáo dân sẽ gánh chịu nhiều tai nạn khó lường. Bởi vì " ngoài ông Trung ra, lúc bấy giờ chắc không ai dám đương đầu để đệ đơn lên chánh phủ Pháp hết" [1]

TỜ KHAI TỊCH ĐẠO [2]

Thưa ông Thống Đốc,

Những người ký tên dưới đây hân hạnh trình báo cho ông biết những điều sau :

Ở Đông Dương, từ xưa đến nay đã có Tam giáo (Phật, Lão, Khổng). Tổ tiên chúng tôi đã tu theo giáo lý Tam giáo và sống hạnh phúc nhờ nghiêm nhặt noi theo những lời dạy làm lành của giáo chủ Tam giáo.

Ngày xưa, con người sống vô tư đến mức có thể ngủ không cần đóng cửa và chẳng tham lượm của rơi ngoài đường,(Gia vô bế hộ, lộ bất thập di là câu nói đã được ghi trong sử sách của chúng tôi).Than ôi ! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa bởi

---

1- Đồng Tân, Lịch sử Đạo Cao Đài, Tập II, Sài gòn 1972, trang 144.
2- Xem nguyên văn tiếng Pháp trong "PHỤ CHÚ I" Sài gòn, ngày 7 tháng 10 năm 1926.

những lý do dưới đây:

1. Tín đồ của các tôn giáo tìm cách chia rẽ nhau, trong khi vạn giáo điều có chung một mục đích là làm lành lánh dữ, thờ kính Đấng Tạo Hóa.
2. Họ lại canh cải chánh truyền làm sai lạc các giáo lý thiêng liêng qúi báu.
3. Sự ganh đua theo bả vinh hoa, phú quí, lòng tham vọng của loài người, tất cả là những nguyên nhân chính của những bất đồng tư tưởng hiện nay. Người Việt Nam bây giờ đã từ bỏ hết mỹ tục và truyền thống ngày xưa.

Thấy tình cảnh đau lòng đó, một nhóm người Việt Nam bao gồm những người có nhiệt tình với truyền thống và mộ tu hành đã nghiên cứu canh tân tất cả các tôn giáo này lại làm một thành đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

Tiêu ngữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa là Kỳ Ba Đại Ân Xá, tên này do Đức Chí Tôn ban cho và Ngài đã giáng trần phò hộ cho những người ký tên dưới đây thành lập nền Tân tôn giáo này. Đức Chí Tôn ngự đến với danh xưng Ngọc Hoàng Thượng Đế tức CAO ĐÀI hay " Đấng Tối Cao, THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG".

Qua cặp đồng tử phò loan, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền cho những người ký tên dưới đây các Thánh giáo cốt để truyền bá tôn chỉ Tam giáo thời xưa.

Nền giáo lý mới sẽ dạy cho nhân sanh những điều sau:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.
2. Đạo đức của Phật giáo và Lão giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu nhân loại, sống hoà thuận, xa lánh mọi sự chia rẽ và chiến tranh.

Chúng tôi hân hạnh gởi kèm theo cho ông xét :
1. Một vài đoạn trích lục trong tập " Thánh Ngôn" của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, những lời dạy quí báu hơn tất cả mọi điều hiện hữu trên thế gian này.
2. Một vài đoạn trong quyển Kinh cầu nguyện mà Đức Thượng Đế đã dạy chúng tôi.

Những người ký tên dưới đây theo đuổi mục đích đưa loài người trở lại thời xa xưa hoà bình và hoà hợp. Nhờ đó, con người sẽ hướng tới một thời đại mới hạnh phúc khôn cùng.

Nhân danh đa số những người Việt Nam đã tán đồng hoàn toàn những nghiên cứu này, có kèm danh sách đính kèm, những người có tên dưới đây hân hạnh tuyên bố cho ông hay rằng chúng tôi sẽ phổ truyền cho toàn thể loài người giáo lý thiêng liêng này.

Tin tưởng trước rằng nền Tân tôn giáo này sẽ mang tới cho mọi chúng ta hoà bình và hoà hiệp, những người ký tên dưới đây yêu cầu ông hãy chánh thức tiếp nhận tuyên ngôn (lập Đạo) của chúng tôi.

Thưa ông Thống Đốc, xin ông ghi nhận những cảm tình trân trọng và chân thành của chúng tôi.

DANH SÁCH 28 MÔN ĐỆ KÝ TÊN
TỜ KHAI TỊCH ĐẠO

1. Bà Lâm Ngọc Thanh, nghiệp chủ Vũng Liêm
3. Ông Lê Văn Lịch, Thầy tu làng Long An, Chợ Lớn
4. Ông Trần Đạo Quang, Thầy tu làng Hạnh Thông Tây, Gia Định
5. Ông Nguyễn Ngọc Tương, Tri phủ, chủ quận Cần Giuộc
6. Ông Nguyễn Ngọc Thơ, nghiệp chủ, Sài Gòn
7. Ông Lê Bá Trang, đốc phủ sứ, Chợ Lớn
8. Ông Vương Quan Kỳ, tri phủ Sở thuế thân, Sài Gòn
9. Ông Nguyễn Văn Kinh, thầy tu Bình Lý thôn, Gia Định
10. Ngô Tường Vân, thông phán Sở Tạo Tác, Sài Gòn
11. Ông Nguyễn Văn Đạt ,nghiệp chủ, Sài Gòn
12. Ông Ngô Văn Kim, điền chủ, Cần Giuộc
13. Ông Đoàn Văn Bản , đốc học Cầu Kho, Sài Gòn
14. Ông Lê Văn Giảng, thơ ký kế toán, Sài Gòn
15. Ông Huỳnh Văn Giỏi, thông phán Sở Tân Đáo, Sài Gòn
16. Ông Nguyễn Văn Tường, thông ngôn Sở Tuần Cảnh, Sài Gòn
17. Ông Cao Quỳnh Cư, thơ ký Sở Thương Chánh, Sài Gòn
18. Ông Phạm Công Tắc, thơ ký Sở Thương Chánh, Sài Gòn

19. Ông Cao Hoài Sang, thơ ký Sở Thương Chánh, Sài Gòn
20. Ông Nguyễn Trung Hậu, đốc học tư thục Đa Kao
21. Ông Trương Hữu Đức, thơ ký Sở Hoả Xa, Sài Gòn
22. Ông Huỳnh Trung Tuất, nghiệp chủ, Sài Gòn
23. Ông Nguyễn Văn Chức, cai tổng, Chợ Lớn
24. Ông Lại Văn Hành, hương cả, Chợ Lớn
25. Ông Nguyễn Văn Trò, giáo viên, Sài Gòn.
26. Ông Nguyễn Văn Hương, giáo viên , Đa Kao
27. Ông Võ Văn Kinh, giáo tập, Cần Giuộc
28. Ông Phạm Văn Tỷ, giáo tập, Cần Giuộc

Trong danh sách có 28 vị đứng tên trong Tờ Khai Tịch Đạo, hơn nữa là công chức Pháp nên họ hiểu luật lệ hơn ai hết. Thế mà, ngoài bản tuyên ngôn chỉ kèm theo một bản sao lục Thánh ngôn và một bản dịch Kinh. Điều ấy chứng tỏ rằng Thượng Đế mở đạo giáo dân thì không cần đặt vấn đề xin phép. Trong tờ khai cũng không có từ ngữ nào chứng tỏ các vị xin phép mà chỉ là Tờ Tuyên Ngôn khai đạo Cao Đài.

Thật vậy, Thống Đốc Le Fol không hề ký giấy phép nào cho Đạo Cao Đài hoạt động. " Ngày 7-10-1926 Thống Đốc Nam Kỳ đã nhận được tuyên ngôn chính thức về việc thành lập Đạo Cao Đài. Ông đã khôn khéo tiếp nhận văn kiện, tuy nhiên không cam kết công nhận chính thức mối đạo". Ông G. Meillon gọi đó là Bản Tuyên Ngôn chánh thức về sự thành lập Đạo Cao Đài (La déclaration officielle de la fondation du Caodaisme) [1]

Trong Le Caodaisme au Cambodge, Pierre Bernardini đã gọi tên đích xác văn bản đó là : " Déclaration officielle adresse par les fondateurs au Caodaisme à M. Le Fol, Gouverneur de la Cochinchine" [2]

Thống Đốc Le Fol tuy không đàn áp Đạo Cao Đài, nhưng ra lịnh bằng mật điện số 146C ngày 14-11-1926, lưu ý các chủ tỉnh về hoạt động đạo giáo của nhóm ông Lê Văn Trung và ra lệnh

1- Guatave Meillon, Le Caodaisme, in trong Les Messages Spirites 1962.

2-Pierre Bernardini, Le Caodaisme au Cambodge, Université de Paris VII, 1974, trang 282.

cho các chủ tỉnh phải bí mật theo dõi việc truyền đạo và báo cáo cho ông bằng "mật điện" [1]

Khi Thống Đốc Blanchard de la Brosse kế nhiệm Le Fol bằng Thông tư số 52C ngày 7-3-1927 ra lịnh cho các chủ tỉnh phải chấp hành mật điện 146 của Le Fol [2]

Toàn quyền Decoux cho rằng năm 1939 Bộ Trưởng thuộc địa Pháp Georges Mandel mới công nhận sự hiện hữu của Đạo Cao Đài tại Việt Nam [3] với danh nghĩa tôn kính sự tự do tín ngưỡng. Đó là sự hiểu lầm hoàn toàn vì trong Journal Officielle de L' Indochine francaise vào năm 1939 không thấy có nghị định này trong Thư viện ở Việt Nam (chính tôi tìm) cũng như ở Pháp (do G. Meillon tìm giùm). Chỉ có một điện tín của G. Mandel, Tổng Trưởng thuộc địa gởi cho luật sư Trịnh Đình Thảo, người đã bênh vực cho Đạo Cao Đài như sau :

" Tôi đã ra lịnh để cho Đạo Cao Đài được tự do khánh thành Thánh Thất Trãng Bàng (vào năm 1939). Nếu có xảy ra việc gì, xin ông (Trịnh Đình Thảo) lập tức báo cho tôi hay" [4]

Trên đây là những bằng chứng cụ thể giấy trắng mực đen rõ ràng, không một ai có thể phủ nhận mà cưỡng chế mù quáng cho rằng Pháp đã ký giấy phép cho Đạo Cao Đài hoạt động hay Đạo Cao Đài do Pháp lập ra, đều võ đoán và phi lý.

Thế thì, ngày 23-8 là ngày khai sinh đạo với toàn thể chúng sanh, với quốc dân đồng bào. Nó có một ý nghĩa hết sức to lớn thì công của người cưu mang đẻ ra nó cũng vĩ đại chừng ấy.

Chính vì vậy, dù đã lập Toà Thánh ở Tây Ninh. Ngài Thượng Trung Nhựt hằng năm vẫn về nhà ông Nguyễn Văn Tường hay Thánh Thất Cầu Kho để làm lễ kỷ niệm. Trong ngày 23-8 năm Mậu Thìn (1928), Ngài nói: " Tôi rất hân hạnh vì ngày nay được thay mặt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đặng thổ lộ ít lời, nhắc tích ngày kỷ niệm hôm nay…

1-Lalaurette, sách đã dẫn, trang 15.
2-Lalaurette, sách đã dẫn, trang 19.
3-A.Decoux: À la barre de I' Indochine, Paris, trang 235.
4-Nguyễn Kỳ Nam: Hồi ký, Tập II, năm Giáp Thìn, trang 102.

Khi cầu cơ, Đấng Chí Tôn giáng kêu tôi dạy phải cho môn đệ của Thầy tới tối 23 tháng 8 tựu tại nhà đạo hữu Tường đây.

Tôi không biết rõ Thánh ý, điều tôi vâng mạng cho chư đạo hữu hay lời Thánh truyền tối 23-8-Bính Dần tựu tại đây rồi cầu Đấng Chí Tôn giáng dạy tôi phải biên tên hết các nam nữ lưỡng phái đặng đứng tờ khai Đạo với chính phủ. Khi ấy có mặt tại đàn hết thảy là 240 vị đạo hữu. Tôi có nạp tên mấy vị ấy tại chính phủ, khi tôi dâng tờ khai Đạo là ngày 6-10-1926. tôi bạch với Đấng Chí Tôn rằng tôi không có thì giờ đủ mà đệ tờ khai Đạo cho ông Thái Lão Trần Đạo Quang ký tên. Đấng Chí Tôn giáng dạy tôi cứ việc đem tên Trần Đạo Quang vô Tờ Khai Đạo. Đấng Chí Tôn có phán rằng : " Con cứ đem tên nó vô Tờ Khai Đạo, Đạo Quang nó không chối cãi đâu mà con phòng ngại".

Từ ngày ấy, anh Trần Đạo Quang hết lòng sốt sắng vì Đạo nên Đấng Chí Tôn phong cho chức Chưởng Pháp trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ấy là sự tích ngày kỷ niệm hôm nay. Nhìn mặt nhau đây, chúng ta thấy chúng ta phản lão hoàn đồng. Chúng ta trẻ lại hai tuổi vì chúng ta trở lại công việc hai năm về trước.

Đó là ngày vui, ngày quí báu của chúng ta. Biết vui biết quí báu chừng nào thì phải nhớ về cái ân huệ của Đấng Chí Tôn ban thưởng cho chúng ta chừng ấy. Muốn đền ơn quí trọng ấy, phải làm sao? Phải hết lòng vì Đạo, vì tín ngưỡng Đấng Chí Tôn và chư Phật, chư Tiên, vì đức háo sanh, vì cuộc tuần hoàn mà gieo mối Đạo Trời Tam Kỳ Phổ Độ ngõ hầu độ rỗi sanh linh khỏi trả vay nơi trầm luân khổ ải này…

Đấng Chí Tôn vì quá thương nhân loại nên cho chúng ta được hưởng cái công khai đạo, cái công vẹn ngút mây xanh, làm chỗ sáng sủa bạch minh cho bước đường sau này, cũng theo dấu ấy mà tầm đến nơi yên tĩnh, làm cho khắp cả nhân sanh đều được hưởng…

Theo Thánh ý, Đấng Chí Tôn muốn cho chúng ta kết chặt nhân sanh nơi cõi Nam này đặng cùng nhau chung hiệp, tìm con

đường hoà bình, lần ra khỏi khốn khổ lao lung ở cõi trần này.. Ngày nào Đạo chưa hoà, chưa đồng nhứt tâm thì đèn thiêng liêng chưa đủ tỏ mà soi mấy chục triệu dân sanh nơi đây… Ngày nay chúng ta thành tâm làm lễ kỷ niệm nầy, tôi tưởng cũng nên thành tâm mà chọn một người bàn hội cho đủ đạo đức. Bàn hội ấy đi dạy dỗ khuyên lơn đạo hữu từ lớn tới nhỏ phải trau dồi hạnh đức. Bàn hội (tức Bàn Trị Sự) ấy lo cho đạo hữu Thánh Thất Cầu Kho đây. Mỗi tuần phải ra công xem xét bất bình trong Họ (Đạo), phải lo phương cứu chữa cho được yên tĩnh. Mỗi tuần phải có tờ phúc cho ông Đầu Họ.

Tôi sẽ truyền cho mỗi Họ đều sắp đặt như vậy. Ấy là phương châm chế ngự cho trong Đạo hoà bình. (Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ)

4. Nghi tiết đàn lễ và Kinh Tứ Thời

Bất cứ một tôn giáo nào cũng phải có nghi lễ để tế tự các Thần linh. Từ lúc mở đạo, Đức Chí Tôn đã dạy hai vị Đầu Sư phải sao lục trong Kinh Tam Thánh Đại Động, phối hợp với Kinh bên Minh Lý mà lập ra Kinh Tứ Thời. Nhạc lễ theo nhạc cổ truyền Việt Nam vì Cao Đài là Quốc Đạo nên phải chọn quốc hồn. Còn dâng lễ phẩm thì lễ sĩ đi chữ tâm, ám chỉ nền Tâm Pháp ra đời.

Đàn đêm 28-5- Bính Dần (27-6-1926) Đức Chí Tôn dạy rõ :
“ Nhơn, con phải khởi sự kể từ ngày nay cho tới bữa Ngọc đàn Vĩnh Nguyên Tự, lập nhạc đủ lại hết. Nhập lễ thì đừng đánh trống Bát nhã mà đánh Ngọc Hoàng sấm, nghĩa là mỗi hồi 12 tiếng đổ xuống đủ 12 hồi, ba lần như vậy.

Bạch Ngọc Chung cũng giọng cách ấy. Khi nhập lễ xướng “Khởi nhạc” thì phải đánh trống và đờn bảy bài cho đủ. Chừng hiến lễ phải đờn Nam Xuân ba bài. Vị Lễ Sanh phải hiến lễ bảy bài, đi chữ TÂM. Tới khi Thầy thì đờn Đảo Ngũ cung rồi con lại bắt đầu đờn lại, cho chư môn đệ tụng kinh.

Lịch, nghi tiết con lập có Thầy giáng đủ lễ hết. Vậy con truyền nghề cho chư môn đệ đặng chúng nó theo mà hành lễ.
Nghĩa, con phải học xướng cho thuộc làu. Biểu Đức cũng vậy.

Mấy đứa con là Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang đều mặc đồ trắng hầu theo thứ lớp như vầy :

Nghĩa, Đức đứng xướng ngoài, tại bàn thờ Hộ Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó. Ba con sau rốt hết : Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.

Còn ba bàn thờ trong thì biểu Lịch lập lại như vầy :
Giữa Thượng Đàn
Hữu Ngọc Đàn
Tả Thái Đàn

Còn Thánh vị của chư môn đệ đã quá vãng thì tuỳ theo phái nó sắp kế theo bàn thờ Thầy.
Kỳ, Kim: Kỳ bên mặt, Kim bên trái.

Còn Bản, Giỏi một cặp Lễ Sanh (tức lễ sĩ), đầu đi giữa với một cặp nữa Tỷ, Tiếp. Tả thì Nhơn, Tường, hữu thì Giảng, Kinh.

Lập ngoài cho đủ ba bàn vong, đều để chư Lễ Sanh hầu. Chừng nào nội xướng thì để cho Lễ Sanh điện, lễ cúng vật thì để sẵn ngoài ba bàn , chừng Lễ Sanh xướng thì đem vô cho mấy vị chức sắc hiến lễ.

Trung, con phải cậy hai vị lão thành Minh Đường hầu trong đặng tiếp lễ Thượng Đàn (nhờ Thái Lão Sư Nguyễn Văn Tương), Ngọc Đàn (nhờ Lão sư Trần Văn Thụ). Ngọc Đàn thì có Kinh và Chương, còn Thái đàn ngày ấy Thầy lựa, Cười … Minh (tức Thiện Minh), Thầy sẽ dạy nó đến. Cười …

Ba bàn ngoài thì mỗi bàn phải có hai vị chức sắc hiến lễ. Tương và Tươi tại giữa Thượng Đàn, Mùi và Vân bên Ngọc Đàn, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy sẽ dạy.

Bản, đứng dậy. Thầy vẽ đi chữ Tâm là sao, rồi mới dạy tiếp đặng… Trung, con phải giữ y nghi tiết mà hành lễ" [1]

Cứ xem vị trí của mỗi người được xếp đặt ở trên, dù chưa Thiên phong, ta cũng đã thấy phẩm tước của họ rồi.

Nhị vị Đầu Sư theo lời dạy của Đức Chí Tôn mà lập ra NGHI

1- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 15,16, 17.

TIẾT ĐẠI ĐÀN và KINH TỨ THỜI NHỰT TỤNG. Kinh soạn cho kịp ngày Khai Đạo chính thức, nhưng mãi đến năm 1928 quyển Tứ Thời Nhựt Kinh mới được in tại Chợ Lớn. Ngoài bìa Kinh đề tên nhị vị Đầu Sư.

Lời Tiểu dẫn trang hai như sau :

" Đại Đạo là hột giống rất mạnh khó mà chỉ rõ. Dầu cho ngàn kinh muôn sách cũng khó bày ra nguyên lý. Bởi vậy, Kinh Thanh Tịnh có câu rằng : " Cường Danh Viết Đạo". Nay rất may có nguơn hội tuần hoàn, Đấng Từ Bi giáng linh cơ mở hội Tam Kỳ Phổ Độ, rất nên tỏ rạng trong ngoài cõi nhơn hoàng, dìu dắt chúng sanh về nơi Cực Lạc.

Việc cần ích là Kinh Tứ Thời Nhựt Tụng trong mỗi chữ đều lời châu ngọc mà cung kỉnh Đấng Từ Bi, nên phải để chánh tự chẳng nên sai lầm nghĩa lý". Sách có 56 trang chưa kể tờ bìa. Như Tiểu dẫn viết sách in chữ Hán, chữ Nôm và chữ quốc ngữ.

Trang 46 (dạy): . . . Nghi tiết phụng thờ.
Trang 47 : . . . . . Cách lạy thường cúng tứ thời.
Trang 48 : . . . . . Giải nghĩa lạy chấp tay.
Trang 50 : . . . . . Kinh đưa linh cữu (không phải bài Kinh hiện đang lưu hành).
Trang 51 : . . . . . Nghi lễ Đại đàn
Trang 56 : . . . . . Ngày ăn chay và ngày Thánh đản

Về Kinh thứ tự từ trang 1 đến trang 45 như sau:

Phần hương chú (tức Kinh niệm hương), Tịnh khẩu chú, Tịnh tâm chú, Tịnh thân chú, An thổ địa. Bốn bài này Tiếp lễ Nhạc quân Cao Mỹ Ngọc có nhận định : " Những bài tịnh tâm, tịnh khẩu, tịnh thân, An thổ địa, chẳng cần đọc nơi đàn vì chẳng phải là Kinh chư Tiên, chỉ muốn dạy chúng ta biết cách thức đặng giữ mình, hầu khỏi thất lễ trước Bửu Điện. Nếu đọc thì sai, là vì ta nói rằng ta tịnh khẩu, tịnh tâm mà kỳ thật đọc um lên, rồi thế nào tịnh đặng.. Vì thế, năm 1936 khi in Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo [1] bỏ hẳn ba bài này.

Thật ra, việc tịnh khẩu, thân, ý (tâm) gọi là tam nghiệp rất cần

1- Kinh Lễ, Paris Gasnier 1952, trang 139.

cho người tu. Tiên Phật dạy đâu lầm, tại ta dùng sai chỗ. Các bài Kinh này dùng làm chú tịnh luyện rất tốt (tức niệm thầm chớ không đọc thành tiếng).

Kế đến bài : Khai Kinh Kệ (trang 7), Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo (trang 9), Thích Giáo Chí Tâm (trang 19), Đạo Giáo Chí Tâm (trang 24), Nho Giáo Chí Tâm (trang 32). Các bài Kinh này, nửa trang dưới là lời giải nghĩa . Kinh này rút trong Tam Thanh Đại Động và Minh Lý.

Kế đến 4 bài dâng Bông, Rượu (hai bài), Trà theo Đức Minh Chiêu truyền. Năm 1930, Toà Thánh soạn ba bài dâng bông, rượu, trà như hiện nay đang dùng.

Kế tiếp là ngũ nguyện , Kệ trống, Kệ chuông. Hương tuần ca, Hoa tuần ca, Tửu tuần ca, Trà tuần ca.

Năm 1930, Ngài Lê Văn Trung cho tái bản Tứ Thời Nhựt Tụng Kinh (xem hình 25) có sửa chữa một ít .

Chữ quốc ngữ trong bản Kinh năm 1928 viết chưa chuẩn như bản quyền viết là bản huyền; hoa tuần ca viết là hoa từng ca … Nhưng có nhiều chữ đúng mà bản Kinh 1936 lại viết sai như bài " Ngọc Hoàng Kinh" viết Oát triền vô biên, bản kinh năm 1936 lại viết: hoát truyền vô biên, viết như vậy trùng nghĩa với các câu trên. Đúng Oát là xoay ra, triền là trở vào.

Trong bài " Thích Giáo Tâm Kinh" viết nhứt trụ xanh thiên, bản Kinh năm 1936 lại viết : nhứt trụ xang thiên. Chữ xanh là chống dỡ, còn chữ xang là chữ Nôm không có nghĩa là chống đỡ.

Tắt một lời, từ Nghi tiết buổi đầu tới Nghi lễ hôm nay, từ Kinh Tứ Thời cho tới Kinh Thiên Đạo Thế Đạo ngày nay có nhiều thay đổi , nên gọi đó là sự canh cải hoặc bước tiến bộ, hay hay dở xin bỏ lửng…

(còn tiếp)

Phương Luyện Kỷ
đặng vào con đường Thứ Ba Đại Đạo
Đức Hộ Pháp thuyết giảng

(Tiếp theo)

Câu chuyện:"Người chết còn báo oán"

Vào khoảng cuối năm 1886, tại đường Sainte Marcelle, bây giờ là đường Sergent Blandan (Pháp Quốc), có một người đàn bà bị nhốt đã 15 năm rồi vì bịnh điên. Bà bị nhốt như vậy đã nhiều lần tại nhiều nhà nuôi bịnh nhưng không mạnh được. Người trong thân của bà mới tính cầu cứu nơi phép Thần Linh.

Lúc đó có ông Bouvier thường hay thông công với các Đấng Thần Linh và nhờ đồng cốt của tên Isidore. Ông mới lập đàn cầu hỏi thì được biết rằng người đàn bà ấy bị một vong hồn theo trả thù. Muốn cho bịnh đặng mạnh thì ông Bouvier phải ra công khuyến thiện cái vong hồn đó cho nó hiểu biết Luật nhơn quả, bỏ cựu thù mà chặt đứt dây oan oan tương báo đi, như vậy sẽ làm một công mà được hai việc là: "Cứu người bịnh đang sống, và thức tỉnh vong hồn kẽ đã chết".

Nghe theo lời Thần Linh, ông mới triệu hồn người nhập xác điên đó về, thì vong hồn ấy về nói như vầy:

" Trong một kiếp trước kia, tôi là một người con trai nước Nga, sanh trong nhà Hoàng tộc, tôi có hai người chị. Hai chị tôi muốn đoạt trọn gia tài nên kiếm chuyện hại tôi cho bị giam cầm mà chết trong khám. Chết rồi tôi nguyện trả thù cho đặng mới nghe.

Kiếp rồi Thượng Đế cho chúng tôi trở lại cõi trần trong một gia đình, một đàng là chị dâu, một đàng là em chồng. Chị em ở chung một nhà, mà chẳng biết tại sao tôi lại ghét chị dâu tôi quá lẽ, ghét cho đến ngày tôi từ trần. Sau nầy, tôi mới hiểu rõ chị dâu của tôi đó là chị ruột của tôi kiếp trước. Biết vậy nên tôi theo hoài mà báo thù, vì khi xưa chị tôi đã làm cho tôi chết trong chỗ giam cầm, thì tôi cũng làm cho chị phải chết trong nhà giam như vậy. Nhưng hôm nay, nhờ ông tế độ, dạy tôi phải

biết Luật Quả báo, Luân hồi. Nếu cứ trả oán như vậy đã không có ích gì cho phần linh hồn của tôi mà lại gây ra sự trả vay chẳng dứt. Vậy tôi cám ơn ông và xin vâng theo lời ông chỉ dạy và tôi cũng xin lỗi chị tôi. " Chị ôi! Xin chị tha thứ cho em đã lỗi lầm, làm cho chị 15 năm trời không an phần xác..."

Nói rồi đồng tử lại gần bà B. là người điên, mà ôm bà, rồi hai người khóc òa như mưa, làm cho ai nấy động lòng cũng tuôn rơi nước mắt.

Liền hồi đó, bà B. hết điên và sống khỏe mạnh cho đến năm được 72 tuổi mới chết. (Chuyện nầy ai cũng biết là bà B. phát điên từ khi em chồng bà chết, và khi còn sống người em chồng ghét bà lắm!)

Trong Phương Luyện Kỷ có câu: " Sự cừu hận là khối thảm khổ đệ nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừu hận oán ghét", và sách có câu : "Oan gia nghi giải bất nghi kết". Nghĩa là: "Nên cởi mở sự thù oán chớ không nên buộc chặt".

Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ

Khí nộ là sự nóng giận, một đặc tính trong 7 tình: Hỉ, Nộ, Ai, Ố, Ái,Cụ,Dục. Vì sự nóng giận hay bộc phát nên người ta ví như ngọn lửa lòng, khi phát cháy làm mờ ám tâm trí mình mà còn cháy lây qua người khác, nghĩa là chọc người khác cũng giận như mình.

Người ta thường nói : " No mất ngon, giận mất khôn ". Khi con người nổi cơn nộ khí thì tâm trí bị kích thích giao động đến mất bình tĩnh, không còn khôn ngoan sáng suốt nhận định lẽ phải trái, lời nói thốt ra trong lúc giận không còn đếm xỉa đến ai, cho nên cộc cằn thô lỗ, thất lễ với mọi người chung quanh, chạm tự ái kẻ khác, kích thích cho người phát cơn giận dữ, cãi vả đến xô xát nhau làm mất vẻ đạo đức ôn hòa.

Vì vậy, khi gặp việc bực tức đến đâu, mình cũng cố gắng dằn cơn nóng giận để khỏi sanh lắm chuyện phiền phức cho mình và cho người khác.

Phương pháp dằn cơn nóng giận

Người ta thường nói :" Dây dùn khó đứt " hay " Anh nóng còn tôi nguội". Đó là câu nói của những người biết dằn cơn giận bằng sự kiên nhẫn nhịn nhục, và thường được kết quả tốt.
Phàm ai cũng có tánh nóng giận, hằng ngày xảy ra luôn vì sự va chạm tâm lý, tự ái cá nhân... Cho nên, những vị tu tâm luyện tánh rất sợ cơn nóng giận hằng tìm phương dứt bỏ. Các vị ấy đặt ra nhiều phương pháp :

- Khi nóng giận, đi uống một ly nước lạnh.
- Khi nóng giận, đi kiếm chuyện khác làm: rửa mặt, tắm...
- Khi nóng giận, thì nói thầm như vầy: Tôi không nên nóng nảy.
- Khi nóng giận, có người lại nói: Luôn luôn tôi vui vẻ ôn hòa.Tuy đặt ra nhiều phương cách, nhưng tùy trường hợp áp dụng cách nào có hiệu quả là được.

Cách làm cho khỏi tức giận [1]

Người ta ở đời đối với nhau, người mà gặp phải kẻ xử với mình một cách ngang ngược, thì nên coi như đi trong bụi rậm, áo vướng phải gai, chỉ nên thong thả đứng lại gở lần ra mà thôi. Cái gai gốc kia có biết gì mà đáng giận?

Xử được như thế thì tâm mình không phiền não mà bao nhiêu nỗi oán giận cũng tiêu tan được ngay. Cổ nhân có câu nói :
"Ta nên coi những sự ngang ngược phạm đến ta như chiếc thuyền không, lở đâm phải ta, như cơn gió dữ lở tạt phải ta, ta nghĩ cho cùng, có gì mà đáng giận".

Giận lên là phát cơn điên,
Người khôn hóa dại, người hiền hóa ngu.

Lấy Thiện mà trừ Ác

Thiện là lành, Ác là dữ.
Lành, dữ là hai đối tượng trong tâm tánh loài người.

Khi định nghĩa chữ Tâm,Thánh Nhân đã phân tách những tánh tốt và tánh xấu của con người rõ ràng minh bạch, rồi chung

1- Rút trong Cổ Học Tinh Hoa.

kết lại trong hai danh từ : Thiện và Ác.

Tánh Thiện tuy được suy rộng nhưng đại để có thể gồm trong giáo điều của các Tôn Giáo. Phật Giáo dạy: Từ bi, bác ái; Khổng Giáo dạy : Tam cang, ngũ thường (Nhơn, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín). Thiên Chúa Giáo dạy : Thương yêu, khoan dung, tha thứ . . . .v. . . .v. . . .
Nghịch với tánh Thiện là tánh Ác.

Những kẻ hung dữ, bạo tàn, cướp của giết người thì gọi là làm ác. Những người ăn ở thất đức bất nhân, oán thù cừu hận, ích kỷ tham lam cũng là làm ác.

Làm thế nào để trừ được ác?

Về nội tâm, không thể trong một lúc người ta vừa làm ác vừa làm thiện. Nếu để cho cái ác dấy động trong tâm thì đã mất tánh thiện. Còn vận dụng cho được tánh thiện thì tự nhiên tánh ác lu mất. Vậy muốn trừ ác trong nội tâm thì tập trung cho được tánh thiện.

Đối xử với người ngoài: Đức Hộ Pháp dạy: " Lấy Thiện mà trừ Ác", có nghĩa là lấy ân báo oán hay dĩ đức báo oán, nghĩa là lấy cái ân đức, cử chỉ đạo đức của mình để cảm hóa người làm ác, thì mới sửa được cái ác của người. Có câu :

Lấy đức báo oán, oán nọ phải tiêu.
Lấy oán báo oán, oán còn mãi mãi.

Thí dụ :

Người có tánh ích kỷ, ta phải vị tha.
Người có tánh ghét ganh, ta phải thương yêu.
Người có tánh cố chấp, ta phải rộng lượng.
Người có tánh ác bạo, ta phải hiền đức.

***- Chuyện: Tưới dưa cho người**

".....Ông Tống Tựu làm quan Huyện nước Lương, giáp ranh nước Sở. Dân hai bên Lương, Sở cùng trồng dưa.

Người bên Lương siêng năng tưới nước nên dưa tốt, người bên

Sở làm biếng ít tưới nên dưa xấu. Người nước Sở thấy dưa bên Lương tốt, bên mình xấu thì sanh ra ganh ghét, đêm đêm cứ lẻn sang cào dưa bên Lương đến đổi dưa bên ấy phải héo chết một ít.

Sau người bên Lương biết chuyện, tức giận muốn qua cào dưa bên Sở, ông Tống Tựu hay được mới bảo rằng : " Ôi, tại sao thế! Làm như thế chỉ là cách gây thù oán, chuốc tai vạ thôi. Nầy ta bảo ngươi, chớ sang cào dưa của người ta, cứ đêm đến lẻn sang tưới dưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết. Người nước Lương cứ thế mà làm.

Sau dưa bên Sở mỗi ngày một tốt, người nước Sở lấy làm lạ, xét mãi mới biết người nước Lương làm giúp. Quan Huyện bên nước Sở hay được việc ấy lấy làm khen ngợi tâu lên vua Sở. Vua Sở buồn bả và có ý thẹn, nghĩ rằng:

Ngoài cái tội đi cào dưa của người ta, chắc còn nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa. Vua bèn lấy nhiều của cải sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu, nghĩ rằng dân mà còn được như vậy ắt người lãnh đạo phải đạo đức nhân nghĩa.

Phê bình chuyện nầy, Đức Lão Tử có nói:"Báo oán dĩ đức" "nghĩa là đem cái đức để báo oán. Ôi, ở đời người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta. Sao không lấy thiện mà trừ ác..... " (Cổ Học Tinh Hoa)

Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.

Nhân là lòng thương yêu người, vật chẳng luận sang hèn. Nghĩa là làm những việc đáng làm để giúp ích cho người. *Nhân nghĩa nói chung là thương người mến vật, không tham lam lợi lộc, biết giúp khó trợ nguy. Bạo tàn là hung ác, hành động trái với công lý và nhân đạo.* **Lấy nhân nghĩa trừ bạo tàn, cũng như lấy Thiện mà trừ Ác.**

Đời Đông Châu, các Liệt Quốc tranh hùng, nước lớn hiếp nước nhỏ, người trí hiếp người ngu, sự tàn ác dẫy đầy, loạn lạc khắp nơi. Đức Khổng Phu Tử đem Nho Giáo

truyền bá cốt để sửa đời tồi tệ hóa ra đời Thánh Đức. Trong các thuyết Ngài dạy chỉ có Nhân Nghĩa là đứng đầu trong khi Ngài châu du các nước để dạy các bậc vua chúa. Thuyết " Nhân Nghĩa Đạo Đức " đã làm sáng tỏ, phân biệt hai chủ thuyết Vương Đạo và Bá Đạo.

Vương Đạo thi hành đạo đức, nhân nghĩa. Bá Đạo chủ trương độc đoán bạo tàn.

Dụng đạo đức, nhân nghĩa thì đời thạnh trị, dụng bạo tàn thì đời loạn. Trong thế tranh hùng thu phục dân tâm qua các triều đại xưa thì nhơn nghĩa luôn luôn thắng bạo tàn.

Văn Vương thắng được Trụ lập nhà Châu, cũng nhờ nhân nghĩa. Tần Thỉ Hoàng bạo ác bị mất nước chỉ vì thiếu nhân nghĩa.

Hớn Bái Công và Sở Bá Vương tranh nhau vào chiếm Hàm Dương lật đổ nhà Tần, Hớn Bái Công thành công, Sở Bá Vương thất bại cũng vì Hớn Bái Công biết thiệt dụng nhân nghĩa của Vương Đạo, còn Sở Bá Vương thì bạo hành theo Bá Đạo.

Nhân nghĩa đứng đầu các đức tính cho nên Thầy Mạnh Tử dụng hai chữ nhân nghĩa để làm bản tính cho con người, việc chính trị cũng phải lấy nhân nghĩa làm gốc.

Đức Hộ Pháp có dạy :

Tu nhơn thành Thần,
Niệm nhơn thành Thánh,
Hành nhơn thành Tiên,
Đắc nhơn thành Phật.

Và trong Kinh Sám Hối có câu :

Làm người nhân nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.
Làm người nhân nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.

Quảng đại là rộng lớn bao la.

Lòng quảng đại là lòng rộng rãi, không gò bó vào việc nhỏ

mọn tội tiết. Người có lòng quảng đại thường có những đức tính khoan dung đại lượng, tha thứ và không hay cố chấp. Tâm lý hẹp hòi là tánh hay tị hiềm, cố chấp, so đo vụn vặt không có tầm hiểu biết rộng rãi để làm được việc gì lớn lao có ích cho đồng bào xã hội. Tâm lý hẹp hòi sanh ra tánh ích kỷ, bòn chen, chỉ biết có lợi ích cho riêng mình. Người có tánh hẹp hòi ít chịu rộng lượng tha thứ ai, cho nên trong gia đình thường hay xích mích bất hòa chỉ vì hay câu chấp khắc khe với nhau. Ngoài xã hội hay gò bó, cấu kết những chuyện nhỏ nhen.

Vậy muốn mở tâm lý hẹp hòi, cần phải có lòng quảng đại, chấp nhận sự rộng lượng, khoan dung, thay vào những tánh tỳ ố, bắt bẻ, so hơn tính thiệt từ những chuyện vụn vặt không đáng.

Khi đã tập được lòng quảng đại thì tự thấy tâm hồn mình được thoải mái, thanh nhàn, gây bầu không khí cởi mở, êm dịu chung quanh mình, không còn những bất mãn, bứt rứt lương tâm như trước nữa.

*- **Một gương quảng đại và quân tử :**
Lạn Tương Như và Liêm Pha.

".. Lạn Tương Như và Liêm Pha là môn hạ nước Triệu của Huệ Văn Vương thời Chiến quốc. Vì Lạn Tương Như có công đoạt lại viên ngọc bích của vua Triệu nơi tay vua Tần, sau lại cứu vua Triệu khỏi bị vua Tần làm nhục nên vua Triệu nhớ ơn, nói với các quan :

" Ta được Lạn Tương Như chẳng khác nào được ngồi trên tảng núi, chẳng lo gì sóng gió. Nay ta phong cho Lạn Tương Như chức Thượng Tướng cũng chưa xứng đáng".

Liêm Pha thấy vậy sanh lòng tị hiềm :

" Ta có công to đánh thành cướp đất, còn Lạn Tương Như chỉ nhờ chút công chót lưỡi mà được làm đến chức Thượng Tướng trên mình. Vả lại, hắn là một tên xá nhân của kẻ hoạn quan, xuất thân hèn mọn, ta đời nào chịu đứng dưới hắn. Nếu gặp hắn, ta giết ngay."

Lạn Tương Như nghe những lời nói ấy, mỗi khi gặp buổi chầu đều cáo bịnh không đến, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt. Bọn xá nhân đều cho Lạn Tương Như là nhát, nhìn nhau mỉm miệng chê cười.

Có lần, Lạn Tương Như ra đường, gặp Liêm Pha trước sau có quân tả hữu theo hầu. Tương Như thấy vậy, bảo tên đánh xe tránh vào ngõ hẻm, chờ cho Liêm Pha qua khỏi mới đi. Kẻ thủ hạ thấy vậy tức giận, xúm lại nói với Lạn Tương Như:

" Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích, đến đây hầu hạ Ngài, coi Ngài là bậc Trượng phu. Ngày nay, Ngài cùng Liêm Pha Tướng quân đồng phò một vua, ngôi thứ lại ở trên, thế mà bị Liêm Tướng Quân nói một câu hăm doạ chẳng dám đến triều, lại lánh mặt cả ngoài đường. Tại sao Ngài lại sợ Liêm Tướng Quân quá vậy? Chúng tôi lấy làm xấu hổ, không muốn theo phò Ngài nữa!"

Lạn Tương Như hỏi:

-Các ngươi xem Liêm Tướng Quân uy lực có bằng vua Tần không?

Bọn xá nhân đáp:
- Không bằng.

Lạn Tương Như nói:

- Lấy cái uy lực của vua Tần trong thiên hạ không ai dám chống, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt vua Tần, làm nhục cả quần thần nước Tần. Ta đây dầu hèn, há sợ Liêm Pha hay sao? Tuy nhiên, ta nghĩ lại, sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu là vì có ta và Liêm Pha. Nay nếu ta và Liêm Pha hiềm khích, hại lẫn nhau, ắt Tần thừa cơ chia rẽ của chúng ta mà đem quân đánh Triệu thì nguy hại là dường nào. Vì vậy ta xem việc nước là trọng, mà thù riêng là khinh.

Bọn xá nhân nghe nói đều kính phục.

Mãi đến sau Liêm Pha hiểu được Lạn Tương Như, lấy làm xấu hổ, ăn năn đến xin tạ tội. Từ đó, hai người kết làm anh em trọn đời không thay dạ đổi lòng.

Lạn Tương Như đã biết nhẫn nhục, không oán hận người thù ghét mình, sử dụng tấm lòng quảng đại để lo việc lớn, nhờ vậy mà cởi mở được tâm tánh hẹp hòi của Liêm Pha. Rốt lại, những đức tính của Lạn Tương Như đã đem đến một sự tốt đẹp cho cả đại nghiệp nước Triệu và cho chính mình.....”

Lấy chánh trừ tà.

Chánh là chánh đáng, ngay thẳng, chơn thật.
Tà là cong vạy, xéo xiên, giả dối.

Chánh là con đường ngay thẳng, con đường đạo đức nhân nghĩa. Tà là con đường cong queo, con đường gian ác quỉ quyệt.

Muốn đi con đường thẳng trước hết phải giữ cái Tâm cho chơn chánh ngay thật, vì vậy, trong phép tu thân phải chánh tâm trước rồi sau mới tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Chánh tâm là giữ cái Tâm cho chơn chánh theo ý thiện, nương theo đường chánh Đạo, thuận tùng thiên ý. Muốn giữ tâm chánh phải thành ý, tức là giữ cái ý cho thành, không để tư tưởng buôn lung, phóng túng theo đường tà vạy. Kềm được cái ý thì định được cái tâm.
Tâm chánh là công bình, chánh trực, trung hiếu, trung tín, tiết nghĩa, thanh liêm v.v... Người hành Đạo giữ đúng luật pháp chơn truyền không theo Tả Đạo, mê tín dị đoan.

Nghịch với chánh tâm là tà tâm.

Tà tâm là: bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bội sư, phản bạn, bội tín, lường gạt, dua nịnh, gian tham...

Giữ được chánh tâm thì đức được sáng, tâm được minh, tà thần xa lánh, Thần Thánh hộ trì. Có câu:“Đức trọng quỉ thần kinh“, nghĩa là người công bình chánh trực, đạo đức hiền lương thì kẻ vạy tà xa lánh, đến các bậc Thần Linh cũng mến chung giúp vùa.

Trong một bài thi của Đức Lý Đại Tiên có câu:

“Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vùa sức kẻ chơn thành.”

Ấy vậy, lấy chánh trừ tà là trụ vững cái chánh tâm để khuất phục lòng tà vạy; dụng nét công bình sửa nét xéo xiên.

***- Một sự tích:**

"Chánh trực cảm hóa lòng người: Triệu Thuẩn can vua".

"...Thời Đông Châu Liệt Quốc, Tấn Linh Công là vị vua vô đạo, ham mê tửu sắc, lấy việc giết người làm vui thú.

Quan Tướng Quốc Triệu Thuẩn đón xa giá ở dọc đường để can vua, vua xiêu lòng hẹn sẽ sửa chửa. Có tên nịnh thần là Đồ Ngạn Giả hay được đem lời sàm tấu, Tấn Linh Công nghe theo, tìm phương ám hại Triệu Thuẩn. Đồ Ngạn Giả bày kế:

"Tôi có biết một người tên Thư Nghê, người ấy nghèo, lâu nay vẫn được tôi châu cấp, vì cảm cái ơn của tôi dẫu chết cũng chẳng dám chối từ. Nay sai Thư Nghê đến giết Triệu Thuẩn ắt xong."

Tấn Linh Công nói:" Nếu làm được việc ấy, công của nhà ngươi rất lớn." Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Giả gọi Thư Nghê đến nói:

" Triệu Thuẩn chuyên quyền, nay ta phụng chiếu sai ngươi đi giết Triệu Thuẩn. Vậy nhà ngươi nai nịt hẳn hòi, sáng mai chực ở cửa tư dinh Triệu Thuẩn, chờ Triệu Thuẩn vào triều thì xông ra đâm chết. Việc làm phải thận trọng chớ để hỏng việc."

Thư Nghê vâng mạng, giắt một con dao vào mình thẳng đến cửa dinh Triệu Thuẩn. Lúc đó, trời lờ mờ sáng, xe đã chực sẵn trước cửa, Thư Nghê lẻn vào trong trông thấy Triệu Thuẩn đã mặc áo đại triều, đầu đi mũ, tay cầm hốt, vẻ mặt trầm tư, đang ngồi đợi đến giờ triều kiến.

Thư Nghê trông thấy thất kinh nghĩ thầm:

- " Kẻ lo việc nước là bậc trung thần, cớ sao vua lại truyền giết đi? Nay ta nghe lời Đồ Ngạn Giả giết một tôi trung là bất trung, mà không giết thì trái mạng vua, ta lại là kẻ bất tín."

Nghĩ rồi liền đứng trước cửa nói lớn. cố ý cho Triệu Thuẩn nghe: " Tôi là Thư Nghê đây, vâng mạng đến giết ông, nhưng thà trái mạng vua, chớ không nỡ hại kẻ trung lương ". Nói xong, rút lưỡi dao trong mình tự tử.

Triệu Thuẩn là người trung trực, dám liều chết can vua, mặc dù vua nghe lời sàm nịnh sai người thích khách, nhưng nội tâm Triệu Thuẩn phát hiện ra ngoài một thể cách anh phong của bậc trung thần, đường đường chánh chánh, thì dù cho kẻ nịnh là Đồ Ngạn Giả cũng khó nhẫn tâm thi hành thủ đoạn, huống chi Thư Nghê là người nghĩa khí làm sao khỏi cảm xúc tâm linh, tự xử lấy mình bằng cái chết để vẹn toàn trung nghĩa đối với vua là người mình thọ ơn. Tuy vậy, Thư Nghê cũng đã khéo léo, nói lớn cho Triệu Thuẩn nghe cốt ý cho Triệu Thuẩn biết mà tránh họa. Đó là thêm một đức tính của người ân hậu vậy....".

Để kết luận đoạn 2, chúng tôi xin lập lại nguyên văn :

Lấy Thiện mà trừ Ác.
Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
Lấy chánh trừ tà.
Ấy là đường thương huệ kiếm.

Vậy thiện, nhơn nghĩa, lòng quảng đại, chánh là phần thể của huệ kiếm. *Còn trừ ác, trừ bạo tàn, mở tâm lý hẹp hòi, trừ tà là phần dụng của huệ kiếm.*

Bốn câu có chữ "Lấy" đứng đầu là bốn chiêu thức hay bốn đường thương của huệ kiếm. Phương pháp trị tâm gồm 9 điều mục. Năm điều mục trên thuộc về phần hàm dưỡng tâm linh tức rèn huệ kiếm. Từ điều mục "Lấy thiện trừ ác " trở xuống, tâm linh đã trụ tức là huệ kiếm đã thành hình mới dùng bốn chiêu thức sau cùng mà quét sạch tàn tích uẩn trược.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

Huệ kiếm hay là gươm thần huệ là tượng trưng lợi khí sắc bén về tinh thần, có năng lực chặt lìa oan nghiệt, đoạn dứt trái oan, trị xảo trừ tà.Trong kinh sách ta thường nghe :

Nương gươm thần huệ đoạn trừ nghiệt căn.
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà
Nương gươm thần huệ vào bờ vĩnh sanh.
Cầm gươm huệ chặt tan tành cung thương.

Gươm thần huệ là huệ trí, là sự sáng suốt của tâm linh. Tâm linh sáng suốt mới phân biệt thiện ác, tà chánh. Có phân biệt được thiện ác, tà chánh mới có thể luyện kỷ tu thân, lấy thiện mà trừ ác, lấy chánh trừ tà, lấy thương yêu xóa bỏ hận thù.

Những tánh của con người tạo nên 7 tình, hình thành 7 dây oan nghiệt, chỉ nhờ cái gươm, cái kéo vô hình mà cắt đứt được. Đó là gươm thần huệ hay "đường thương huệ kiếm".

Chúng ta rèn luyện cho tâm được minh, tánh được thông suốt thì tâm tánh sẽ biến thành gươm thần huệ, không còn là phàm nữa, tức là chúng ta sẽ đoạt được con đường siêu thoát.

Luyện thân, luyện trí

Trong đoạn trước, Đức Hộ Pháp dạy về phương pháp trị Tâm, là rèn luyện cái Tâm được ngay chánh, trong sạch, không để nhiễm bởi thất tình, lục dục, gạt bỏ những tánh hư tật xấu, để trở nên bậc chí Thánh, chí Hiền.

Trong đoạn nầy, Đức Hộ Pháp dạy luyện thân, luyện trí. Luyện Tâm chưa đủ, cần phải trau dồi cái thân và cái trí mới đủ yếu tố cấu tạo nên một con người.

Người có tam bửu là TINH, KHÍ, THẦN.
TINH thuộc về xác thân. (Đệ nhứt xác thân)
KHÍ thuộc về trí não, tinh thần. (Đệ nhị xác thân)
THẦN thuộc về linh hồn. (Đệ tam xác thân)

Cả ba món báu nầy hợp lại gọi là " Tam thể xác thân ", hay là tam bửu của loài người.

Trong phương pháp luyện thân, luyện trí, Đức Hộ-Pháp dạy:

- *Ẩm thực tinh khiết.*
- *Tư tưởng tinh khiết.*
- *Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.*
- *Thương yêu vô tận.*

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Ẩm thực tinh khiết

Ẩm là uống, thực là ăn.

Xác thân hữu hình của con người sống được là nhờ ăn với uống, đó là khuôn luật tự nhiên của Đấng Tạo Đoan. Sự sống của con người cũng giống như sự sống của muôn loài vạn vật, có khác hơn là con người được Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban cho Chơn Linh và Chơn Thần để đủ ba món báu nói trên. Nếu biết trau luyện ba món báu nầy, thì bước được vào ngưỡng cửa Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cảnh giới vô hình.

Xác thân là kỵ vật của linh hồn, là con ngựa của ta cỡi để đi trong một khoảng đường đời. Không có xác thân, linh hồn không nơi nương tựa để lập công. Không có linh hồn thì xác thân chỉ còn là xác thú như tất cả loài thú khác. Vậy chơn linh muốn lập công phải nương nhờ xác thân. Xác thân có cường tráng khoẻ mạnh thì mới sống lâu, dùng đặng lâu dài. Cho nên việc ăn uống là điều cần thiết, nhưng nếu ta ăn uống thiếu điều độ, dùng món ăn thức uống không hạp với cơ thể, không đúng phép dưỡng sinh, phải sanh ra bịnh tật và có hại cho tinh thần.

Ăn uống tinh khiết không phải chỉ rửa sạch món ăn mới gọi là tinh khiết. Tinh khiết có nghĩa thực vật nào ăn vào không hại đến sức khỏe, uống vào không kích thích làm rối loạn tinh thần. Những món ăn không phương hại đến sức khỏe phần nhiều như rau, đậu, khoai củ, trái cây... Còn những món ăn như cá, thịt các nhà phân chất học cho rằng thịt cá chứa nhiều chất độc, nếu ăn toàn thịt, người ta sẽ bị nhiễm độc, sinh ra nhiều chứng bịnh hiểm nghèo. Ngoài ra, thịt còn làm hại cho tinh thần, vì loài thú tiến hóa chậm, ta ăn thịt thú tức là mượn thịt thú làm thân xác mình, thì tránh không khỏi ảnh hưởng thú chất vốn hay sanh nóng nảy và nhiều dục tính. Trích lục Thánh Giáo Đức Cao Thượng Phẩm ngày 9 tháng 12 Tân-Mão (1952) dạy về đệ nhứt xác thân :

....." Nói về ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay và nhục thực, thì nhục thực phần nhiều trong các con vật hay có các vi trùng, nếu ăn thịt thì những vi trùng ấy theo các vi tố mà phá hoại.

Lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hóa ra mệt nhọc biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác. Còn cái hại cho tinh thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó làm cho tinh thần thường bị mê muội, nhứt là cái hại cho đệ lục giác quan. Đệ lục giác quan là Thần. [1]Còn ăn chay thì khỏi bị vi trùng phá hoại và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc. Thoảng như thảo thực (ăn chay) mà nhuốm bịnh thì chỉ có nhịn đói, uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh. Còn như nhục thực thì phải cần thuốc, bởi vì hơi độc và vi trùng phá hoại cơ thể."

Những thức uống không hại sức khỏe như nước sông, nước mưa, nước giếng được lọc hoặc đun sôi. Những thức uống, nếu dùng quá độ có hại sức khỏe như rượu trắng, các thứ rượu mạnh Âu Mỹ.

Rượu mạnh uống vào làm máu huyết vận chuyển không điều hòa, tinh thần rối loạn, không còn biết phải trái, không biết sợ sệt và không việc gì không dám làm, vì không còn tự chủ được lấy mình.[2]

Có một câu chuyện Á Rập đời xưa như sau :

"..... Ngày kia, có một vị hung thần hiện ra nói với anh nọ như vầy:" Số ngươi phải chết, song ta tha thứ cho ngươi nếu ngươi làm được một trong ba điều nầy: Giết cha ngươi, đánh chị ngươi, hay là ngươi uống rượu". Người đó mới nghĩ: " Giết người sanh ra mình sao nỡ, còn đánh chị mình sao đành, thôi thì uống rượu. Nào dè trong lúc uống rượu say, va giết ông cha rồi đánh luôn chị va."

Câu chuyện cho chúng ta thấy sự nguy hiểm của rượu khi ta uống quá say và ghiền phải nó là như thế nào!

Cho nên, muốn luyện thân, luyện trí, cần chú trọng đến việc ăn uống. Các Tôn Giáo khuyên người theo Đạo nên ăn chay và kiêng rượu (giới sát sanh và giới tửu). Nếu chay trường không được, nên giữ trai kỳ, đó là phương pháp tập giảm bớt sát sanh

---

1- Mỗi Tôn Giáo đều có danh từ triết học riêng biệt. Đây là danh từ triết học của Đạo Cao Đài.

2-Xem trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I có bài Thánh Giáo của Đức Chí Tôn về giới tửu.

thú vật và tiến lần đến việc luyện tánh tu tâm.

Đức Hộ Pháp không buộc chúng ta ăn chay trường, nhưng với những vị nào muốn vào Tịnh Thất thì trước đó sáu tháng phải trường trai để có đủ thời giờ cho máu huyết được thay đổi, cơ thể được lọc lượt cho hết chất thịt cá.

Việc ăn chay và kiên rượu rất hệ trọng, cho nên:“ Ẩm thực tinh khiết” là điều quan yếu trong phương pháp luyện trí, luyện thân.

Tư tưởng tinh khiết

Tư tưởng là sự suy nghĩ, tưởng đến một chuyện gì.

Tư tưởng ở trong đệ nhị xác thân, do trí ý phát sanh. Tư tưởng là động cơ khuấy động lục dục thất tình chỗi dậy trong tiềm thức của con người.

Lục dục là: Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

Sắc là mắt thấy sắc đẹp mà động.
Thinh là tai nghe âm thanh mà mê.
Hương là mủi hửi mùi thơm mà muốn.
Vị là lưỡi nếm vị ngon mà thèm.
Xúc là tay chơn thân thể biết cảm giác nóng, lạnh.
Pháp là trí ý biết rung cảm.

Cái “Ý”, người ta tạm gọi là giác quan thứ sáu, Phật Giáo gọi là “Thức”, vì nó ở ngoài năm giác quan ta trông thấy được như : tai, mắt, mủi... Tư tưởng ở trong giác quan thứ sáu hay là “Thức”, hằng ngày diễn biến không ngừng. Khi ta ngồi một mình, ta cảm thấy tư tưởng phóng nhanh, lao chao, bận rộn như con bướm chuyền từ bông nọ đến bông kia. Vừa suy nghĩ chuyện nầy chưa xong bắt suy nghĩ chuyện khác, cứ như thế suốt ngày đêm, khi nào ngủ mới thôi.

Tư tưởng sanh ra lời nói và hành động. Tư tưởng có tốt có xấu. Tư tưởng tốt thì lời nói việc làm tốt, tư tưởng xấu thì lời nói việc làm xấu. Ta không nên khinh thường, cho rằng tư tưởng không đáng kể, mà chỉ biết có hành động. Những người có huệ nhãn

thấy được tư tưởng diễn biến nhiều hình dạng, màu sắc và có sức mạnh, mau lẹ lạ thường.

Vì có hình dạng cho nên tư tưởng cũng yếu, cũng mạnh, cũng sống, cũng thác. Nếu mình cứ tưởng mãi vào một việc thì hình tư tưởng việc đó trưởng thành và sống lâu, còn tư tưởng một lần rồi bỏ qua thì hình tư tưởng đó lần lần tiêu mất. Những tư tưởng sống lâu có thể giúp ta hay là hại ta tùy theo tư tưởng lành hay dữ. Nếu tư tưởng lành thì giục ta làm việc thiện, tư tưởng dữ thì giục làm ác.

Vì có màu sắc cho nên các Đấng Vô Hình xem qua tư tưởng biết ta toan tính những gì, không cần tra hỏi. Thí dụ: Lòng Từ Bi Bác Ái thì tư tưởng màu sáng chói, sự nóng giận sanh ra màu đỏ bầm, tánh ích kỷ thì màu vàng sậm và tối, tánh nào thì có màu sắc của tánh đó.

Trong một Đàn cúng, nếu mỗi người đều phát ra những tư tưởng không tốt, thì bầu không khí nơi đó trở nên ô trược đối với các Đấng Thiêng Liêng, tức là Đàn không nghiêm, phải thất lễ. Còn trái lại, mỗi người định tâm cầu nguyện vào việc lành như thương yêu, hòa thuận, thiên hạ thái bình, thì các luồng tư tưởng sẽ hiệp thành sức mạnh và lẽ dĩ nhiên sẽ được kết quả tốt.

Tư tưởng có sức mạnh và di chuyển mau lẹ, cho nên các nhà thôi miên biết điều khiển tư tưởng mà sai khiến mọi việc theo ý muốn. Các nhà chuyên khoa Pháp môn tập trung tư tưởng truyền từ điển cho người bịnh ở cách xa cả mấy trăm cây số để trị hết bịnh.

Đã nhận thức được tác dụng và sự lợi hại của tư tưởng cho nên những vị tu tâm luyện tánh hằng giữ gìn tư tưởng từng giờ từng phút, vì tư tưởng tốt chẳng những có lợi cho bản thân mà còn giúp cho người khác chung quanh mình biến đổi từ tánh xấu đến tánh tốt do nơi sự rung cảm của tư tưởng tốt của mình, làm kích thích cái trí của người kia trở thành tư tưởng thanh cao như vậy.

Trái lại, tư tưởng xấu của ta bay đi, xúi người khác làm quấy do sự rung cảm tư tưởng của ta đồng bản tánh với người đó. Ngoài

ra, tư tưởng xấu như tánh ích kỷ, sự thù hằn, lòng đố kỵ ...v.v... làm mờ tối lý trí gây ra những thành kiến đối với người khác chỉ vì nhận định người khác không đúng, chẳng khác nào ta đeo kính màu mà xem đồ vật thì màu xanh thấy đen vậy.

Tóm lại, tư tưởng quấy có ba điều hại :

a/ Ta làm cái trí trở nên xấu là ta hại ta trước đã.
b/ Ta hại những người ở chung quanh ta.
c/ Ta thêm sự khổ cho đời do ảnh hưởng xấu của tư tưởng ta.

Muốn giữ tư tưởng được tinh khiết phải làm chủ được tư tưởng, định tâm định trí hướng dẫn tư tưởng theo điều lành điều phải, bằng không thì sự phóng túng của tư tưởng kéo lôi theo phàm tánh, tạo nguyên nhân tội lỗi mà chính ta vô tình không hay, không biết.

Phần phụ:

Luật phản kích (Loi du choc en retour)

Nếu tư tưởng hung ác xông vào một cái hào quang thanh bạch (đệ nhị xác thân của người hiền đức) thì nó bị di trở lại rất mạnh. Khi di ra nó phải tìm con đường nào phù hạp với nó, mà con đường phù hạp là con đường của nó mới đi đó. Như thế nó sẽ di trở lại cho con người làm ra tư tưởng hung ác, đó là " Luật Phản Kích ". Cái ác mà trước kia va muốn gây cho người nay chính va phải mang lấy. Cho nên nói rằng: "Làm ác thì gặp ác, làm lành thì gặp lành" là vậy.

Đối với một người hiền lương và tấn hóa cao mà ta lại có ý muốn hảm hại thì chẳng khác nào ta sắp trở giáo đâm ta vậy. Những hình tư tưởng hung tợn khi đến hào quang [1] của người kia, chẳng những không làm được một mảy may thiệt hại gì mà nó còn di trở lại cho ta để phạt ta đau khổ về Thân, Tâm và Trí một lượt.[2]

- Đó là:"Lấy Thiện trừ Ác, lấy Tốt trừ Xấu" rất hiệu nghiệm như đoạn trước "Phương Luyện Kỷ" đã dạy.

1-Hào quang: Mỗi người đều có hào quang hoặc ít hoặc nhiều, hoặc tốt hoặc xấu do cái Vía và cái Phách chiếu ra.

2-Rút trong quyển " Cái trí " của ông Bạch Liên.

Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu

Tín là tin, không nghi ngờ điều chi cả.
Ngưỡng là ngẫng mặt nhìn lên kính mến.
Tín ngưỡng (Foi, Croyance) là lòng tin tưởng chơn thật một cách kính mến đối với các Đấng Thiêng Liêng, các bậc cao siêu.
(Xin xem phần giải thích về " Đức Tin" nơi Đoạn 2 .

Chí Tôn và Phật Mẫu là ai? Tại sao chúng ta tín ngưỡng mạnh mẽ nơi hai Đấng?

Đức Chí Tôn: Hán văn viết Ngọc Hoàng Thượng Đế, người Việt Nam thường gọi là Ông Trời, Âu Mỹ gọi là Dieu, dân cổ Do Thái (Hebreux) gọi Jéhovah. . . v. . .v. . . là Đấng Tạo Đoan cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm chủ phần Dương, là Ngôi Thứ Nhứt (Premier Logos), Chúa Tể cả muôn loài vạn vật. Quyền hành Đức Chí Tôn đã tả trong bài "Ngọc Hoàng Kinh".

Đức Phật Mẫu: Hán tự viết Thiên Hậu Chí Tôn (Bà Vua Trời), người Á đông nhứt là Trung Hoa và Việt Nam gọi là Bà Mẹ Sanh của con người, của cả muôn loài vạn vật trong Càn Khôn Võ Trụ, làm chủ phần Âm, là Ngôi Thứ Hai (Deuxième Logos) kế Đức Chí Tôn. Quyền hành và diệu pháp của Đức Phật Mẫu đã tả trong bài "Phật Mẫu Chơn Kinh", Đức Hộ Pháp có giải thích trên giảng đài Đền Thờ Phật Mẫu nhơn ngày Vía Phật Mẫu năm Đinh-Hợi (1947).

Đối với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, chúng ta phải đặt cả sự tin tưởng chân thành, nên đem cả thể xác lẫn tâm hồn làm tế vật hiến dâng cho hai Đấng xử dụng. Vì cả thân thể, trí não, tâm hồn chúng ta đều do hai Đấng Tạo Hóa tạo nên. Hai Đấng Tối Cao là Toàn Linh, Toàn Tri, Toàn Năng, Quyền Pháp vô đối, Huyền Diệu vô biên, Ái Yêu vô tận, nên chúng ta để trọn đức tin một cách mãnh liệt, đặt hết tinh thần noi theo gương của Người, hy sinh, phụng sự, thực thi Chơn Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đặt trọn Đức Tin vào hai Đấng thì tâm hồn chúng ta không còn mãnh lực nào chi phối, dẫn dắt. Năng lực Đức Tin giúp ta thành

công trên đường đời bao nhiêu thì năng lực đó đối với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu sẽ ban cho chúng ta nhiều ân huệ phi thường để thành công trong nghiệp Đạo bấy nhiêu.

Ấy vậy, " Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu" là nguyên động lực giúp ta đi đến thành công trên con đường Tu Thân Luyện Kỷ. Đó là bí quyết đoạt Đạo Pháp vô biên.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Thương yêu vô tận, tức là thể hiện lòng Từ Bi, Bác Ái.
Bác Ái là lòng thương rộng rãi, xuất phát nơi lòng Nhân, bao la vô cùng tận.

Đức Thượng Đế là Đấng háo sanh muôn vật, nên gọi là Đấng Tạo Đoan, là hình tướng của khối thương yêu bao trùm cả Càn Khôn Thế Giới. Bao nhiêu tinh đẩu, bao nhiêu giải Ngân Hà của vũ trụ bao la kia nếu ta đếm không nỗi, tính không hết, thì lòng thương của Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu cũng rộng lớn vô biên mà trí phàm không hạn định được.

Thu hẹp lại trong cảnh giới chúng ta đang ở, chỉ là một hột cát trong sa mạc, nơi nào có sự hóa sanh của vạn vật hữu hình thì sự thương yêu của Đức Chí Tôn tới đó.

Chúng ta cũng là một thực thể, một sức sống hữu linh thì lẽ đương nhiên chúng ta đã thụ hưởng một di sản" THƯƠNG YÊU" của Tạo Hóa. Đã là vật hữu linh trong Trời Đất, con người cũng phải đồng tánh cùng Trời Đất, phải nuôi dưỡng tánh "Thương yêu" mới hòa đồng cùng Trời Đất. Nghịch lại với tánh thương yêu là nghịch với cơ sanh hóa, là tự diệt.

Vì vậy, trong Thánh Ngôn, Đức Chí Tôn có dạy:

" Các con là cơ thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì? Sự thương yêu là giềng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giái. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn nghịch với cơ sanh hóa là Quỉ

Vương, Quỉ Vương là tay diệt hóa. Vậy Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương yêu thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à!"

Rồi Đức Chí Tôn còn dạy: "Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh."

Chơn tướng của sự thương yêu

Về chơn tướng của sự thương yêu, Đức Hộ Pháp có giảng như sau:

" Từ buổi sơ khai, Đức Chí Tôn lập ra một Chơn Luật, buộc cả nhơn loại phải thi hành tức là một con đường" Thiên Linh " của Chí Tôn đào tạo để cho nhơn sanh do theo con đường ấy mà tiến hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật. Hễ tấn bộ thì đoạt Đạo, còn thối bộ thì sa ngã theo tà quái. Luật pháp của các nhà Tôn Giáo xưa nay lập ra nhiều khoản, nhơn sanh người thông minh thì ít, kẻ dốt nát là phần đông nên không thế thi hành cho trọn.

Còn Chơn Luật của Đức Chí Tôn chẳng có nhiều, duy cần yếu hai chữ "Thương Yêu" mà thôi, thì nhơn sanh dầu hạng nào cũng có thể thi hành được tất cả.

Đến như loài tế vi là mối, ong, kiến cũng biết giữ luật Thương Yêu, thuận hòa cùng nhau kết dây đoàn thể, tương thân tương ái với nhau tạo thành hang ổ có trật tự phân minh, ấy là cơ tấn hóa mạnh mẽ của loài động vật.

Nói về gia đình thì có cha, con, chồng, vợ, anh, em lan tràn ra cho tới nhơn quần xã hội, đồng chủng quốc dân cũng do nơi mặt luật Thương Yêu mà được hòa bình, an cư lạc nghiệp. Nếu cả thảy chẳng thật hành y theo Chơn Luật ấy thì tức nhiên mất sự điều hòa, đã chẳng đặng tấn hóa đến cảnh Thiêng Liêng mà trái lại nảy sanh ra một trường tranh cạnh thù nghịch lẫn nhau, tức là tạo thành cơ tự diệt.

Sự thương yêu của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại vô lượng vô

biên, không có giới hạn nào mà tả ra cho cùng tận được. Ví như một gia đình phận làm cha mẹ thấy một bầy con nghèo nàn khổ não thì biết rằng cha mẹ thương con là thể nào. Còn trong thế giới từ vật chất côn trùng, thảo mộc, thú cầm cho tới nhơn loại đều là con chung của Đấng Tạo Hóa thì sự thương yêu của Đức Chí Tôn bao la quảng đại chẳng biết tới đâu là bờ bến. Những sự bi ai thống khổ của chúng sanh ở cõi trần nầy bao nhiêu, thì sự thương tâm đau đớn của Đức Chí Tôn cũng bao nhiêu.

Chơn Luật Thương Yêu của Thầy lập ra, nhơn sanh chưa thi hành thì mặt luật ấy đã buộc Thầy thực hành trước hết. Nên Thầy giáng cơ nói rằng :

" Sự khổ hạnh của các con chưa than, thì Thầy đã than trước. Các con chưa khóc thì Thầy đã khóc rồi.
Ngày nào toàn cả nhơn sanh biết thật hành chủ nghĩa Thương Yêu cho ra chơn tướng thì tức nhiên là ngày của nhơn sanh thoát khổ."

Tóm lại : Con người cùng vạn vật đều do nơi luật Thương Yêu mà tiến hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, hiệp một cùng Đức Chí Tôn gọi là cơ đoạt Đạo.

"Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh".

Làm thế nào thực hiện sự Thương Yêu?

Vẫn biết mặt luật Thương Yêu là như thế nào rồi, danh từ Thương Yêu ai cũng biết nói nhưng khó thật hành cho ra chơn tướng.

Thử nghĩ :
Anh em trong gia đình bất hòa là do đâu? - Là do không biết thương yêu với tình cốt nhục.
Vợ chồng gây gỗ, chia rẽ nhau là do đâu? - Là do không còn giữ sự thương yêu như buổi ban đầu.
Anh em bậu bạn bất hòa, xích mích, thù nghịch là do đâu? - Là do thiếu sự thương yêu.
Một đoàn thể rối loạn, hàng ngũ ly tán là do đâu? -Là do thiếu sự đoàn kết thương yêu.

Nhơn loại bất hòa, sát hại lẫn nhau, sanh ra chiến tranh là do đâu? - Là do đã mất sự thương yêu trong tình đồng loại.

Sự thương yêu xuất phát nơi lòng nhân, thương người mến vật, khoan dung rộng lượng trước sự sơ sót, lỗi lầm của người. Biết đau đớn khi thấy cái khổ của người. Biết gây cảm tình trước nghịch cảnh. Biết động lòng trắc ẩn trước cảnh trạng bi đát thương tâm của người.

Thương yêu đối với một người mà ta kính, ta mến, ta ưa thì rất dễ. Trái lại, thương yêu người đang ghét ta, đang thù ta mới là khó, nhưng khó mà làm đặng mới đáng quí, mới phi thường.

Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jésus Christ có dạy :
" Hãy thương yêu kẻ thù nghịch mình. Làm lành cho kẻ ghen ghét mình. Chúc phước cho người nguyền rủa mình. Cầu nguyện cho kẻ lăng mạ mình. Ai vả má ngươi bên nây, hãy đưa luôn má bên kia.

Nếu các ngươi thương yêu kẻ thương mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng thương yêu kẻ thương yêu mình. Nếu các ngươi làm lành cho kẻ làm lành với mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng làm như vậy được."

Đức Hộ Pháp cũng đã dạy :
" Chúng ta thương yêu bà con thân thuộc là kiếm xu và bạc cắc. Thương rộng ra nhơn quần xã hội là kiếm bạc đồng bạc chục. Thương cho được kẻ thù của mình là kiếm vàng khối đó vậy."

Nếu chúng ta thật hành được sự thương yêu tức là chúng ta đã đạt được Chơn Luật của Đức Chí Tôn, là bí quyết của cơ đắc Đạo. Đó là "Chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy vậy".

Hết

Trà Thiền

Lê Tấn Tài USA sưu tầm

Thói quen uống trà của người Việt đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng của dân tộc . Trong mỗi gia đình hầu như đều có một bộ đồ trà dùng để uống hoặc để đãi khách . Mỗi khi khách đến nhà chơi , chủ nhà đem bình trà mới pha và bộ tách trà ra tiếp khách coi như là một nghi lễ không thể thiếu. Về cách pha chế trà của người Việt phải chú ý đến các điều sau :

-**Nhất thuỷ** (nước pha trà). Nước phải là thứ nước mưa được hứng giữa trời. Cẩn trọng hơn nữa, nước đun trà có người còn đi lấy từ các nguồn suối thiên nhiên, hay từ một số mạch giếng không bị ô nhiễm, hoặc thứ sương đọng trên lá sen mà người đi thuyền hứng từng giọt vào sáng sớm .

-**Nhì trà** (loại trà). Trà ta, thì có các loại trà xanh (trà móc câu, trà Thái Nguyên, v.v.), hoặc trà tẩm hương (trà sen, trà lài, trà cúc, trà sói, trà ngâu v.v.)

-**Tam bôi** (chén). Một bộ đồ trà thường có bốn chén quân, một

chén tống để chuyên trà, chén thường là loại chén dạng hạt mít (mắt trâu).

-**Tứ bình** (ấm). Bình cũng có bình chuyên và bình tống. Tùy theo lối uống "độc ẩm", "song ẩm", "tứ ẩm" hay "quần ẩm" mà có những loại bình tương ứng.

Nói đến thú uống trà không thể không nhắc đến bài tùy bút "Chén trà trong sương sớm" của Nguyễn Tuân, Ông viết :

"Chưa bao giờ ông già này dám cẩu thả trong cái thú chơi thanh đạm. Pha cho mình cũng như pha trà mời khách, cụ Ấm đã để vào đấy bao nhiêu công phu. Những công phu đó đã trở nên lễ nghi, nếu trong ấm trà pha ngon, người ta chịu nhận thấy một chút mùi thơ và một tí triết lý và tâm lý...Các cụ cứ suy cái lẽ một bộ đồ trà chỉ có đến bốn chén quân thì các cụ đủ biết cái thú uống trà tầu không có thể ồn ào được. Lối giao du của cổ nhân đạm bạc chứ không huyên náo như bây giờ. Chỉ có người tao nhã, cùng một thanh khí, mới có thể cùng ngồi bên một ấm trà."

Không phải chỉ riêng có người Việt thích uống trà mà nhiều dân tộc khác cũng thích uống trà . Đặc biệt người Nhật đã tôn việc uống trà thành Trà đạo. Các nước chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa đều có một cung cách thưởng ngoạn uống trà giống nhau. Người Anh thường uống trà vào lúc chiều tối. Các nhà quyền quý uống trà lại càng cầu kỳ hơn. Nhưng thú vị nhất là các thiền sư tự nấu nước pha trà độc ẩm. Uống trà làm cho con người trầm mặc và tĩnh lặng hơn, là một cách để tĩnh tâm giúp cho tâm hồn được thư giản, quên bớt phiền não ... Cho nên việc uống trà trở thành một triết lý sống , một nghi thức đặc biệt mang nhiều tính chất cao quý .

Người uống trà khi bước vào nghi thức trà lễ là đã tự rũ bỏ tất cả cuộc đời náo nhiệt, quên hết dục vọng và tâm hồn được hòan toàn yên tĩnh như mặt nước yên bình. Với người thế tục uống trà là để tìm sự an tĩnh cho tâm hồn nhưng với người thiền định thì uống trà là một phương cách để tĩnh tọa : "Trà vị thiền vị thị nhất vị" (Trà và thiền là một) .

Vậy trà thiền là gì ? Nói một cách đơn giản trà thiền là một phương pháp thiền thông qua việc uống trà. Tất cả mọi người, mọi lứa tuổi, mọi nền văn hóa khác nhau, mọi tôn giáo đều có thể thực hiện được.Trà thiền ở đây khác hẳn với trà đạo của Nhật Bản.

Khi nói đến trà và thiền nhiều người tự hỏi :" Trà và thiền có tương quan gì với nhau?" Chỉ cần thực hiện sống riêng biệt với 2 việc trên là chúng ta tức khắc tìm thấy sự tương quan giữa chúng .

Hầu hết tất cả mọi người đều có "tâm viên, ý mã" (tâm như con vượn, ý như con ngựa), nhảy nhót, bay chạy lung tung Nó nhảy từ một ý tưởng nầy sang một ý tưởng khác. Chúng ta chỉ cần một chút nỗ lực định tâm, và nhận thức hoàn toàn việc chúng ta đang làm , không một thoáng liên tưởng nào về quá khứ hay tương lai thì chúng ta sẽ có cảm giác như nhìn rõ được chân tướng của vũ trụ hữu hình .

Khi chúng ta nhấp một ngụm trà, chúng ta cũng sẽ cảm thấy có một cảm giác tương tự. Chúng ta có thể hành thiền trong khi đi bộ , biểu diễn bắn cung, nghe nhạc suy niệm hay uống một tách trà mà chúng ta yêu thích .

Khi uống trà, chỉ nghĩ đến việc lựa chọn vài nhúm trà, mùi của trà, tiếng reo của ấm nước đang sôi và cảm giác cái vị của hớp trà đầu tiên trên môi chúng ta. Việc nhận thức chén trà đầu tiên sẽ làm cho chúng ta có cảm giác bị nhấn chìm vào một vũ trụ

mà trong đó chỉ có mình, tách trà và thế ngồi của chính mình . Thực hiện được các điều trên là chúng ta đã đi vào thiền định, lâu hay mau tuỳ theo sự thoải mái của cơ thể. Như thế chúng ta sẽ có được những giây phút an lạc, tim sẽ đập nhẹ nhàng hơn và hơi thở sẽ sâu lắng hơn. Sau đó chúng ta sẽ làm việc với những giờ phút còn lại trong một trạng thái ý thức và thoải mái hơn. Bởi vì trà tạo cho cơ thể một trạng thái tỉnh thức êm dịu mà hàng ngàn năm trước các thiền sư đã dùng nó để tập trung lâu dài trong suốt thời gian thiền định. Và nhiều người khác cũng đã công nhận đặc tính vượt trội nầy của trà .

Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh chất Theanine là một Amino Acid chỉ tìm thấy trong cây trà (trà xanh , trắng hay đen chỉ là những sản phẩm chế biến nhưng cũng đều có đặc tính trên). Chất Theanine kích thích hoạt động của alpha sóng não. Làn sóng alpha này xảy ra khi chúng ta tỉnh táo và thư giản. Kinh nghiệm về thiền cũng cho ta thấy có hiện tượng làn sóng alpha này ở trong não.

Cách thức uống trà phổ thông của người Việt thì thường không cầu kỳ. Người bình dân uống kiểu bình dân, quan lại, quý tộc có tiệc trà kiểu quý tộc. Tất cả đều thể hiện sự trân trọng, lòng hiếu khách. Người Trung Quốc nâng việc uống trà thành

nghệ thuật gọi là Trà Kinh. Người Nhật thực hiện việc uống trà thành một nghi thức Trà đạo, nhất thiết phải có đầy đủ các yếu tố : trà thất, trà viện, đạo cụ pha chế và thưởng thức trà. Thiền viện Làng Mai tổ chức thiền trà, nghi lễ rất trang nghiêm và long trọng ...

Tuy nhiên các nghi thức uống trà thường rườm rà, phức tạp. Trà thiền thì khác hẳn, thông qua việc uống trà để tìm một sự tĩnh lặng sâu thẳm trong tâm hồn thì không cần phải theo một nghi thức nào hết. Có 3 cách uống trà :

- **Độc ẩm** là uống trà một mình ở ngoài trời hay trong phòng vắng. Uống trong yên lặng hoàn toàn, không suy nghĩ, không khởi lên một ý tưởng nào, chỉ thưởng thức hương vị của trà, quan sát quang cảnh chung quanh, lắng nghe tất cả mọi âm thanh từ lớn đến nhỏ, từ gần đến xa, cố gắng nhận thức khoảng trống không giữa hai âm thanh.

-**Nhị ẩm** là uống trà với một người tri kỷ trong một không gian yên tĩnh, vắng lặng. Hai người phải thật sự yêu thương, hàn huyên tâm sự, là dịp để nói lên một cách chân thật những cảm nghĩ để thông cảm, tha thứ, giúp đỡ ...

-**Quần ẩm** là uống trà với nhiều người, là dịp để trao đổi, giao lưu kiến thức, chia sẻ các kinh nghiệm trong cuộc sống.

Trà thiền rất đơn giản không kiểu cách hình thức. Hành thiền như thế là tìm một phương thức để nâng cao thể nghiệm, một thực tế toàn diện, một phong cách sống thực sự. Cuộc sống hiện nay đang tăng tốc độ, chúng ta cũng vậy. Thực phẩm có thể nấu ăn trong vài phút, đôi khi vài giây. Đi du lịch đến những nơi khác lúc trước phải mất cả tháng, bây giờ có thể được thực hiện trong một hoặc hai ngày. Thay vì phải chờ đợi một tuần để nhận một lá thư hoặc một tờ báo, nay một báo cáo về một sự kiện, những tin tức với hình ảnh được đưa đến cho chúng ta gần như ngay lập tức. Đối với nhiều người trong chúng ta, số điện thoại đã được thay thế bằng email, cho phép truyền thông trên toàn thế giới hoặc xung quanh thị trấn, bất kể thời gian. Làm việc, chơi đùa, thậm chí suy nghĩ, đều phải thực hiện ở tốc độ cao, và có quá nhiều thứ để học, để thực hiện, để cho, để thưởng thức. Có thể nói ngày nay là một thời điểm rất thú vị để được sống ...

Nhưng ngày nay cũng có rất nhiều người mong mỏi sống một ngày thư thả, không quá bận rộn , thức dậy muộn hơn , ăn sáng nhàn nhã với gia đình và thực hiện công việc nhẹ nhàng hơn , ít cấp bách hơn. Và sau một ngày thư thả như thế, tâm hồn không bị căng thẳng, chúng ta sẽ được một giấc ngủ bình an. Nghĩa là sao? Nghĩa là chúng ta phải đơn giản cuộc sống, như nghệ sĩ Hans Hoffman nói: "Khả năng để đơn giản hóa có nghĩa là để loại trừ việc không cần thiết để có thể nói chuyện cần thiết." Sử dụng trà thiền có thể đơn giản hóa cuộc sống của chúng ta. Chúng ta chỉ có 24 giờ trong một ngày để ăn, ngủ, đi lại, làm việc, chăm sóc cho gia đình và cho bản thân của chúng ta. Nhưng việc chăm sóc cho bản thân của chúng ta phải được nâng lên hàng đầu, vì nếu tinh thần và thể xác của chúng ta không lành mạnh thì chúng ta cũng không làm được việc gì khác. Hãy nghĩ rằng chúng ta không có đủ thời gian và phải loại bỏ bớt những gì rối rắm phức tạp khác để chúng ta có thể

tập trung vào một việc làm cho hoàn tất mỹ mãn. Đơn giản là hãy dậy sớm trước 20 phút và tận dụng 20 phút ngắn ngủi đó với một tách trà và sự tĩnh lặng .

Thiền có thể thực hiện bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, có hoặc không có trà, nhưng tại sao không tăng gấp đôi niềm vui này với một tách trà yêu thích của mình? Khi tâm bất ổn tại sao chúng ta không lắng mình vào trong một chung trà? Tùy thuộc vào nơi chúng ta sống và sống với ai, hãy tìm một góc yên tĩnh nhấm nháp vài ngụm trà nóng để nhìn vào bên trong mình, sống với hơi thở của mình, nhập vào sự tĩnh lặng của nội tâm, tức là chúng ta đã vào thiền .

Lê Tấn Tài USA sưu tầm.

Đọc và Cổ Động Tập San Thế Đạo

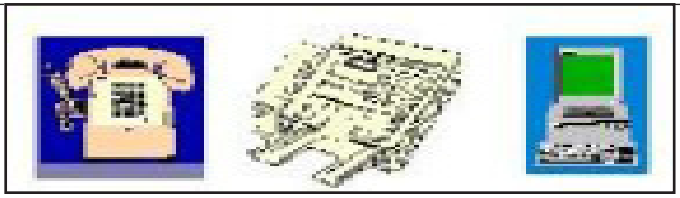

Việc Liên Lạc
Ban Thế Đạo Hải Ngoai

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547
Fax: (408) 440-1372 Email: dutani@comcast.net
2- HT. Nguyễn văn Cầu, Email: caunguyencd@gmail.com
3- HT. Bùi Văn Nho, Email: caoninh12@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.
Email: tn_ndk@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766
Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770
Email: theqtrinh@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (206) 973- 6874.
Email: tranyoung7@yahoo.com

VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-60

BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG (Kỳ thứ 4)

*** Thuyết Đạo Sau Mỗi Đàn Cúng**

Lời Tòa Soạn: Tài liệu "Bài Đọc sau Đàn Cúng" nầy chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và của Quý Huynh Tỷ để bài soạn được hoàn chỉnh.

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giáng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

" Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhậm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con " (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

TÂN LUẬT Điều thứ 19 .- *Một tháng hai ngày sóc vọng, bổn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế.*

Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía. Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quí vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Xin giới thiệu một số chủ đề sau đây.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Lễ Kỷ Niệm
ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
Thượng Trung Nhựt

***

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THẾ

Ngài Lê Văn Trung sanh năm Bính Tý,1876 tại làng Phước Lâm, thuộc tỉnh Chợ Lớn thời bấy giờ. Ngài theo Tây học. Tốt nghiệp tại trường Chasseloup Laubat lúc 18 tuổi (tuổi Tây), Ngài được nhận vào làm việc tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ.

Đến năm 1906, Ngài xin thôi việc. Sau đó, Ngài được nhân dân tuyển cử ra làm Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, đại diện cho các vùng Sai Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa (8 năm). Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng binh vực quyền lợi cho dân chúng.

Ngày 18-5-1912, Ngài dược chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng.

Ngày 10-12-1914, Ngài được nhà cầm quyền Pháp cử lên làm Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

PHỤ CHÚ : Năm 1911, Ngài Lê Văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ là xây một Nữ Học Đường tại Sài Gòn để giáo dục con gái. Chánh phủ Pháp không ủng hộ việc nầy nhưng không dám phản đối. Ngài đi vận động Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương và một số vị trí thức, gom góp tiền bạc xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài Gòn, lấy tên là *"Collège des Jeunes Filles"*, về sau đặt tên là *Trường Nữ Trung Học Gia Long*.

2.- THỜI KỲ NGỘ ĐẠO

Kể từ năm 1920, công việc làm ăn của Ngài Lê Văn Trung ngày càng thất bại. Ngày 06-10-1925, Ngài từ chức ở Thượng Nghị Viện Đông Dương. Lúc ấy, đôi mắt của Ngài lần lần bị yếu đi. Vì buồn bực thất chí, Ngài lại vướng thêm tệ nghiện á phiện, bịnh mắt lại trầm trọng thêm.

Trong một đàn cơ thỉnh Tiên xin thuốc chữa bịnh ở Chợ Gạo, thuộc Chợ Lớn, Ngài được Đức Lý Thái Bạch khuyên nhủ lo tu hành, Ngài mới bắt đầu ăn chay và được Ơn Trên phù hộ bỏ được thuốc phiện và làm cho đôi mắt hết lòa. Vừa lúc Ngài khởi sự tin tưởng vào Trời Phật thì đột nhiên đàn Chợ Gạo được lịnh bế cơ.

May duyên đưa đến khi Ngài được nghe những huyền diệu từ nhóm xây bàn. Đêm 27-11-Ất Sửu (11-1-1926), Ngài tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để xin hầu đàn, và được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ tứ tuyệt. Ngày 5-12-Ất Sửu (18-1-1926),

Đức Thượng Đế giáng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ vào nhà Ngài Lê văn Trung, ở Chợ Lớn để Thượng Đế giáng cơ dạy việc. Ngài Lê Văn Trung rất hân hoan và vội vã sắp xếp thiết đàn. Đức Thượng Đế giáng cơ dạy đạo và khuyên Ngài Lê Văn Trung nên lo tu hành. Ngoài ra Đức Thượng Đế còn cho biết rằng chính Thượng Đế đã sai Đại Tiên Lý Thái Bạch ban ơn chữa bịnh cho Ngài và dìu dắt Ngài nơi đàn Chợ Gạo, xong nhiệm vụ, đàn nầy giải tán.

Ngày 18-12 Ất Sửu (31-1-1926), Ngài Lê Văn Trung làm Lễ Thượng Thánh Tượng thờ THẦY tại nhà. Đức CHÍ TÔN giáng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh. Từ đấy, vâng theo Thánh Ý của Đức Thượng Đế, Ngài Lê Văn Trung thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo, họp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đặng lo việc mở Đạo.

3.-THỌ PHONG THƯỢNG ĐẦU SƯ

Đêm **15-3 Bính Dần** (26-4-1926), lễ Thiên Phong Chức Sắc đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn. Ngài được Đức Thượng Đế phong là *Đầu Sư phái Thượng,* Thánh danh *Thượng Trung Nhựt,* và Ngài Lê Văn Lịch *Đầu Sư phái Ngọc,* Thánh danh *Ngọc Lịch Nguyệt.* Thật ra, trước đó Đức Thượng Đế đã gián tiếp phong Đầu Sư cho hai Ngài khi dạy hai Ngài may Thiên Phục Đầu Sư.

4.- LẬP TỜ KHAI ĐẠO 23-8 Bính Dần 1926

Ngày **23-8 Bính Dần** (29-9-1926), các môn đệ gồm cả thảy 247 tín đồ nam nữ họp đại hội tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường, Thông Ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn, ở hẽm 237 đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo, Quận I Sài Gòn) để lập Tờ Khai Đạo. Sau đó, quí Ngài lập đàn cơ tại nhà Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư để dâng Tờ Khai Đạo lên cho Đức CHÍ TÔN duyệt xét. Theo lời dạy của Đức CHÍ TÔN, ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đích thân đến Dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp tờ Khai Đạo tận tay Ông Thống Đốc Le Fol và được Ông vui vẻ tiếp nhận. Tờ Khai Đạo có 28 chữ ký, đứng đầu là *Bà Lâm Ngọc Thanh*, Nghiệp chủ ở Vũng Liêm, kế đế là *Ông Lê Văn Trung*, Cựu Thượng Nghị Viện thọ Đệ Ngũ đẳng bội tinh, Chợ Lớn.

Tờ Khai Đạo không phải là đơn xin, nên không có sự chờ đợi nhà cầm quyền Pháp chấp thuận và cho phép. Do đó, sau khi gởi tờ Khai Đạo lên Thống Đốc Le Fol, những vị đứng tên xin Khai Đạo lo gấp rút truyền Đạo. Quí Ngài sắp xếp phân ra thành **ba** nhóm đi Truyền Đạo ở các tỉnh.

5.- ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO 15-10 Bính Dần 1926

Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926), vâng lịnh Đức CHÍ TÔN, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng chư Chức Sắc Đại Thiên Phong, mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh làm Thánh Thất tạm để tổ chức Đại Lễ Khai Đạo. Đức CHÍ TÔN ra lịnh tạm ngưng công cuộc truyền Đạo ở Lục Tỉnh, để về chung lo ngày Đại Lễ, để Đạo Cao Đài chánh thức ra mắt trước các cấp chánh quyền thuộc địa Pháp, ra mắt quốc dân và các dân tộc trên thế giới.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt thay mặt Hội Thánh mời đủ các quan chức các cấp của nhà cầm quyền Pháp tại Nam Kỳ, các chủ nhiệm và các ký giả các tờ báo ở Sài Gòn, đông đảo nhân sĩ trí thức, đến tham dự Đại Lễ Khai Đạo tổ chức rất long trọng.

6.- QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giáng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền *Giáo Tông hữu hình tại thế*, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý Đại Tiên kiêm nhiệm.

7.- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG QUI THIÊN

Ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bịnh nhẹ, và nhẹ nhàng thoát xác Qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Hội Thánh thông báo cho toàn Đạo để tang: Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đổ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và Tín đồ thì tùy ý. Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên Đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên Đài kỵ Long Mã.

Tang lễ được cử hành rất long trọng trong khoảng 15 ngày. Bửu tháp của Đức Ngài được xây phía sau Bát Quái Đài của Tòa Thánh.

Là 1 trong 12 Môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đã lập được đại công trong việc khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

8.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đức Hộ Pháp cho biết nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông là Đại Tiên Lý Ngưng Dương, tức là Lý Thiết Quả, đứng đầu trong Bát Tiên. Tượng của Đức Quyền Giáo Tông được tạo ở mặt tiền Tòa Thánh, phía Nam phái, trên lầu Bạch Ngọc Chung Đài, để Ngài tiếp rước nhơn sanh vào đường Chánh giáo.

RẰM HẠ NGUƠN
(15-10 Âm Lịch)

***

Rằm tháng Mười được gọi là Rằm Hạ Nguơn.
Trong một năm có 3 ngày rằm lớn :

- Rằm Thượng Nguơn : 15 tháng giêng âm lịch.
- Rằm Trung Nguơn : 15 tháng bảy âm lịch.
- Rằm Hạ Nguơn: 15 tháng mười âm lịch.

Vậy **Nguơn** là gì ?
Nguơn hay **Nguyên** có nghĩa thông thường là: ban đầu, khởi đầu, nguồn gốc, …
Trong bài nầy, từ Nguơn có nghĩa khác hơn.

1.- NGUƠN VÀ CHUYỂN

Nguơn và **Chuyển** là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật và sự tiến hóa của nhơn loại.
Mỗi chuyển được chia thành 3 Nguơn: Thượng Nguơn, Trung Nguơn và Hạ Nguơn.
Theo giáo lý Cao Đài, nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba tức là vào **Hạ Nguơn Tam Chuyển**, sắp bước qua **Thượng Nguơn Tứ Chuyển**.
Như vậy, quả địa cầu 68 của Nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 3 Chuyển. Khi đến Đại Hội Long Hoa và lập đời Thánh Đức thì bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

2.- RẰM HẠ NGUƠN

*** Theo Nho Giáo**
Theo Nho Giáo, ba ngày rằm lớn trong năm là 3 ngày đại lễ kỷ niệm Thánh Đán của 3 vị Thánh Vương đời thượng cổ nước Tàu, có nhiều công đức đối với dân chúng, đó là vua **Nghiêu**, vua **Thuấn** và vua **Hạ Võ**.

Rằm Hạ Nguơn là lễ kỷ niệm Thánh Đán của Vua Hạ Võ, với tôn hiệu là : *Thủy Quan Giải Ách.*

*** Theo Đạo Cao Đài**

Theo Đạo Cao Đài, vào ba ngày Rằm Thượng Nguơn, Trung Nguơn và Hạ Nguơn, trong Đạo đều có thiết Đại Lễ cúng Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng nơi

Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ và Điện Thờ Phật Mẫu, để dâng sớ cầu nguyện Ơn Trên ban ơn xá tội cho :

- *Các chiến sĩ vị quốc vong thân,*
- *Các đẳng vong hồn vừa mới qui liễu,*
- *Các chơn linh có công hành đạo, chịu nhiều khổ nhọc cứu giúp nhơn sanh.*

Ngoài ra vào ngày Rằm Hạ Nguơn, các Tín Đồ của Đạo Cao Đài cũng có lập sớ dâng lên Đức Chí Tôn để cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ và Phụ Mẫu được siêu thăng lên miền Cực Lạc.

Đặc biệt, đối với Đạo Cao Đài, Rằm Hạ Nguơn còn là ngày kỷ niệm **Đại Lễ KHAI ĐẠO**, có tổ chức cúng Đại Đàn Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

3.- SƠ LƯỢC VỀ NGÀY KHAI ĐẠO

Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã mở **hai lần Ân Xá,** nhưng chỉ trong vòng vài ngàn năm, riêng trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy Đức Chí Tôn mở **ĐẠI ÂN XÁ** cứu vớt chúng sanh trong vòng Thất ức niên tức 700.000 năm.

Vào khoảng giữa năm 1925, Đức Chí Tôn cho các Đấng Thiêng Liêng như Chơn Linh Cao Quỳnh Tuân, Thất Nương Diêu Trì Cung, Bát Nương Diêu Trì Cung, Đức A,Ă,Â,…, qua Xây Bàn và Cơ Bút, dùng văn chương thi phú hướng dẫn các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang,… lần lần vào cửa Đạo, rồi từ đó lập ra nền Đại Đạo.

- Đêm 23-8 Bính Dần (29-9-1926), 247 bổn đạo tề tựu tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, hẻm số 237 đường Galliéni, Saigon (nay là đường Trần Hưng Đạo) để lập Tịch Đạo.

- Ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt tuân lịnh Đức Chí Tôn, đến dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp tờ Khai Đạo với 28 chữ ký cho ông Thống Đốc Le Fol và được ông tiếp nhận.

- Ngày Rằm tháng Mười Bính Dần (19-11-26) : Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh.

* **Đức Thượng Đế khai Đạo vào Ngày Rằng Tháng 10 năm Bính Dần** vì những lý do như sau :

Khởi đầu một chu kỳ 60 năm là năm **Giáp Tý**, kế đến là **Ất Sửu**, rồi **Bính Dần**… Sách có câu " *Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần"* (TRỜI khai ở *Hội Tý*, ĐẤT yên ở *Hội Sửu*, NGƯỜI sanh ở *Hội Dần*).

- Mở Đạo cho nhơn sanh nên Đức Thượng Đế Khai Đạo vào năm Bính Dần, vì "*Nhơn sanh ư Dần*".

- Đức Chí Tôn cho làm Lễ Khai Đạo vào ngày Rằm tháng Mười, tức *Rằm Hạ Nguơn*, để chỉ đây là *thời kỳ Hạ Nguơn.* Theo giáo lý Cao Đài thì nhơn loại hiện đang ở vào cuối thời Hạ Nguơn Tam Chuyển, sắp bước vào thời Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

Theo quyển *Đại Đạo Truy Nguyên* của soạn giả *Huệ Chương* thì vào giờ Tý ngày **Mùng Một tháng Giêng** năm Bính Dần, *Đức Chí Tôn có giáng dạy như sau :*

" *Thầy cho các con hiểu rằng :* Buổi tạo Thiên lập Địa Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần *'Nhân sanh ư Dần'. Vậy từ đây, Thầy dùng các con làm tay chơn mà gầy dựng nền Chánh Giáo, lại cũng kể từ ngày nầy là ngày phát khởi nguồn Đại Đạo, lấy hiệu là* Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ".

* Sau ngày Khai Đạo, vào ngày 16-10 năm Bính Dần (20-11-1926), Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ giáng cơ ban cho *Pháp Chánh Truyền*, là *Hiến Pháp của Đạo Cao Đài*.

Trong buổi đầu Khai Đạo, vâng lịnh Đức CHÍ TÔN, Quí vị Tiền Khai dựa theo Pháp Chánh Truyền để soạn thảo Luật Tu cho Đạo Cao Đài, gọi là *Tân Luật*, rồi dâng lên cho Thiêng Liêng duyệt.Như vậy Luật Pháp Đạo Cao Đài có hai văn kiện quan trọng nhất, đó là: *Pháp Chánh Truyền* và *Tân Luật*.

Lễ Khai Đạo được dự kiến trong vòng 3 ngày, nhưng vì nhơn sanh khắp nơi vẫn tiếp tục kéo về xin bái lễ và nhập môn cầu Đạo quá đông nên buổi lễ phải kéo dài đến khoảng 3 tháng. Sau đó, Thánh Thất được dời về vùng đất bây giờ mà người Tín đồ Cao Đài gọi là Vùng Thánh Địa.

*** Tại sao vùng đất nầy được gọi là Vùng Thánh Địa ?**

Ngày 21-2-1927, cũng tại chùa Gò Kén, Đức CHÍ TÔN giáng cơ có dạy :

" Các con phải chung hiệp nhau mà lo hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh nầy mà thôi *"*.

Sáng ngày 23-2-1927, theo lời chỉ dạy của Đức **Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh**, Hội Thánh đi tìm mua được đất. Sau đó, Đức Đại Tiên Trưởng đã dạy tiếp như sau :

" Lão cắt nghĩa tại sao cuộc đất ấy là Thánh Địa ?

Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng đánh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHÒ ẤN. *Ngay miếng đất đặng 3 đầu : Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cạnh rừng bên kia ".*

Cho tới ngày nay, Vùng Thánh Địa gồm có : vùng Nội Ô và vùng Ngoại Ô.

* **Vùng Nội Ô** là một thửa đất gần như hình chữ nhựt có diện tích 96 hec-ta, có tường gạch rào chung quanh rất vững chắc, với 12 cổng ra vào và một cổng lớn được gọi là *Chánh Môn*. Trong Nội Ô có : Đền Thánh để thờ Đức Chí Tôn, Báo Ân Từ tạm làm Điện Thờ Phật Mẫu, và rất nhiều dinh thự để cho các Chức Sắc làm việc.

* **Vùng Ngoại Ô** Tòa Thánh là một vùng đất rộng lớn gọi là Châu Thành Thánh Địa, được các Tín Đồ đến khai khẩn để cư ngụ, và được *Đức Phạm Hộ Pháp* quy hoạch rất có kỹ thuật, với những con đường đi rộng lớn và thẳng góc với nhau. Diện tích của phần Ngoại Ô vào khoảng 20.382 hec-ta (1ha = 10.000 mét vuông).

Vùng Châu Thành Thánh Địa bao bọc chung quanh Vùng Nội Ô Tòa Thánh được chia ra làm 20 Phận Đạo (vào năm 1975), ở mỗi Phận Đạo có một **Thánh Thất thờ Đức CHÍ TÔN** và một **Điện Thờ PHẬT MẪU**.

Lễ Vía Đức
CHÚA JÉSUS CHRIST
(25-12 Dương Lịch)

***

1.- ĐỨC CHÚA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Đức Chúa Jésus Christ giáng sinh vào đúng 12 giờ khuya ngày 24-12, tức 0 giờ ngày 25-12 dương lịch. Nơi trang đầu tiên của Bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức CHÍ TÔN có dạy như sau "*Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của TA xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). TA rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến TA như vậy* ".

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là : " Qui nguyên Tam Giáo, Phục nhứt Ngũ Chi ".
Tam Giáo gồm : Phật Giáo, Tiên Giáo, Nho Giáo.
Ngũ Chi gồm : Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo. Trong Ngũ Chi Đại Đạo, *Thánh Đạo là Đạo Thiên Chúa mà Giáo Chủ là Đức Chúa Jésus Christ.*

Mỗi năm, vào ngày 25-12 dương lịch, tại Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương đều thiết Lễ Đại Đàn cúng Đức CHÍ TÔN để mừng ngày Giáng Sinh của Đức Chúa Jésus, tức Đức Gia Tô Giáo Chủ. Đức Chúa Jésus là một Chiết Chơn Linh của Đức THƯỢNG ĐẾ, giáng trần để lập Đạo, nên :
- Đức Chúa Jésus được gọi là Đức Ngôi Hai,
- Ngôi Một là Đức Chúa Trời, tức Đức Thượng Đế,
- Ngôi Ba là Chư Thánh Thần.

GHI CHÚ : Các tài liệu không thống nhứt về năm sanh và năm tử của Đức Chúa Jésus Christ.

Năm sanh của Ngài là (8-2) BC.
Năm qui Thiên là : (29-36) AD.
Tuổi thọ của Đức Chúa vào khoảng 33 tuổi.

BC là Before Christ, *trước Tây Lịch.*
AD là Anno Dimini (tiếng Ý), *được dùng với nghĩa In the year of Our Lord; of the Christian Era, nghĩa là sau Tây Lịch.*

* Theo quyển The American Heritage Dictonary of the English Heritage :

Đức Chúa sanh khoảng năm thứ 4 (?) trước Tây Lịch,
Qui Thiên vào khoảng năm thứ 29 (?) sau Tây Lịch.
Tuổi thọ của Đức Chúa vào khoảng 33 tuổi.

* Theo quyển Từ Điển Larousse của Pháp :

Đức Chúa sanh khoảng năm thứ 8 trước Tây Lịch,
Qui Thiên vào ngày 30-4 dương lịch, không nói năm.

2.- THIÊN NHƠN HÒA ƯỚC

Cái chết của Chúa có ý nghĩa gì ?

Đó là đem xác Thánh quí trọng dâng lên Đức Thượng Đế, làm con tế vật hầu chuộc tội cho loài người. Việc làm nầy đồng thể với việc Dâng Tam Bửu của Tín đồ Cao Đài lên Đức CHÍ TÔN, nhưng lại tuyệt đối cao trọng hơn nhiều. Cái chết của Đức Jésus để chuộc tội cho loài người thật là cao cả, xứng đáng là Chúa Cứu Thế của nhơn loại.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo trong ngày Vía Đức Chúa Jésus 25-12-1948 và 25-12-1949, có giảng như sau :

" Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ, nhơn loại ký Hòa Ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhơn quả nhơn loại gớm ghiết. Do nhơn quả ấy mà tội nhơn loại lưu trữ đến ngày nay. Thánh Giáo gọi "Tội Tổ Tông". Chính Ngài đến, đến với xác thịt phàm phu, Ngài đến dơ hai tay để ký Đệ Nhị Hòa Ước với Chí Tôn, chịu tội cho nhơn loại, ký Đệ Nhị Hòa Ước đặng dìu dắt chúng sanh trở về Đấng Cha Lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn, là Đại Từ Phụ của chúng ta ngày nay đó vậy…

Cho đến ngày nay, cả nhơn loại trên Địa Cầu nầy không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn sắp diễn ra gần đây… ".

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, ba vị Thánh Bạch Vân Động đại diện nhơn loại ký *"Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước"* trong bức Tượng Tam Thánh ở trước mỗi Thánh Thất, nội dung tóm gọn trong

các chữ như sau :
- Bằng tiếng Pháp : *"Dieu et Humanité, Amour et Justice",*
- Bằng tiếng Nho : *"Thiên Thượng Thiên Hạ,*
Bác Ái và Công Bình".

3.- ÂM DƯƠNG TRONG CƠ SANH HÓA

Thuyết Đạo tạo Báo Ân Từ chiều ngày Rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

" Theo Bí Pháp chơn truyền của cơ sanh hóa phải có đủ Âm Dương, trong sanh quang chúng ta có điện quang positif và négatif, cũng như vạn vật có trống mái. Nền Tôn Giáo nào có đủ Âm Dương thì mới vĩnh cửu trường tồn. Như Đức Chúa Jésus ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, đầu thuận lên trên gọi là đạt Dương. Ông Thánh Pierre là đệ nhứt Tông Đồ bị đóng đinh trở đầu trở ngược xuống dưới, gọi là phản Âm. Âm Dương tương hiệp đúng theo Bí Pháp, nên Đạo Thánh lưu truyền lại 2000 năm, không ai dùng phép gì tiêu diệt đặng …

Khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến làm bạn với chúng ta, bảo trọng nuôi nấng dạy dỗ chúng ta, thì không có ơn đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn là Mẹ. Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong rồi giao lại cho Chí Tôn. Phật Mẫu làm Chủ Âm Quang, Chí Tôn làm Chủ Dương Quang, Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Hễ đối với năng lực tạo đoan Càn Khôn Thế Giái thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó ".

* PHẦN KẾT

Hôm nay trong bầu không khí tưng bừng của mùa Giáng Sinh, chúng con xin dâng trọn lòng tôn kính lên Đức Chúa Cứu Thế, Đấng đã để lòng thương yêu vô tận làm phương giải khổ cho nhơn loại, Đấng đã lấy máu thịt của mình đặng chuộc tội cho loài người, tội mà Thánh Giáo gọi là "Tội Tổ Tông".

Nam Mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

LỄ ĐƯA
CHƯ THÁNH TRIỀU THIÊN

***

Hằng năm, vào đêm 23 rạng 24 tháng Chạp, nơi Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Lễ Đưa Chư Thánh Triều Thiên. Cũng vào ngày giờ nầy, nơi cõi thiêng liêng có mở Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh : Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về chầu Đức Chí Tôn.
Xin trích ra đây vài bài Thánh Giáo về ý nghĩa nầy, từ Bộ Đạo Sử của Ngài Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

* **Trong Đàn Cơ đêm 23 tháng Chạp** năm Bính Dần, nhằm ngày 26-1-1927, Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên có giáng cơ dạy như sau :
" Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Cười... Chư Đạo Hữu biết ngày nay là ngày Đại Hội Bạch Ngọc Kinh, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về mà còn cầu... Nếu chẳng phải Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan thì quỉ đã nhập rồi. Toàn thâu." (ĐS. Q2. trg204).

* **Qua đêm 24 tháng Chạp** (27-1-1927), Đức Lý Đại Tiên dạy tiếp :
" Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Lão chẳng ở lâu đặng, nhứt là Chánh Tý, Lão phải chầu. Vậy chư Đạo Hữu thâu hết kẻ cầu Đạo, bỏ tên : Chính, Hoài, Vị.
Bần Đạo biểu Thái Bính Thanh cứ lo thuốc cho Tiếng, nhưng trước khi uống phải dâng lên Điện mà cầu Thầy nghe à ! Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh... Cười ".

TÁI CẦU : Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giáng cơ, có dạy như sau :
" Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.
Chư Đạo Hữu thất nghiêm, thất kỉnh mạng lịnh Lý Đại Tiên hà cớ ... Lý Đại Tiên đại nộ " (ĐS.Q2.trg204).

* **Tiếp theo, qua đêm 25 tháng Chạp** (28-1-1927), Đức Lý Đại Tiên giáng cơ dạy như sau :

" Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Toàn thâu chúng sanh.
… Cả chư Thiên Phong có mặt tại đây đêm hôm qua cầu Lão trong giờ Tý (trừ ra Thượng Phẩm) hai người Lễ Sanh đều bị phạt quì 5 nhang " (ĐS.Q2.trg205).

* **Ba ngày sau, trong Đàn Cơ đêm 28 tháng Chạp** cũng trong năm Bính Dần, nhằm ngày 31-1-1927, Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giáng cơ, có dạy như sau :

" Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.
Hà sự cầu cơ ?
Bạch Ngọc Kinh đại hội cải luật Tam Kỳ Phổ Độ, Lý Đại Tiên hữu trọng trách, trọng nhậm, vấn đáp chơn lý Tam Kỳ cứu tận chúng sanh, nhựt nhựt thường tại, bất đắc hạ trần giáng cơ chỉ giáo.
Chư Đạo Hữu vật khi mạng lịnh, chí tứ nhựt Tân Niên Đại Tiên tái hiệp… Kính lễ " (ĐS.Q2.trg205).

<u>*Tạm hiểu*</u> :

Mừng chư Đạo Hữu, Đạo Muội.
Cầu cơ việc gì ?
Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh để sửa Luật Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Tiên Lý Thái Bạch có trách nhiệm rất quan trọng, hỏi đáp chơn lý Tam Kỳ cứu độ tất cả chúng sanh, thường ngày ở nơi đó, không được hạ trần giáng cơ dạy bảo.
Chư Đạo Hữu chớ khi mạng lịnh, đến ngày mùng Bốn Năm Mới (tức mùng 4 Tết năm Đinh Mão), Lý Đại Tiên sẽ tái hiệp.
Kỉnh lễ.

*** Thảm Họa cho Nhơn Loại**

Đúng như lời dạy của Đức Phật Bà Quan Âm, qua ngày Mùng 4 Tết Đinh Mão, Đức Lý Đại Tiên giáng cơ, và dạy cho biết một phần nào nội dung của buổi hội nơi Bạch Ngọc Kinh.

Tây Ninh, 5 Février 1927 (4-1 Đinh Mão)

THÁI BẠCH

Thảm cho nhơn loại, khổ cho nhơn loại! Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nhơn

sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cải cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu ; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam nầy, mà Lão xin không không đặng tội cho thành **Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội** thay, thảm! thảm! thảm ! *(ĐS. Q2.trg 208 và TNHT.I.75 - in năm 1972).*

*** Tai Nạn Khủng Khiếp.**

Ngày 15-12 Bính Dần (18-1-1927), Đức Chí Tôn cho phép Thần Hoàng Bổn Cảnh Mỹ Lộc giáng cơ dạy dân trong phần trách nhiệm của Thần Hoàng. Xin trích một đoạn cùng với ý của Đức Lý Đại Tiên, như sau :

Thần Hoàng Bổn Cảnh

Chào chư Thiên Phong.
Chào cả thảy các Đạo Hữu và các các đẳng chúng nam, nữ trong thôn lân…

Từ thuở Ta vưng chiếu chỉ đến trấn nhậm nơi đây, Ta một tấm lòng lo cho lê thứ đặng an cư lạc nghiệp, thạnh vượng mùa màng ; mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhiệm. Nay có lịnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quí trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe : Kỳ Hạ Nguơn hầu mãn, nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan mười phần còn lại có một mà thôi. Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên Cơ đã định vậy, thế nào mà cải cho đặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành ; đồng với nhau cả quốc dân mà quì lụy khấn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng ? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh đương linh đinh nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền

Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi nơi mé biển … (TNHT.I. 69–1972).

*** Phần Kết**: Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm của ngày Lễ Đưa Chư Thánh Triều Thiên, chúng Đệ Tử thiết lễ cung thỉnh Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần hồi cung triều ngự BẠCH NGỌC KINH. Chúng Đệ Tử :

- Thành tâm dâng lời cầu nguyện Thái Bình cho toàn cả thế giới, giảm bớt nạn *họa Âu, tai Á*, **-**

-Thành tâm cầu khẩn Đức Chí Tôn chan rưới Hồng Ân, xóa bớt tội tình cho dân tộc Việt Nam, do *nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.*

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA

Trước khi đi vào chủ đề, chúng tôi xin nói qua về ý nghĩa của hai từ ngữ *Nguơn* và *Chuyển.*

Nguơn và **Chuyển** là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ và sự tiến hóa của nhơn loại. Mỗi chuyển được chia thành 3 Nguơn : *Thượng Nguơn, Trung Nguơn* và *Hạ Nguơn.*

Tam Chuyển	*Thượng Nguơn* *Trung Nguơn* *Hạ Nguơn*
Tứ Chuyển	*Thượng Nguơn* *Trung Nguơn* *Hạ Nguơn*

Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba tức là vào **Hạ Nguơn Tam Chuyển**, sắp bước qua **Thượng Nguơn Tứ Chuyển**.

Như vậy, quả địa cầu 68 của Nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 3 Chuyển : Nhứt Chuyển, Nhị Chuyển và Tam Chuyển.

Khi đến Đại Hội Long Hoa và lập đời Thánh Đức thì bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

Quả địa cầu 67 (đứng trên quả địa cầu của chúng ta một bực) đã trải qua 7 Chuyển nên tiến hóa hơn quả địa cầu của chúng ta rất nhiều, do đó, Đức Chí Tôn có nói : " *Đứng bực Đế vương nơi trái địa cầu nầy chưa bằng vào bực chót nơi trái Địa cầu 67* " (TNHT, quyển I, trang 60, in năm 1972).

Bây giờ chúng tôi xin tìm hiểu: **Tại sao Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức Đạo Cao Đài, được gọi là Đại Ân Xá.**

Đức Thượng Đế mà người Tín Đồ Cao Đài thường gọi là Đức Chí Tôn, với lòng Từ Bi tha thiết, thương con cái của Người, không nỡ để cho chìm đắm trong sông mê bể khổ, nên cuối mỗi Nguơn Hội, Đức Ngài đều có mở một kỳ Phổ Độ để cứu vớt Nhơn Sanh và rước các Nguyên Nhơn xuống trần, trở về ngôi vị cũ.

Như thế trong mỗi kỳ Phổ Độ đều có mở một cuộc ân xá, mở cửa dễ dàng cho các Đẳng Chơn Hồn có đủ phương lập vị. Chỉ trong hai tiếng Phổ Độ cũng đủ cho thấy rõ ý nghĩa của cuộc ân xá : *Phổ* là phô trương bày bố ra cho mọi người đều biết, còn *Độ* là độ rỗi cứu vớt sanh chúng thoát khỏi chốn u ám tối tăm sa đọa để đem về cảnh thanh nhàn hạnh phúc.

- Cuối đời Thượng Nguơn cách nay khoảng 6000 năm, Đức Chí Tôn cho mở Nhứt Kỳ Phổ Độ với các Đấng Giáo Chủ là : *Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Đức Thái Thượng Đạo Quân và Đức Văn Tuyên Đế Quân* (Ngoài ra, các Đấng sau đây cũng đã góp phần đặt nền tảng cho Đạo Nho trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ : vua Phục Hy, vua Hạ Võ, vua Văn Vương, ông Chu Công,)

- Cuối đời Trung Nguơn cách nay khoảng 2500 năm, Đức Chí Tôn cho mở Nhị Kỳ Phổ Độ với các Đấng Giáo Chủ là : *Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Gia Tô Giáo Chủ ... ...*

- Cuối đời Hạ Nguơn cách nay khoảng 85 năm, Đức Chí Tôn cho mở Tam Kỳ Phổ Độ với một tôn giáo duy nhứt là **Đạo Cao Đài**, do chính Đức Ngài làm Giáo Chủ. Giáo Lý của Đạo Cao Đài là

sự tổng hợp có sáng tạo của tinh hoa giáo lý *Tam Giáo* và *Ngũ Chi* đã có từ xưa, hiệp với *Thánh Giáo* ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền **Tân Giáo Lý**.

Như vậy thì mỗi kỳ đều có một cuộc Ân Xá, nhưng tại sao trong Tam Kỳ Phổ Độ lại gọi là Đại Ân Xá *tức là một cuộc ân xá lớn ?*

Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba nầy ngoài việc ban cho Kinh Tận Độ người sống và luôn cả Chơn Hồn người chết (nghĩa là Độ Sanh và Độ Tử), còn ban cho những Bí Pháp về Tắm Thánh, Giải Oan, Phép Hôn Phối, các Bí Tích về Phép Độ Hồn. Đức Chí Tôn còn dạy Đức Hộ Pháp tạo thuyền Bát Nhã và sắp đặt Nghi lễ Chèo Thuyền.v…v…

Với lòng Từ Bi vô biên vô lượng, Đức Chí Tôn còn cho lịnh đóng cửa Địa Ngục, bãi bỏ hết những khổ hình đã đặt để nơi Thập Điện Diêm Cung từ xưa đến giờ, để cho các Chơn Hồn kể từ nay, chiếu luật vay trả, phải chịu luân hồi vay vay, trả trả ở tại mặt thế nầy cho đến khi nào sạch hết oan khiên thì sẽ đặng ân thưởng.

Trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu có đoạn như sau :

Trùng Hườn phục vị Thiên môn,
Ngươn Linh hóa chủng, Quỉ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa ngục, vô quỉ oan,
Chí Tôn đại xá_nhứt trường qui nguyên.

Trong **câu thứ nhứt** đoạn kinh nầy dùng chữ trùng hườn chớ không có dùng chữ tuần hườn, Bà Bát Nương Diêu Trì Cung cho biết là theo hai kỳ Phổ Độ trước thì các Chơn Hồn tuần hườn, tức là tuần tự trước sau tùy duyên, tùy phận mà trở về, còn trong Tam Kỳ Phổ Độ thì Đức Chí Tôn cho về chung một lượt nên mới dùng chữ trùng hườn tức là về trùng với nhau.

Câu thứ nhì *" Ngươn Linh, hóa chủng, quỉ hồn nhứt thăng "* chỉ rỏ là dầu cho Nguyên Nhơn, Hóa Nhơn hay Quỉ Nhơn cũng đều cho đi lên hết không phân biệt hạnh cao hay thấp. Từ thử đến

bây giờ chưa có lần nào mà Đức Chí Tôn mở rộng cửa như buổi Tam Kỳ Phổ Độ nầy.

Hai câu 3 và 4 :

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

Chỉ rõ là từ đây không còn cảnh siêu đọa của các Chơn Hồn, căn quả của mỗi người tạo ra trong mỗi kiếp sanh đã có luật định sẳn là phải chịu nhơn kiếp lưu oan tức là tùy nhơn kiếp mà phải vay trả cho đến khi trả cho sạch vết oan khiên, bằng không thì các oan gia nghiệp quả cứ lưu chuyển mãi thế thôi, hể tạo nhơn lành thì sẽ hưởng quả lành, còn tạo nhơn ác dữ thì phải trả quả ác và dữ. Nói như vậy có nghĩa là không còn khổ hình cưa xẽ như hồi Nhị Kỳ Phổ Độ nơi cõi Địa Ngục như ở Âm Phủ nữa, mà Địa Ngục sẽ ở tại Trần Gian nầy để cho mỗi Chơn Hồn phải chịu khổ hình vay trả ở mặt thế nầy mà thôi.

Câu thứ 5 : *" Vô địa ngục vô quỉ quan"* nói một cách rõ ràng là trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy không còn Địa Ngục và cũng không còn Quỉ Quan mà tiếng thông thường gọi là Quỉ Sứ, tức là những nhơn viên của Âm Phủ có phận sự tra khảo đánh đập, hành hà các hồn có phạm tội lỗi.

Đến **câu chót** : *"Chí Tôn* Đại xá *nhứt trường qui nguyên"* thì chỉ rõ rằng Đức Đại Từ Phụ mở Đại Ân Xá cho toàn thể chúng sanh, và dìu dắt con cái của Ngài trở về hội hiệp cùng Ngài.

Hai tiếng **Đại Xá** trong đoạn kinh nầy chỉ rõ cho ta biết tại sao Tam Kỳ Phổ Độ nầy lại được gọi **Đại Ân Xá**.

Thật ra, trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cũng có cho ân xá, nhưng chỉ đến một mức nào chớ không có mở quá rộng rãi như kỳ **Đại Xá** nầy. Trong hai kỳ trước, Đức Chí Tôn mở cơ Phổ Độ để cứu vớt và độ rỗi các Chơn Hồn biết thức tỉnh quày về nẻo chánh, chớ không phải như trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy, Đức Chí Tôn đã ban cho nhơn loại một đặc ân chưa từng có. Từ thử đến bây giờ chưa có lần nào mà Đức Chí Tôn mở rộng cửa như buổi Tam Kỳ Phổ Độ nầy.

Cũng trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu có đoạn như sau :

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ bi giải quả trừ căn.

Hai câu Kinh nầy cho biết : Đức Phật Mẫu vâng lịnh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ. Hàm ý rằng : Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiền Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ.

Thêm nữa trong bài Kinh Giải Oan có đoạn :

May đặng gặp hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.
Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương.

Theo hai câu đầu thì nhơn loại rất may mắn gặp thời kỳ nầy được Đức Chí Tôn chan rưới Hồng Ân bằng cách truyền cho **Bí Pháp Giải Oan** để rửa sạch tội tiền khiên của mình từ trước. Phép nầy cũng là một Đại Ân Xá những tội trước, nhưng từ ngày nhập môn trở về sau thì phải ráng giữ đừng gây thêm tội mới cho đến ngày chết, tức là ngày trở về với Đức Chí Tôn " *Đại Từ Phụ*".

Ngoài Bí Pháp Giải Oan nầy Đức Chí Tôn còn ban cho Bí Tích trong Phép Độ Hồn. Người tín hữu Cao Đài nào giữ trai kỳ đặng mười ngày đổ lên thì được thọ truyền Bửu Pháp, tức là khi chết sẽ được hưởng :

- *Phép Xác* để tẩy trược Chơn Hồn bằng nước Cam Lồ,
- *Phép Đoạn Căn* để cắt đứt bảy dây oan nghiệt, giúp cho Chơn Hồn dễ dàng lìa khỏi xác trần,
- *Phép Độ Thăng* để đưa Chơn Hồn vào cõi Hư Linh.

Ngoài ra, các Chơn Hồn tùng nơi Phơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một khi xuất lìa khỏi xác thì được phép của Lục Nương Diêu Trì Cung và Tiếp Dẫn Đạo nhơn đưa phướn linh dẫn đường đi, khỏi sợ lạc đường vào *Bích Du Cung* hay *Tam*

Thập Lục Động của Quỉ Vương, để đi thẳng về với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, như ý nghĩa của các câu trong bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp hối :

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo nhơn,
Phướn Linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.

Và có thêm đoạn sau nầy :

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nàn độ vong.

Với những nhận xét trên, chúng tôi thấy rõ ràng trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã mở một cuộc **Ân Xá vĩ đại** mà thường gọi là **Đại Ân Xá Kỳ Ba** để tận độ chúng sanh. Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn ban cho người Tín Đồ Cao Đài một ân huệ lớn là con cháu có thể lấy công quả hành đạo để cứu độ ông bà cha mẹ, như Chơn Linh Đoàn Thị Điểm đã dạy trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu :

Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.

Trong lúc Người Tín Đồ Cao Đài còn sanh tiền tại thế nầy thì Đức Chí Tôn dùng đủ mọi phương diện để độ rỗi và dìu dẫn cho được sống nên Đạo, và khi chết rồi thì có đủ Kinh Tận Độ cùng những Bí Pháp để rửa tội và đưa Linh Hồn đi đến nơi đến chốn.

Ai là người hữu duyên, hữu phước được sanh vào thời kỳ nầy khá sớm mau thức tỉnh quay đầu hướng thiện về cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để được hưởng Hồng Ân của Đức Chí Tôn trong muôn ngàn năm một thuở, nếu để lỡ trễ kỳ Đại Ân Xá nầy thì không biết mấy muôn ngàn kiếp nữa mới đặng hưởng một lần.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo soạn theo bài giảng
của Ngài Bảo Đạo HỒ TẤN KHOA

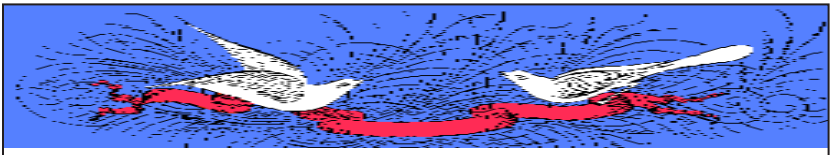

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ Sam Nguyễn cư ngụ thành phố San Jose, CA báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Tina Thảo Nguyễn

TrưởngNữ

Sánh duyên cùng:

Kaiwen Peter Yeh

Thứ Nam

Con của Ông Shuliang Yeh ngụ tại thành phố Hayward,CA.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia thuộc thành phố San Jose, CA vào lúc 9 giờ sáng ngày Thứ Bảy 15-10-2011(nhằm ngày 19 tháng 9 năm Tân Mão).

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rễ:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.
Ban Thế Đạo TX và Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ và tại Pháp.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân Mẫu của Hiền Tỷ Mai Thị Nguyệt và chồng là Hiền huynh Lý Tùng Phương và cũng là Bà Ngoại của Hội Viên Lý Thanh Nghị trực thuộc Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Thánh Thất Georgia là:

Đạo Hữu Nguyễn Thị Xin

Đã qui vị lúc 5 giờ 20 phút chiều ngày 16-9-2011 nhằm ngày19-8 năm Tân Mão tại khu phố Hiệp Nghĩa, Phường Hiệp Ninh, Thị xã Tây Ninh, VIỆT NAM .

Hưởng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Mai Thị Nguyệt và Hiền Huynh Lý Tùng Phương cùng cháu Lý Thanh Nghi và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Đạo hữu NGUYỄN THỊ XIN sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta ,
Thánh Thất Cao Đài Georgia .
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Chị của em Nguyễn Thị Hữu Định và chồng là Huỳnh Tấn Đạt là:

Cindy Hữu Chỉnh Nguyễn

Pháp Danh Nhật Trang

Đã tạ thế vào lúc 11.45 AM ngày 16-09-2011
(nhằm ngày 19 tháng 8 năm Tân Mão) tại San Jose,CA.

Hưởng dương 53 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng em Nguyễn Thị Hữu Định và chồng là Huỳnh Tấn Đạt cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Phật gia hộ độ rỗi hương linh cố Cindy Hữu Chỉnh Nguyễn sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin:

Cựu Thông Sự
Lê Văn Kỉnh

đã qui vị vào chiều ngày 06-09-2011 (nhằm ngày 09 tháng 08 năm Tân Mão) tại Saigòn, Việt Nam.

Hưởng đại thọ 99 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng hai Hiền Huynh CTS Lê Văn Cơ và PTS Lê Văn Tua cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi cho hương linh cố cựu Thông Sự Lê Văn Kỉnh được siêu thăng tịnh độ và sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Trị Sự và Đồng Đạo
Thánh Thất Wichita, Kansas.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân Phụ của Đạo hữu Trần Thị Tám , Đạo hữu Trần Thị Chính và Đạo Hữu Trần Văn Mười là:

Đạo hữu Trần Văn Thới

Đã qui vị ngày 18 – 8 - 2011 (nhằm ngày 19–7 năm Tân Mão) tại Ấp Phú Hiệp, Xã Long Khánh, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, VIỆT NAM.

Hưởng thọ 81 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Chư vị Đạo hữu Trần Thị Tám,Trần Thị Chính và Trần Văn Mười cùng tang quyến
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Đạo hữu TRẦN VĂN THỚI sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

Thành Kính phân ưu.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta,Thánh Thất Georgia.
Ban Nhạc,Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:

Hiền Tỷ
Trịnh Thị Liêng

cựu Chánh Trị Sự Thánh Thất San Jose, CA.

Đã quy vị vào lúc 8.41 PM ngày 05-08-2011
(nhằm ngày 06-07-Tân Mão) tại Vancouver, WA

Hưởng thượng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân và độ rỗi cho hương linh Hiền Tỷ CTS Trịnh Thị Liêng sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu..

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.
Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.
Hội Tương Tế Cao Đài.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.
Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:
Thân phụ của đạo hữu Diệp Thị Phấn và đạo hữu Diệp Thị Kim Chi, và cũng là sui nghĩa của Hiền Huynh cựu CTS Nguyễn Văn Hưởng và vợ là Hiền Tỷ Hà Thị Hường, là:

Đạo Hữu
Diệp Văn Dựa

đã qui vị vào ngày 04-08-2011 (nhằm ngày 05-07 năm Tân Mão) tại Ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.

Hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH cựu CTS Nguyễn Văn Hưởng và Hiền Tỷ Hà Thị Hường, Hiền Tỷ Diệp Thị Phấn và Hiền Tỷ Diệp Thị Kim Chi và gia đình.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố đạo hữu Diệp Văn Dựa sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

BTS Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA.
Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi thuộc Thánh Thất GA.
Đại Đạo Thanh Niên Hội GA.
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất GA.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn và thương tiếc khi được tin:

Hiền Tài

Lê Trung Cang

Trưởng Ban Bảo Vệ
Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài

đã qui vị vào lúc14.50 (giờ Paris) ngày 28-07-2011 (nhằm ngày 28 tháng 6 Tân Mão) tại Paris, Pháp

Hưởng thượng tho 87 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi cho hương linh cố Hiền Tài Lê Trung Cang được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.
Ban Thế Đạo TX và Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ và tại Pháp.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin:

Bào đệ của Hiền Huynh Nguyễn Văn Đông, cựu Qu. Đầu Tộc Thánh Thất New Orleans bang LA là:

Đạo hữu

Nguyễn Văn Lập

đã qui vị vào ngày 29-06-2011 (nhằm ngày 28 tháng 05 năm Tân Mão) tại Long An, Việt Nam.

Hưởng dương 59 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn Văn Đông và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Văn Lập được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Tộc Đạo và Quản Tộc
Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu.
Dallas-Fort Worth, bang Texas.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Texas.

Châu Đạo California
14072 Chestnut Street
Westminster, CA 92683

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát thập lục niên
Tòa Thánh Tây Ninh
+++

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA

Kính gởi:

- Quí Hiền Huynh, Hiền Tỷ Điều hành Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu thuộc Châu Đạo California.
- Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo tại Châu Đạo và hải ngoại.

Trích yếu: V/v Cán bộ Tôn Giáo vận hoạt động tại Hải ngoại

Kính thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

-Căn cứ Đạo Lịnh số 03/86-HT-ĐL ngày 17-6-2011 và Huấn lịnh số 288/86-HT-HL ngày 18-6-2011 của Hội Thánh Cao Đài Cao Đài Quốc Doanh Tây Ninh ban phẩm phàm phong Lễ Sanh và bổ nhiệm Ông Trần Quang Cảnh lãnh nhiêm vụ hoạt động Cao Đài vận tại hải ngoai. (Đính kèm Đạo Lịnh phàm phong và Huấn Lịnh giao nhiệm vụ hoạt động).

- Căn cứ vào Bản Lên Tiếng ngày 04-07-2011 v/v Cán bộ Tôn Giáo vận hoạt động tại Hải ngoại của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải ngoại.
- Xét thấy rằng trong những ngày gần đây, sau khi nhận nhiệm vụ, cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh đã cùng phe nhóm bắt đầu hoạt động, đã đến một số cơ sở Đạo địa phương ở hải ngoại để tuyên truyền, vận động móc nối nhằm gây rối, tạo sự chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ tín đồ Cao Đài ở một số cơ sở Đạo địa phương hải ngoại… nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội Thánh Cao Đài Quốc Doanh trong nước giao cho.

Là thành viên của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải ngoại, Châu Đạo California khẳng định:

- Hoàn toàn tán đồng với nội dung Bản Lên Tiếng ngày 04-7-2011 nêu trên của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải ngoại về lập trường cũng như về chủ trương bảo thủ chơn truyền của Đạo.

- Khẩn thiết kêu gọi chư Huynh Tỷ điều hành các Cơ sở Đạo và đồng Đạo thuộc Châu Đạo nói riêng và ở Hải ngoại nói chung, hãy giữ vững Đức Tin, sáng suốt nhận rõ bản chất quốc doanh, trá hình của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh trong nước hiện nay, cảnh giác trước âm mưu thâm độc nhằm đặt nền Đạo hải ngoại dưới sự chi phối của nhà cầm quyền Cộng Sản.

- Khẩn thiết kêu gọi chư Huynh Tỷ và đồng Đạo thuộc Châu Đạo và khắp nơi hải ngoại hãy sáng suốt nhận rõ bản chất phản Đạo của Ông Trần Quang Cảnh và phe nhóm: Ông Trần Quang Cảnh nay hoàn toàn không phải là một tín đồ thuần thành trong màu áo trắng trong của Đạo mà là một cán bộ tôn giáo vận Cộng sản (Cao Đài vận) được phong phẩm, và đựơc bổ nhiệm bằng một Huấn Lịnh của Hội Thánh Cao Đài Quốc doanh, (Huấn Lịnh đính kèm nói trên) cùng với phe nhóm núp bóng dưới màu áo của Đạo để hoạt động phá rối Cao Đài hải ngoại. Đây là một sự thật không thể chối cãi.

- Để bảo vệ sự an bình trong cửa Đạo, Châu Đạo kêu gọi Quý Huynh Tỷ và Đồng Đạo hết sức cảnh giác với các cán bộ TGV và phe nhóm phá Đạo, hãy dứt khoát không chấp nhận sự hiện diện dưới bất cứ hình thức nào của cán bộ Tôn giáo vận Trần Quang Cảnh và phe nhóm tại Cơ sở của mình vì Ông Trần Quang Cảnh và phe nhóm là biểu hiện công cụ của Tà quyền, chỉ phá rối sự phát triển nền Đạo tại Hải ngoại.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho chư Huynh Tỷ và toàn Đạo được đầy đủ sáng suốt, nghị lực để vượt qua cơn thử thách nầy.

California, ngày 24 tháng 08 năm 2011.
TM. Châu Đạo California

Qu. Khâm Châu,

(ký tên và đóng dấu)

HT. Phạm Văn Khảm

Nơi nhận:

- Các Cơ sở Đạo trong Châu Đạo California
- Tập San Thế Đạo - Tập San Qui Nguyên
- Các trang mạng: http://bantin.caodaihaingoai.org, www.banthedao.org và www.quinguyen.org

"để kính tường và xin phổ biến rộng rãi"

- Hồ sơ - Lưu.

Đồng kính gởi:

- Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
(Ban Điều Hợp và Văn Phòng Qu. Chủ Trưởng)
"Để kính thông báo"
-Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.
-Các Ban Đại Diện Cộng Đồng người Việt Quốc Gia tại Hải ngoại.
"Để kính tường"

Đại Đạo Thanh Niên Hội
Hải Ngoại
VP. Ban Chấp Hành
14072 Chestnut St
Westminster, CA 92683 [1]

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát thập lục niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Minh Định Lập Trường

Trích yếu: v/v những vị nhận phẩm " phàm phong" do " Hội Thánh quốc doanh" hay " Hội Đồng Chưởng Quản" tấn phong và chỉ thị hoạt động tại Hải Ngoại.

NHẬN ĐỊNH

1- Xét rằng " Hội Thánh quốc doanh" hiện nay tại Việt Nam là một tổ chức trá hình của Hội Đồng Chưởng Quản không tùng theo đúng Tân Luật Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Theo Pháp Chánh Truyền Lễ Sanh không có nhiệm vụ đi ra Hải Ngoại để phổ thông chơn Đạo cho chức sắc, chức việc như Huấn Lịnh 288/86-HT-HL "Lãnh nhiệm vụ hướng dẫn chức sắc, chức việc và tín đồ nam nữ ở nước ngoài hướng về Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh và thông tin việc hành Đạo của Hội Thánh ra nước ngoài". Đây là một minh chứng cho việc làm sai trái của "Hội Thánh quốc doanh" Hội Đồng Chưởng Quản. Đây đúng hơn là nhiệm vụ của cán bộ tôn giáo vận hoạt động tại hải ngoại.

2- Xét rằng phẩm phàm phong bản thân nó đã đi ngược lại với Tân Luật Pháp Chánh Truyền.

3-Xét rằng, từ những kinh nghiệm đã qua cho thấy nơi nào có chức sắc phàm phong hoạt động là có rối loạn, chia rẻ giữa đồng Đạo với nhau, tạo mất đoàn kết trong việc phụng sự Đạo Pháp tại địa phương.

1-Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại, Tel: 714-481-9764. Email: info@caodaiyouth.org, Web: www.caodaiyouth.org.

Kính bạch Hội Thánh,

Kính chư Chức Sắc, Chư vị Hiền Tài,

Chư Chức việc, quý Đồng Đạo,

Cùng toàn thể anh chị em Thanh Thiếu Niên Cao Đài tại Hải Ngoại.

Qua những nhận định trên, Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại chiếu theo:

-Tân Luật và Pháp Chánh Truyền của Đại đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.
-Đạo Nghị Định thứ nhất của Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ban hành.
-Luật cầu phong cầu thăng trong quyển Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

MI NH ĐỊNH LẬP TRƯỜNG

Điều 1:
ĐĐTNH-HN tuyệt đối trung thành với Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh được thành lập theo Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh 1965 và quyết tâm tuân thủ và bảo vệ Luật Pháp Chơn Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

Điều II:
ĐĐTNH-HN không công nhận"Hội Thánh Quốc Doanh" tại Việt Nam hiện nay (tức hiện thân của Hội Đồng Chưởng Quản) là Hội Thánh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh cho nên không công nhận bất cứ "đạo lệnh", "huấn lệnh" nào mà " Hội Thánh quốc doanh" nầy ban hành.

Điều III:
ĐĐTNH-HN không công nhận bất cứ phẩm vị nào do" Hội Thánh quốc doanh" tại Việt Nam hiện nay ân phong (còn gọi là phàm phong).

Điều IV:
Lập trường được ghi ở các Điều I, Điều II, Điều III có hiệu lực

cho đến khi có văn bản mới thay thế.

NAY KÊU GỌI

Thứ I:

Các anh chị em Thanh Thiếu Niên Cao Đài tại Hải Ngoại không tham gia bất cứ những hoạt động hay sinh hoạt nào của những vị chức sắc phàm phong nầy đề xướng, trừ khi họ đã công bố trả lại phẩm vị đó.

Thứ II:

Các anh chị em Thanh Thiếu Niên Cao Đài tại Hải Ngoại loan truyền bản Minh Định nầy bằng các hình thức truyền thông, báo chí, trang mạng, facebook . . v. . v. . để đồng đạo tại Hải Ngoại luôn cảnh giác, đoàn kết ngăn chận những truyền bá tư tưởng sai lệch với Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

Thứ III:

Các anh chị em Thanh Thiếu Niên Cao Đài tại Hải Ngoại không xưng phẩm phàm phong, chỉ xưng phẩm mà vị đó có được trước năm 1975, hoặc xưng phẩm có được tại Hải Ngoại đúng theo Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh , hoặc đơn thuần xưng là Huynh/ Tỷ / Đệ / Muội.

Thứ IV:

Các anh chị em Ban Chấp Hành ĐĐTNH tại địa phương ở Hải Ngoại giúp sức truyền bá tin tức nầy cho quý đồng đạo tại địa phương nhằm cảnh giác đối với các vị chức sắc phàm phong ban hành những điều sai trái với Luật Đạo chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Đo Tòa Thánh Tây Ninh.

Thứ V:

"Hội Thánh quốc doanh" hiện nay là cánh tay nối dài của đảng Cộng Sản Việt Nam và có thể là tổ chức phi pháp nếu hoạt động tại Hải Ngoại. Cho nên nếu những ai đó hoạt động cho tổ chức nầy tại Hải Ngoại có thể sẽ vi phạm luật pháp của quốc gia sở tại và có thể bị trục xuất theo pháp luật. Nay kêu gọi chư Huynh Tỷ Đệ Muội nếu có ý định nhận phẩm làm việc cho "

Hội Thánh quốc doanh" hay Hội Đồng Chưởng Quản nên minh tâm suy nghĩ kỹ càng để tránh những hậu quả về sau.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng ban cho chúng ta được minh tâm kiến tánh, trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ, giàu nghị lực Bi-Trí-Dũng để tầm nẻo chánh, lánh nẻo tà, giữ vững đức tin để vượt qua mọi thử thách, cám dỗ trên bước đường phụng sự Đạo Pháp tại Hải Ngoại theo đúng với Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

California, ngày 25-8-2011
TM. Ban Chấp Hành
(Ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Kim Thế Vinh
Hội Trưởng

Đính kèm:
Hai văn bản của " Hội Thánh quốc doanh"
-"Đạo lịnh" ban phẩm phàm phong số 03/86-HT-ĐL.
-"Huấn lịnh" bổ nhiệm số 288/86/HT-HL.

Nơi nhận:
-Website của ĐĐTNH-HN: http://www.caodaiyouth.org
-ĐĐTNH các nơi tại Hải Ngoại.
-Các Cơ Sở Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.
-Tập San Thế Đạo và Qui Nguyên.
-Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại : http://bantin.caodaihaingoai.org
-Ban Thế Đạo Hải Ngoại: http://www.banthedao.org
-Châu Đạo California: http://quinguyen.org
-Phục Quyền Hội Thánh: http://www.phucquyenhoithanh.net
"Để kính tường và xin phổ biến rộng rãi".
-Hồ sơ - Lưu.

TIN TỨC ĐẠO SỰ TÓM LƯỢC

1-Tin Bắc California

1.1 Tin Biểu Tình chống Tôn Giáo vận Trần Quang Cảnh ngày 21-08-2011 tại Thánh Thất San Jose, CA.

Vào ngày 21-08-2011 vào lúc 12 giờ trưa, bên ngoài Thánh Thất San Jose California đã có một cuộc biểu tình nhằm chống lại sự hiện diện của Lễ Sanh phàm phong Trần Quang Cảnh. Theo tin tức nhận được thì ngày hôm nay, Trần Quang Cảnh đi từ Nam Cali lên sẽ đến Thánh Thất San Jose.

Tưởng cũng nên nhắc lại theo Đạo Lệnh số 03/86-HT-DL ngày 17-06-2011 Trần Quang Cảnh được Hội Thánh Cao Đài quốc doanh trong nước ân phong phẩm Lễ Sanh phái Ngọc và giao nhiệm vụ theo Điều 1 Huấn Lịnh số 288/86-HT-HL ngày 18-06-2011 là *hướng dẫn Chức Sắc, Chức Việc và Tín đồ nam nữ ở nước ngoài hướng về Hội Thánh trá hình trong nước và thông tin việc hành đạo của Hội Thánh quốc doanh ra nước ngoài cho đồng đạo hiểu biết .*

Tuy nhiên đến giờ trưa, không thấy Ông Trần Quang Cảnh xuất hiện.

Cuộc biểu tình nêu trên do HT. Nguyễn Thanh Liêm Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài tổ chức và đã được Đài Truyền hình SBTN phỏng vấn và quay phim.

Xin đồng đạo vào địa chỉ You Tube dưới đây để xem video clip cuộc biểu tình và phỏng vấn nầy:

http://www.youtube.com/watch?v=4cT0cagqMC8

Cuộc biểu tình đã gây một dư âm rộng rãi khắp các nơi tại hải ngoại và một số Hương Đạo cũng như cá nhân đã mạnh dạn gởi email ủng hộ cuộc biểu tình đến HT. Nguyễn Thanh Liêm.

Để có thể đọc tin tức mới và nhanh xin quý đồng đạo vào xem Bản Tin Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại::

http://bantin.caodaihaingoai.org

Ban Thế Đạo Hải Ngoại: www.banthedao.org

1.2 Thánh Thất Sacramento : Lễ Vu Lan và Lễ Minh Thệ nhậm chức của tân Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Đặng.

Thánh Thất Sacramento được Khánh Thành vào tháng 8 năm Canh Dần 2010 và hôm nay ngày 14-08-2011 (nhằm ngày 15 tháng 7 Tân Mão) là lần đầu tiên Thánh Thất Sacramento tổ chức Lễ Vu Lan. Ngoài ra hôm nay cũng là ngày Hiền Huynh Nguyễn Văn Đặng minh thệ nhận nhiệm vụ Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo Sacramento.

Hiện diện trong buổi lễ chúng tôi nhận thấy có quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Tộc Đạo Santa Clara, quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Thế Đạo Bắc California, Chức Việc Bàn Trị Sự Hương Đạo Sacramento và đồng đạo. . . .

Sau Đàn cúng Ngọ Thời là lễ Minh Thệ nhận chức Chánh Trị Sự của Hiền Huynh Nguyễn Văn Đặng.

Buổi Lễ đã được diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và thành kính với sự tham dự của hơn 100 người.

2-Tin Nam California

2.1- CÙNG HỌC GIÁO LÝ tại Châu Đạo California.

Sau một thời gian dài gián đoạn, Châu Đạo California bắt đầu làm sống lại phong trào CÙNG HỌC GIÁO LÝ sau thời cúng Ngọ tại Hội Trường Châu Đạo.

Theo kế hoạch mỗi tháng học 2 lần và bắt đầu buổi tái khai giảng vào ngày Chủ Nhật 21/ 8/2011 với thời lượng 1 giờ rưỡi do Hiền Tài Phạm văn Khảm trình bày đề tài: Những điều cần nhớ khi cúng Đức Chí Tôn.

Và sau đó, nhiều tham dự viên hăng say thảo luận về lời dạy của Đức Chí Tôn:"Đàn cúng không nghiêm Thầy không giáng" Từ đó mọi người đều thấy thế nào là Hồng oai, Hồng từ của Đấng Cha Lành.

Đến phần cuối của buổi học có 15 phút nhìn lại những sơ sót thường vấp phải trong các đàn cúng. Mọi người đều vui vẻ trong tinh thần sai thì sửa lại.Đó mới thực sự tu tiến.

Buổi học kết thúc lúc 2:15 giờ chiều với lời đề nghị của nhiều chư Huynh Tỷ rằng: Mỗi tuần mỗi học giáo lý sau thời cúng!

Thế là Chủ Nhựt ngày 28 / 8 /2011 , lớp cùng học giáo lý lại tiếp tục. Lần nầy với đề tài CHƠN THẦN (Xác thân thứ II). Ai sanh ra Chơn Thần ? Hình dạng của Chơn Thần như thế nào? Màu sắc của Chơn Thần ra sao? Khi tắt thở thì Chơn Thần sẽ về đâu?... Lớp học chấm dứt sau 45 phút. Nhưng chị Hà Thị Nết đề nghị lần sau thêm giờ!... vì ai ai cũng thấy học như thế nầy quả thực hữu ích và nhất là niềm vui sướng dấy lên trong lòng khi thực hiện được lời dạy của Đức Chí Tôn:

" Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thanh giáo đâu?"

Nguồn: http://quinguyen.org

2.2- VUI TẾT NHI ĐỒNG tại Châu Đạo CALIFORNIA

Chồng treo lồng đèn - Vợ Clean-up
Con hát mẹ vỗ tay – Mẹ kịch con khen
Vợ chồng cùng nói : Con của chúng ta tuyệt vời.
Con em vui nhộn - Phụ huynh chụp hình lia lịa.
Một ngày sống với Thiên Đàng Tuổi Trẻ
Một phụ huynh nói Mình còn vui, lọ là mấy đứa nhỏ.

Với tựa đề như trên vẫn chưa diễn đạt hết cái ngày Vui Tết Nhi Đồng năm Tân Mão (2011) tại Châu Đạo Cao Đài California. Thật vậy, bắt đầu từ 15 giờ cho đến 18 giờ chiều ngày Chủ Nhật, Hội Trường Châu Đạo California đã biến thành thế giới riêng tư của trẻ con, ngay những cụ Ông, Cụ Bà cũng biến thân hòa mình cùng vui với các cháu nội ngoại của mình.

Mở màn chương trình 3 con lân lễ phép trịnh trọng trong điệu múa chào lạy phụ huynh và mừng tết Nhi Đồng năm Tân Mão. Tiếng trống, tiếng vỗ tay ròn rã…không thua những tràng pháo của ngày Xuân trên đất Việt vào thuở thanh bình của những thời xa xưa!

Kế đến bản hợp ca: TẾT TRUNG THU …nhưng vì sân khấu không đủ sức chứa nên các ca sĩ già trẻ bé lớn ngồi tại chỗ để cùng ca với các học sinh Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức. Với giọng trong trẻo của các Thiên Thần tuổi trẻ, với giọng trầm trầm của các Ông Cha, Bà Mẹ với giọng khàn khàn của các cụ…cùng hòa nhau tiếng hát… Em đốt đèn nầy đi đến cung trăng! ….Chấm dứt bài hát ai ai cũng vỗ tay …tự ca ngợi mình đã hát hay! Kể cũng vui.

Điệu múa " Nổi trống lên" của gia đình Phật Tử chùa Liên Hoa đến chung vui, ngoài cái hay của nghệ thuật, cái vui của tuổi trẻ, nó còn thể hiện sự hòa đồng các tôn giáo, điều mà tôn chỉ Cao Đài đề cao.

Đến hài kịch: Chú Cuội và Chị Hằng của các cháu Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức, nghe đâu các Cháu chỉ tập dượt cấp tốc có 3 buổi thế mà khi trình diễn cũng tỏ ra nhiều nét thiện nghệ lắm!

Còn tiết mục tranh tài của các họa sĩ tí hon thật đáng ca ngợi. Các họa sĩ hăng say múa bút, quay nghiên… chung quanh đề tài: Tết Nhi Đồng. Mười tác phẩm được tuyển chọn để phát thưởng vừa đẹp vừa nói lên ngày vui của Nhi Đồng. Các họa sĩ tí hon được giải như sau: Thông Võ, Matthew, Chương, Kim, Anh, Bảo Trân…

Sau cùng là những trò ảo thuật do ảo thuật gia Trần Minh biểu diễn… Hấp dẫn , mới lạ…. Những cặp mắt của mọi người luôn luôn tròn xoe, lòi ra như muốn rơi xuống đất vì ngạc nhiên! Và tiếp theo đó là những tràng pháo tay nổ ròn để ca ngợi cái tài ba của nhà ảo thuật ! ……Nhà ảo thuật Trần Minh nghiêng mình chào tạm biệt….Ban Tổ chức kêu gọi các cháu xếp hàng nhận lồng đèn do chị Hằng Nga và Chú Cuội trao tặng, trong lúc đó bản nhạc Tết Trung Thu em đốt đèn đi chơi, em đốt đèn đi khắp phố phường….trổi lên giục thúc mọi người … em đốt đèn nầy đến cung trăng!

Có một phụ huynh phát biểu: TẾT NHI ĐỒNG của các cháu ở Hội Trường Châu Đạo California thu hẹp trong phạm vi nhỏ so với tổ chức ngoài Cộng Đồng chiều hôm qua nhưng ở đây vừa ấm cúng, vừa vui nhộn vừa tạo nên một ấn tượng khó quên trong tâm trí của các cháu nhi đồng.

Hẹn tiếp tục vui vào dịp Tết Nhi Đồng năm tới và sẽ tường trình chi tiết hơn.

Thân ái.

PHẠM CA

NHI ĐỒNG CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
VUI TẾT TRUNG THU
NGÀY: 15-08-ÂL (2011)

3-Tin Thánh Thất Dallas-Fort Worth, TX

A- Phiên Họp ngày 7 tháng 8 năm Tân Mão:

Sau khi cúng ngọ thời Tộc Đạo có tổ chức buổi họp bất thường để bàn thảo về việc Xây dựng hậu trường Thánh Thất.

Mở đầu buổi họp , Hiền Huynh CTS QĐT Nguyễn công Tranh đề nghị Hiền Huynh Trần công Bé trình bày lợi ích xây hậu trường.

1- Phần Trình bày của HH Trần Công Bé về xây dựng Hậu Trường:

Trước phiên họp, Hiền Huynh Trần Công Bé nêu rõ việc xây dựng được Ngôi thờ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng thật khang trang lộng lẫy như ngày nay là nhờ vào sự ủng hộ nhiệt tình về tinh thần vật chất của đồng Đạo cũng như đồng hương khắp nơi. . . Giờ đây chúng ta có trách nhiệm cố gắng giữ gìn cho vẹn toàn. Hiền Huynh đã lặp lại và lưu ý câu nói của người xưa: "Xây Thành thì dễ, giữ Thành mới quan trọng".

Hiện tại số tiền vay ngân hàng và chi phí hàng tháng đáng quan tâm mà Tộc Đạo không có nguồn thu nhập vào nào ngoài hội viên và bạn Đạo xa gần trợ lực. Mỗi lần có lễ Vía, sinh hoạt, quý Huynh Tỷ muốn tổ chức, nhưng vô cùng khó khăn vì hoàn cảnh cơ sở vật chất vốn còn chật hẹp!

Hiền Huynh cho rằng cần xem xét bài học quý giá của Châu Đạo California. Quý Huynh Tỷ Đệ Muội mới định cư vào Hoa kỳ chân ướt, chân ráo dám mạnh dạn đứng ra vay mượn Ngân Hàng gần nửa triệu bạc để mua nhà đất làm ngôi thờ Thầy Mẹ. Nhưng trong mấy năm Châu Đạo đã trả dứt nợ. Đó phần lớn cũng nhờ Châu Đạo có được một Hội Trường để sinh hoạt tạo được nguồn thu. Ngược lại Thánh Thất Dallas Fortworth không có hậu trường muốn khuếch trương đều bị giới hạn.

Sau đó, HH Trần Công Bé giới thiệu Hiền Huynh Trần Mỹ con nhà Đạo phục vụ nhiều năm trong ngành xây cất vừa nghỉ hưu trình bày lợi ích xây hậu trường.

2- Trình bày của HH Trần Mỹ.

Qua kinh nghiệm, Hiền Huynh Mỹ cho biết là trong nhiều Chùa Phật mà Hiền Huynh đã tham gia xây cất, thì hầu hết đều có xây hậu trường để thuận tiện cho mọi sinh hoạt Đạo sự và vừa góp phần không nhỏ đem lại lợi tức hàng tháng giúp giảm bớt gánh nặng nợ trả cho ngân hàng.

Sau phần trình bày của Hiền Huynh Trần Mỹ và qua ý kiến thảo luận, phát biểu của quý Huynh Tỷ như HH CTS QĐT Nguyễn công Tranh, PTS Hồ văn Trí, Thông Sự Mai văn Liêm, PTS Đỗ đức Thượng, CTS Nguyễn thị Thu Tuyến . ., toàn thể đã đi đến biểu quyết đồng thuận thực hiện việc xây hậu trường.

B. Đại Lễ Tưởng Niệm Hội Yến Diêu Trì và Tết Trung Thu:

Cũng như hằng năm, đồng Đạo tại Thánh Thất và ĐTPM có tổ chức Đại Lễ Tưởng Niệm Hội Yến Diêu Trì và phát quà Trung Thu cho Nhi đồng trong khu vực Đạo ở Garland, Dallas Fortworth, Arlington.

Đặc biệt năm nay, vào ngày 14-8 Tân Mão (11-9-2011) lần đầu tiên tổ chức Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì và Tết Trung Thu có Nhạc, Lễ, Đồng Nhi. Nhờ vào lòng kiên nhẫn cầu tiến chung nên Tộc Đạo đã lập được đội ngũ Ban Lễ, Nhạc, Đồng Nhi tạm hoàn chỉnh.

*** Nhạc**: do HH PTS Trần hồng Hà hướng dẫn với đờn Cò
- Hiền Muội: Trần thị Tuyết đờn Cò
- Hiền Muội: Lương thị Thanh Trúc đờn Gáo
- Hiền Đệ: Lương gia Trường đánh Trống

*** Lễ**: do HH Thông sự Lương Vương Thiện hướng dẫn.
Tổ Nghi lễ với các em thành công về sự nghiệp trong Đại Đạo Thanh Niên Hội Dallas như: Lâm Thành Danh, Lâm thành Tài, Nguyễn văn Hùng, Nguyễn Thái Hòa, Hồ Minh Thế, Trần Công Dân, Nguyễn Văn Đức, và Nguyễn Hoàng Thịnh.

Đồng nhi: do PTS Trần Thị Tốt hướng dẫn các em Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội với giọng điệu nhịp nhàng vững chắc. Nghi Lễ Đàn cúng được tổ chức.

- Ngọ thời: Đàn cúng Đức Chí Tôn.

Sau khi bãi đàn, HH CTS QĐT Nguyễn Công Tranh nói lên ý nghĩa ngày Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì và Tết Nhi đồng. Vào khoảng 2 giờ chiều dùng bửa cơm chay, đồng thời phát quà Trung Thu cho các cháu nhi đồng vui chơi từ buổi trưa đến chiều tối.

- Dậu thời: Đại Lễ Tưởng Niệm Hội Yến Diêu Trì.

Sau đàn cúng, HH HTĐP Chủ Trưởng Trần Công Bé thay mặt Quản Tộc Đạo có đôi lời cám ơn quý Huynh Tỷ Đệ Muội bỏ công sức tổ chức ngày Đại Lễ Tưởng Niệm Bà Mẹ Thiêng liêng thật long trọng và trang nghiêm, có Lễ nhạc và Đồng nhi rất chu đáo.

Hiền Huynh nói tiếp: Dù xa Tổ Đình mong rằng với đức tin trong tinh thần tu học như hôm nay, hy vọng con cái của Đức Từ Mẫu hãy hết lòng thương yêu và gìn giữ mãi hầu phụng sự Đạo pháp.

Trước khi dứt lời HH không quên cám ơn quý Hiền Tỷ, Hiền Muội quá vất vả lo phần ẩm thực chay thật đặc sắc.

Mặc dù trong hoàn cảnh cơ sở vật chất còn eo hẹp nên chỉ tổ chức trong nội bộ nhưng cũng có nhị vị Đại diện PGHH Hiền Huynh Võ Đan Ly và Hiền Huynh Tấn đến dự trên tinh thần gắn bó mật thiết giữa hai Tôn Giáo xuất phát từ trong lòng Dân tộc. Ngoài ra còn có một số các cháu nhi đồng bên nhà thờ Đức Mẹ Hằng cứu giúp chung vui dự lễ phát quà Trung Thu.

Buổi lễ kết thúc vào lúc 8 giờ tối với sự vui tươi và trang trọng.

C-Xây Cổng Tam quan Thánh Thất

Thánh Thất Cao Đài Dallas Forht Worth-Texas đã được Chánh quyền Thành phố Garland chấp thuận cấp giấy phép cho xây Cổng Tam Quan vào ngày 1-6-2011.

Ngay sau khi được cấp giấy phép, hai Hiền Đệ trong Đại Đạo Thanh Niên Hội là Lâm thành Danh và Nguyễn kinh Luân đã gấp rút thiết kế sơ đồ bản vẽ Cổng và hàng rào phía trước nạp lên Thành phố và được chấp thuận vào đầu tháng 7/ 2011.

Đầu tuần tháng 8/2011, bắt đầu khởi công thuê mướn nhà thầu thực hiện đổ nền móng Cổng và hàng rào. Phần xây cất do Hiền Huynh Trần Mỹ phụ trách. Theo kế hoạch dự trù thì ước tính chi phí khoảng $33.000.(ba mươi ba ngàn đồng).

Tộc Đạo kính mong quý Chư Huynh Tỷ Đệ Muội xa gần mở vòng tay thương yêu hổ trợ cho Thánh Thất hòan thành Cổng Tam Quan nầy để nơi thờ phượng Đức Chí Tôn đươc thêm phần khang trang, hoàn mỹ.

Mọi đóng góp công quả yểm trợ xin gởi về:
CaoDai of Texas
PO Box 452752
Garland, TX 75045-2752

Mai Trần

Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 8-7-2011 đến ngày 15-10-2011)

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu . . . USD

I- Yểm Trợ TSTĐ

01 Nguyễn Nhi, Canada (50 đôla Canada) 50.70
02 CaoDai TayNinh Temple of TX 50.00
03 HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA 20.00
04 Thomas Tiền Nguyễn Garden Grove, CA 20.00
05 Ngô Văn Bi, Houston, TX 100.00
06 Nguyễn Bảo Trân, Ellenwood, GA 50.00
07 HT Lê Ngọc Thơ, Randolph, MA 50.00
08 HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX 100.00
09 CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA. 20.00
10 Lê Văn Lộc, Anaheim, CA 30.00
11 Nguyễn Xuân Trường, Ellenwood, GA 50.00
12 Lê Hồng Lạc, San Jose, CA 20.00
13 HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA 20.00
14 Phạm Thị Trang, San Jose, CA 100.00
15 Nguyễn Văn Ngọ, San Jose, CA 100.00
16 CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn, GA 200.00
17 Trần Hữu Phước, San Jose, CA. 50.00
18 CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA 20.00
19 Nguyễn Ngọc Sơn, San Jose, CA 20.00
20 HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA 20.00
21 HT Mai Văn Tìm, Everett, WA. 50.00
22 HTDP Nguyễn Văn Xưa, NSW, Úc châu 50.00
23 Michelle Thanh Liszka, Fremont, CA 20.00
24 Tường Ng., DDS & Huệ Tô, DDS,San Jose, CA. 200.00
25 Nguyễn Thị Thảo, Homestead, FL 20.00
26 HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA. 40.00
27 Phan Phi Hùng, Calgary, Canada 50.00
28 Lê Văn Bé, Arlington, TX. 20.00
29 HT Lê Thị Huệ Hường, SachSe, TX 40.00
30 Nguyễn Thị Mỹ Nga, Grand Prairie, TX 50.00
31 Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA 20.00

32 Thông Sự Nguyễn Thị Ánh, San Diego, CA 50.00
33 Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA..... 20.00
34 Thông Sự Mai Văn Liêm, Arlington, TX 20.00
35 HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA..... 20.00
36 HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA..... 50.00
37 HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA 20.00
38 HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA..... 20.00
39 HT Lê Ngọc Biết, Houston, TX 50.00
40 Thánh Thất & ĐTPM Dallas,TX 50.00
41 HTDP Trần Công Bé, Fort Woth, TX..... 20.00
42 HTDP Sơn Ng. & HTDP Trang Trần, TX..... 20.00
43 HTDP Mai Xuân Thanh, Campbell, CA..... 20.00
44 Ngụy Thanh Sơn&Đặng Kim Sơn, San Jose, CA 200.00
45 Dương Thị Huỳnh, San jose, CA..... 20.00
46 Trí Vương, Mississauga, On, Canada 100.00
47 Thông sự Nguyễn Hữu Nhựt, San Jose, CA..... 40.00
48 Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA..... 20.00
49 Nguyễn Thiện Tước, Milpitas. CA 10.00
50 HTDP Hồ Đông Sơ, W. Hartford, CT..... 20.00
51 HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA..... 20.00
52 CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA 20.00
53 Võ Văn Dình, Stanton, CA 20.00
54 CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX 20.00
55 Lê Trung Trực, San Diego, CA..... 30.00
56 Trần Văn Trâm, Los Angeles, CA 20.00
57 Nguyễn Thị Huệ, Lawrenceville, GA 50.00
58 Trương Văn Thi, Seattle, WA 20.00
59 Trần Xuân Huy, Long Beach, CA..... 100.00
60 Cố HT. Trần Thành Nỡ..... 100.00
61 Hà Văn Hưng, Stone Mountain, GA..... 50.00
62 Ngô Kim Thành, Grand Island, NE..... 25.00
63 CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA..... 50.00
64 HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA 20.00
65 PTS Đỗ Đức Thượng, Garland, TX..... 20.00

.....

Cộng (1) : 2,985.70

II- In Kinh Sách

01	Võ Phụng, Irving, TX	50.00
02	Nguyễn Cao Đảm, Newark, DE	30.00
03	HTDP Nguyễn Tấn Thạnh, Live Oak, TX	100 .00
04	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	30.00
05	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
06	Nguyễn Mừng, Aurora, CO	50.00

Cộng (2). 380.00

III-Niên Liểm

01	HTDP Mai Xuân Thanh, Campbrll, CA	60.00

Cộng (3) 60.00

Tổng cộng tiền yểm trợ TSTĐ (1+2+3) từ ngày 8-7-2011 đến ngày 15-10-2011 là **Ba ngàn bốn trăm hai mươi lăm đôla bảy mươi xu (USD 3,425.70)**

San Jose, ngày 15-10-2011
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thông Báo

*- Tập San Thế Đạo và các Kinh Sách do Ban Thế Đạo Hải Ngoại phát hành đều được **Kính Biếu - Không Bán.**

*- Các Tin Tức Tóm Lược, Chúc Mừng, Phân Ưu đều được đăng **Miễn Phí.**

*- Xin quý Cơ Sở Đạo có nhu cầu đăng tải, vui lòng gởi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

* Ngoài ra Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng rất mong nhận được những bài vở từ quý độc giả về mọi thể loại (truyện ngắn, truyện dài, nghiên cứu về tam giáo, thi văn, truyện dịch . .v. . v. . .)

Trân trọng.
San Jose, ngày 15-10-2011
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Xây Cất Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu

1- Xây Cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX, Hoa Kỳ.
2- Xây Cất Thánh Thất Thới Lai, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.
3- Xây Cất Thánh Thất Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp. Việt Nam.
4- Xây Cất Thánh Thất Vĩnh Lợi, Đường Hùng Vương, Thành Phố Huế, Việt Nam.
5- Xây Cất Thánh Thất Ấp 5 Xã Bàu Đồn, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
6- Xây Cất Điện Thờ Phật Mẫu Lý Sơn, Xã An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
7- Xây Cất Điện Thờ Phật Mẫu Linh Xuân, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Việt Nam.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Lục Niên
Toà Thánh Tây Ninh

.....

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071

.....

TÂM THƯ

Kính gửi:

Quí vị Chức Sắc, Chức Việc và quí Đồng Đạo

Quí vị Mạnh Thường Quân ân nhân

Kính thưa quí liệt vị,

Ngày 28/11/2009, chúng tôi đã long trọng tổ chức Lễ Khánh Thành HẬU ĐIỆN và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây CHÁNH ĐIỆN Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa chỉ 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071. Tuy nhiên, việc xây cất Chánh Điện theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh quả rất khó khăn, phức tạp và tế nhị vì đây là mẫu từ Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông ban cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH trên thượng giới cho nên chúng ta phải cố gắng làm đúng theo mẫu qui định, trừ trường hợp bất khả kháng phải tùng theo luật lệ địa phương hoặc tuỳ theo địa thế đất đai nhưng các phần căn bản cần làm đúng theo mẫu. Vì thế, trước khi đệ nạp hồ sơ xin giấy phép, chúng tôi phải chịu khó về VN tham khảo và nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Hiện nay, tại vùng Thánh Địa các Thánh Thất vừa mới xây xong quả thật rất uy nghi, đồ sộ và rất đẹp như Thánh Thất NINH SƠN, xây theo mẫu số 4; Thánh Thất LONG THÀNH TRUNG, theo mẫu số 3….Chúng tôi vui mừng và xúc động biết bao khi nhìn các Thánh Thất ngự trên mảnh đất thiêng như tỏa ánh hào quang nhiệm mầu bao phủ, chúng tôi bàng hoàng… mơ ước…. . . . . .

Chúng tôi đã tiếp xúc, hỏi ý kiến một số Chức sắc lão thành và đồng đạo tại VN, tất cả đều vui mừng khi biết Đồng Đạo Hải Ngoại cùng nhau quyết tâm dựng CỜ HIỆU "HOẰNG KHAI ĐẠI ĐẠO" và "PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH" của Đức Chí Tôn tại các quốc gia xa xôi hơn nửa vòng trái đất! Ai cũng hiểu Thánh Thất Cao Đài dù xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của chúng sanh, của Trời Đất và mỗi tín hữu đều có bổn phận hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó. Nỗi hân hoan của quí Chức Sắc và Đồng Đạo bên nhà, nhứt là các vị lão thành là một khích lệ lớn lao giúp chúng ta mạnh bước vào TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, bất chấp mọi khó khăn gian khổ đang chờ phía trước. Chúng tôi nhờ Kiến Trúc Sư vẽ lại sơ đồ theo mẫu số 3 và đệ nạp hồ sơ xin giấy phép vào ngày 08/05/2010. May mắn thay, chỉ trong vòng 9 tháng, chúng tôi nhận được giấy phép xây cất số 10058284 ngày 08/03/11. Đồng đạo Houston rất vui mừng xúc động, đồng cảm nhận được sự hỗ trợ của các Đấng Từ Bi, nên tất cả đều quyết tâm hy sinh hoàn thành công trình xây cất Chánh Điện.

Chúng tôi tha thiết cầu xin quí vị Chức Sắc, Chức Việc tại các cơ sở Đạo HN, quí Đồng Đạo, quí vị Mạnh Thường Quân ân nhân và quí vị Hiền Tài và các thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội khắp nơi tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tâm nguyện để thành phố Houston có được một công trình văn hoá nhiệm mầu, kết hợp và hài hoà các nền văn hoá Đông Tây, kim cổ, tương đắc Đạo Đời, tiến đến một nền văn hoá HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, góp phần đưa nhơn loại đến một nền văn minh thực sự, một nền hoà bình vĩnh cửu, một xã hội Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao.

Cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quí vị và toàn thể quí quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý. Xin chân thành tri ân và trân trọng kính chào.

GHI CHÚ:

Chi phiếu ủng hộ xin ghi: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
Địa chỉ: PO. BOX 711385—Houston, Texas 77271-1385
Điện thoại liên lạc: Trịnh Quốc Thế 832-755-0105,
Đào Văn Thảo 713-231-4425.
Mọi đóng góp đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế.

Hình thức công quả:

1-Cho mượn: khi cần sẽ hoàn lại bất cứ lúc nào, xin cho biết trước 30 ngày.
2-Ủng hộ định kỳ mỗi tháng (membership)
3-Tùy nghi hỗ trợ.

Houston, ngày 15 tháng 03 năm 2011
TM.Bàn Trị Sự: CTS Phạm Văn Soi.
TM. Hội Đồng Quản Trị: HT. Trịnh Quốc Thế.
TM. Ban Tạo Tác: Đông Y Sĩ Cảnh Thiên.

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
9702 Bolsa Ave. # 100
Westminster, CA 92683

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập lục niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH
_____

Số: 07/VP/QCT Ngày 29/5/2011.

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

TÂM THƯ

Kêu gọi Phát tâm Công quả
Yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, Hoa Kỳ

Kính gởi: Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại.

Kính thưa Quý Hiền huynh, Hiền Tỷ,

- Căn cứ vào Tâm Thư của Hành Chánh Đạo Thánh Thất Cao Đài Houston Texas kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh (Đính kèm)

- Căn cứ chủ trương của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại trong Đại Hội lần I tại Houston, TX ngày 27&28-11-2010 là "tích cực yểm trợ các công trình xây cất Thánh Thất ở Hải Ngoại mà trọng tâm là tập trung yểm trợ dự án xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sớm được hoàn thành.

-Nhận định rằng Cơ sở Đạo tại địa phương nào ở hải ngoại có

điều kiện xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh để hình thành Ngôi Thờ Đấng Cha chung của nhơn sanh là làm tiên phong giương cao ngọn cờ Cứu khổ của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại. Đây cũng là phương sách góp phần mở ra Trường thi Công quả cho tín đồ và toàn cả nhơn sanh có cơ hội lập công bồi đức.

-Xét rằng địa điểm đang xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tọa lạc trên một lô đất vuông vứt hai mẫu tây (đã làm xong khu Hậu Điện và nay đã bắt đầu khởi công xây Chánh Điện sau khi được Giấy phép xây cất của Thánh Phố) là một địa điểm gần trung tâm thành phố Houston, Texas, được xem là một trong những trung tâm lớn của nước Mỹ. Do đó, khi Thánh Thất được hoàn thành, ngoài việc hành trì Đạo sự tại địa phương, sẽ góp phần phát triển nền Đạo và phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn tại hải ngoại.

Kính thưa qúy Hiền huynh Hiền Tỷ,

Qua các nhận định trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại thành tâm kêu gọi Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo khắp nơi ở hải ngoại hãy tích cực ủng hộ dưới mọi hình thức cho công trình xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas theo mẫu số 3 để công trình vĩ đại này sớm được hoàn thành.

Riêng trong phạm vi của Cơ Quan Đại Diện, thay mặt Hội Đồng Đại Diện, kính đề nghị quý Huynh Tỷ lãnh đạo các Cơ sở Đạo Thành viên hãy hết sức quan tâm phổ biến, vận động Đồng đạo tại địa phương chung tâm hiệp sức cùng Đồng Đạo tại TT Houston hội nhập vào trường công quả để giúp công trình lớn lao nầy sớm được hòan tất.

Tin tưởng vào tiền đồ của nền Đạo tại hải ngoại, vào tấm lòng của tất cả chư Huynh Tỷ, chúng tôi tin rằng ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ không xa và đây

sẽ là ngày vui chung của người tín đồ Cao Đài hải ngoại thể hiện tinh thần "Thương Yêu và Hiệp Nhứt".

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho chư Huynh Tỷ và gia quyến luôn được hạnh phúc an vui và tu tiến trên đường lập vị.

Trân trọng.

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
Qu. CHỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

HIỀN TÀI PHẠM VĂN KHẢM

Đồng kính gởi:
-Tập San Thế Đạo
-Tập san Qui Nguyên
-Các trang mạng www.banthedao.org, www.quinguyen.org
"để kính xin phổ biến"

Hậu điện
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Ban Thế Đạo Hải Ngoại **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ**
3076 Oakbridge Dr **(Bát thập lục niên)**
San Jose ,CA 95121 Tòa-Thánh Tây-Ninh

Số 08/VP/BTDHN/2011 **San Jose, ngày 01-04-2011**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

Kính gởi :*Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam California- Ban Thế Đạo Texas – Ban Thế Đạo Úc Châu.
*Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ,
*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada, tại Pháp.
*Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài / HTDP tại Hải Ngoại.
*Quý Đồng đạo và Thân hữu.

Trích yếu: v/v yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Tham chiếu: *Tâm thư ngày 15-03-2011 của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.
*Phương hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại năm 2010-2013.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Trong Đại Hội Hiền Tài kỳ 6 tổ chức ngày 25-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas số 8415 S. Breeze Dr, Houston TX 77071, Đại Hội đã đồng thanh nhất trí thông qua Bản Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho những năm 2010-2013. Bản Phương Hướng nầy gồm có 8 điểm trong đó ở điểm 7 đã ghi như sau:

"Yểm trợ tích cực việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas để công trình nầy sớm được hoàn thành."

Nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã nhận được Bức Tâm Thư ngày 15-03-2011 của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston Texas thông báo cho biết là đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất số 10058284 ngày 08-03-2011 và kêu gọi yểm trợ việc xây cất.

Nhận định rằng Thánh Thất là của chung của nhân sanh và là nơi trang nghiêm cần có để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, việc yểm trợ xây cất Thánh Thất dưới mọi hình thức cũng đều là phương tiện giúp chúng ta mạnh dạn bước vào Trường Thi công quả, và căn cứ vào điểm 7 Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm 2010-2013, chúng tôi xin thông báo và kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tích cực yểm trợ việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston theo mẫu số 3 để việc xây cất được sớm hoàn thành.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý Hiền Huynh Hiền Tỷ luôn luôn được sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc và tu tiến trên đường Đạo.

Trân trọng
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm,
HT Nguyễn Ngọc Dũ.

Đồng kính gởi:
www.banthedao.org & www.quinguyen.org.
Tập San Thế Đạo
"Để xin tuỳ nghi phổ biến rộng rãi"
Hồ sơ- Lưu

1- Xây Cất Thánh Thất Thới Lai,
Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre.

Tóm Lược Tâm Thư ngày 10-6-2011 (9 tháng 5 Tân Mão).

Thánh Thất Thới Lai được xây dựng tạm năm Mậu Thân (1968) bằng vật liệu thô sơ trên nền đất nện. Thánh Thất tọa lạc tại Ấp Sân Banh Xã Thới Lai trên đường về huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre. Đây là một vùng cận biển xa xôi, cảnh vật tiêu điều khách lữ hành ít lui tới. Biết bao nỗi thăng trầm cho đồng đạo nơi đây lúc còn chiến tranh khốc liệt. Chúng tôi vì Thầy vì Đạo cố nén lòng bám trụ dù phải nếm mật nằm gai trãi lòng vì bá tánh chờ ngày qua cơn khảo đảo.

Sau 26 năm Thánh Thất bị đóng cửa, công trình dần xuống cấp và hư hoại hoàn toàn. Lại thêm cơn bão số 9 (UTO) ngày 15-10 năm Bính Tuất (2006) đi qua Thánh Thất chỉ còn là đống đổ nát trên nền đất hoang vu, làm đau xót lòng người đạo tâm.

Trước cảnh đổ nát, Ban Cai Quản cùng đồng đạo mua thêm đất mở rộng mặt bằng để xây dựng Thánh Thất mẫu số 5. Và Họ Đạo rất vui mừng với Lễ Khởi công xây cất Thánh Thất vào ngày mùng 4 tháng 9 năm Kỷ Sửu (2009). Qua những ngày tháng thi công với những dòng mồ hôi hòa quyện trong từng khối bêtông lẫn tiếng cười vui rộn rã , đó là nhờ vào những tấm lòng vàng vì Thấy vì Đạo . Đến nay công trình cơ bản hoàn thành đến phần lan can và chuẩn bị đổ mái nhứt. Nhưng than ôi . . . đến ngày hôm nay, kho vật tư cạn kiệt, số nợ gia tăng chồng chất. Do đó xin kêu gọi đồng đạo, chư Mạnh Thường Quân hỗ trợ tài chánh để việc xây cất sớm hoàn thành.

Ngày10-06-2011 (mùng 9-5 Tân Mão)
Qu. Cai Quản Họ Đạo: CTS Trần Văn Khuyến.
Trưởng Công Trình: PTS Lê Hồng Phong.
Thư Ký Công Trình: Thông sự Lê Tấn Bạc.
Thủ Quỹ Công Trình: PTS Võ Thanh Sơn.
Trưởng Kiểm Soát: Cựu CTS Võ Văn Hoàng.

Địa chỉ liên lạc

Ban Công Trình Xây Dựng Thánh Thất &

Thiên Phong Đường Họ Đạo Thới Lai:
* Điện Thoại số 0168- 418- 9018.
* Tài khoản Mã số: 711 A 2527131, Phòng Giao Dịch Bình Đại, Chi Nhánh Ngân Hàng Công Thương Việt Nam, Tỉnh Bến Tre.

Hoặc:

Văn Phòng Cai Quản Họ Đạo Thới Lai
Ấp Sân Banh, Xã Thới Lai, Huyện bình Đại, Tỉnh Bến Tre.
Điện Thoại số 075-374-9532.

2- Xây Cất Thánh Thất Tân Khánh Trung
Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp.

Tóm LượcTâm Thư ngày 14-8-2011 (15-8 Tân Mão)

Thánh Thất Tân Khánh Trung , Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp là mấu chốt đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Tỉnh SaĐéc, nay là Tỉnh Đồng Tháp trung tâm điểm vùng sâu, vùng xa lại nghèo nhất của Tỉnh.

Thánh Thất đã được các vị Tiền Bối đặt cây cột đầu tiên bằng cây lá thô sơ. Trên phần đất 4000 mét vuông vào năm 1933 (Quý Dậu) do cố Lễ Sanh Thượng Xưa Thanh (Nguyễn Văn Xưa) và Giáo Hữu Hương Nỡ (Lưu Thị Nỡ) hiến tặng cho Hội Thánh.

Thánh Thất làm Lễ An Vị vào cuối năm 1933 (Quý Dậu) dưới sự chứng kiến của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt. Đến năm 1969 (Kỷ Dâu) Thánh Thất đã được sửa chửa bằng vật liệu bán kiên cố nhưng đến nay cũng đã bị hư sập trầm trọng.

Nay chúng tôi đã được phép xây dựng lại Thánh Thất bằng vật liệu nặng theo mẫu số 5 có đủ tam đài để nơi thờ phượng được trang nghiêm , sạch đẹp và đúng quy cách.

. . . . . .

Nhưng vì số tín đồ nơi đây không quá 400 vị, đa số sống bằng nghề nông, làm mướn, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn nên không thể đóng góp đảm đương nổi việc cung ứng kinh phí xây cất Thánh Thất.

Chúng tôi kính xin Đồng Đạo, quý vị Đạo Tâm . . . . giúp đỡ chúng tôi tài lực vật lực để công trình xây cất Thánh Thất hiện đang dở dang được sớm hoàn thành.

TM. Ban Cai Quản:
Cai Quản Lễ Sanh Ngọc Khéo Thanh.
Phó Cai Quản Đặc trách Nữ Phái: Lễ Sanh Hương Điền.

Địa chỉ liên lạc:
Họ Đạo Cao Đài
(Ông Trương Văn Mơ)
Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò.
Tỉnh Đồng Tháp.
ĐT: 0121-420-9613 - 067- 367 - 6843
Tài khoản số: 98203919 (VNĐ)
Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ABC).
Tỉnh Đồng Tháp.

3-Xây Cất Thánh Thất Vĩnh Lợi, Đường Hùng Vương, Thành Phố Huế.

Tóm Lược Tâm Thư ngày 30-7-2011 (1 tháng 7 Tân Mão)

Trong thời gian qua Ngôi Thánh Thất Cao Đài Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế đã được chư Huynh Tỷ trong nước cũng như ở hải ngoại chung sức chung lòng giúp xây cất nên nhờ vậy sự xây dựng đã hoàn thiện cơ bản sau cùng hai lầu chuông trống làm xong đến phần ô lam. Ngôi nhà Di Lạc đã đổ bêtông sàn, ba mái Cửu Trùng Đài đang tiến hành đắp ngói.

Hiện nay kinh phí xây dựng Thánh Thất đã lên đến 4 tỷ 750 triệu đồng và nợ phải trả là 252 triệu đồng.

Ban Cai Quản Họ Đạo đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chánh và rất mong được sự đóng góp trợ giúp của Đồng Đạo, chư vị Mạnh Thường Quân . . . .hầu công trình xây cất sớm được hoàn thành.

TM.Ban Cai Quản Họ Đạo Vĩnh Lợi, Thừa Thiên Huế.
Cai Quản kiêm Trưởng Ban Xây Dựng:
Lễ Sanh Thái Danh Thanh (Mai Văn Danh).
Thư Ký: Thông Sự Mai Thanh Linh.
Hộ Vụ: Thông Sự Hồ Kiêm.

Địa chỉ Liên Lạc

Ban Cai Quản Thánh Thất Họ Đạo Vĩnh Lợi, Thừa Thiên, Huế
41 C Đường Hùng Vương, TP Huế,Tỉnh Thừ Thiên, Huế, VN
Email: thanhthathue@yahoo.com
ĐT: +48(0)543810182, Mobile: +840905473774.

Đóng góp Công Quả

Tên người nhận: Thánh Thất Cao Đài Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế.
Địa chỉ: 41 C Đường Hùng Vương, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên, Huế - Việt Nam.
Tại Ngân Hàng: VP Bank (Chi nhánh Huế).
Tài khoản ngoại tệ số : 119326437105.
Tài khoản Việt Nam Đồng số : 119308000105.

4- Xây Cất Thánh Thất Bàu Đồn, Ấp 5, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.

Tóm Lược Tâm Thư ngày 6-9-2011 (9 tháng 8 Tân Mão).

Họ Đạo Bàu Đồn, Ấp 5 Xã Bàu Đồn, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh đã được giấy phép xây cất Thánh Thất từ năm 2009. Tuy nhiên mãi đến ngày hôm nay công trình xây cất mới xong phần đổ bêtông lợp mái. Phần nội thất thì chưa làm được gì, phần tường trang trí bên ngoài cũng còn dang dở.

Mặc dầu được sự ủng hộ của đồng đạo trong Tỉnh nhà và địa phương tuy nhiên vì số tín đồ trong Họ Đạo quá ít và hầu hết đều sống về nghề nông, kinh tế khó khăn thu nhập thấp nên công trình xây dựng không tiến triển được.

Hiện tại mỗi ngày công trình chỉ xây dựng được một ít vì còn thiếu tiền tại các cửa hàng vật tư nên các cửa hàng nầy không dám bán thiếu chịu vật tư nữa.

Vì thế cho nên Ban Cai Quản Họ Đạo thành khẩn nhờ sự tiếp sức giúp đỡ của quý Chức Sắc, Chức Việc, các Mạnh Thường Quân, các nhà Đạo Tâm trong nước và hải ngoại về mặt tài chánh để công trình xây cất Thánh Thất sớm được hoàn thành.

TM. Ban Cai Quản Họ Đạo,
Phó Cai Quản: Lễ Sanh Thái Đua Thanh.

Địa chỉ Liên Lạc:

Thánh Thất Ấp 5 Xã Bàu Đồn,
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.
(Trưởng Ban Xây Dựng: Thái Đua Thanh).

ĐT: 0663.538.173. Di Động: 01.228.866.957.
Số Tài Khoản: 65010000257567.
Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam

Công Trình xây dựng Thánh Thất Bàu Đồn đang dang dở

5-Xây Cất Điện Thờ Phật Mẫu Lý Sơn, Xã An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tóm Lược Tâm Thư ngày 9-7-2011 (9-6 Tân Mão).

Hải Đảo Lý sơn là một đảo nhỏ cách đất liền tỉnh Quảng Ngãi khoảng 20 km. Dân số trên đảo có khoảng 20.000 người tập trung sống bằng nghề ngư và nghề nông (trồng tỏi và củ hành) hằng năm phải chịu thiên tai bão lụt đôi ba lần. Dân trên đảo phải luôn luôn gặp khó khăn về kinh tế nhất là về mặt lương thực cần yếu hằng ngày nhất là khi thời tiết xấu có lúc kéo dài cả tháng.

Năm 1931, các vị tiền bối Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tậy Ninh đã đến truyền Đạo và xây dựng một Thánh Thất tạm để nhân sanh có nơi sùng bái và thờ cúng Đức Chí Tôn.
Năm 1995 Họ Đạo Lý Sơn có 300 tín đồ, 57 nóc gia đã xây cấy một Thánh Thất và năm 1998 Thánh Thất đã được khánh thành.

Theo sự phát triển, Họ Đạo Lý Sơn đã tiếp tục xây một Điện Thờ Phật Mẫu trên một diện tích 1000 m2 và vào ngày 24-5 Kỷ Sửu Họ Đạo Lý Sơn đã làm lễ khởi công đặt viên gạch đầu tiên Trong tiến trình xây cất, Họ Đạo Lý Sơn đã gặp rất nhiều khó khăn điển hình là cơn bảo số 9 và số 10 (Ketsana) đã cuốn đi một số lớn vật tư như xi-măng và cát sỏi dùng để xây dựng.

Dù gặp quá nhiều khó khăn nhưng đến nay công trình xây dựng đã hoàn thành phần chánh điện và các hạng mục theo bản vẽ và chiết tính về tài chánh đến nay như sau:

Tiền mua vật tư:	3.978.000.000 đ.
Tiền thu:	2.699.000.000 đ.
Nợ:	1.279.000.000 đ.

Họ Đạo Lý Sơn định ngày 9 tháng 6 Tân Mão sẽ làm lễ An Vị Điện Thờ Phật Mẫu và trông chờ sự yểm trợ giúp đỡ của đồng đạo các nơi để có thể hoàn thành công trình xây dựng Ngôi Thờ Phật Mẫu.
TM. Ban Cai Quản Họ Đạo Lý Sơn.
PTS. Ngô Thêm

Địa chỉ liên lạc:

Ngô Thêm, Cai quản Họ Đạo Lý Sơn.
Xã An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Tài khoản số 451405002295, Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Huyện Lý Sơn.
ĐT: 055.3862221. Di Động: 0168.5384314.

6- Xây Cất Điện Thờ Phật Mẫu Linh Xuân, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, SàiGòn,

Tóm Lược Tâm Thư ngày 21-7-2011.

Ngôi Thờ Phật Mẫu bảng tên Hoa Linh Nguyệt Điện được xây cất vào năm 1960 nơi Xã Linh Xuân Quận Thủ Đức, Sàigòn nay đã quy nhập về Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh năm 2003. Vì Ngôi Thờ được xây cất bán kiên cố quá lâu nên đã xuống cấp nên nay được xây cất mới với bảng tên Điện Thờ Phật Mẫu Linh Xuân, Tòa Thánh Tây Ninh.

Họ Đạo Long Vân tại địa phương đang lo thực hiện công trình xây cất theo đồ án hai tầng lầu, ở lầu trên thờ Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật, tầng dưới thờ Cửu Huyền Thất Tổ. Kinh phí dự trù cho công trình nầy là 250,000.00 USD. Đồng Đạo tại địa phương đóng góp được 1/5 kinh phí (50,000.00USD) và công trình đang tiến triển theo hai hình ảnh đính kèm).

Ban Cai Quản Thánh Thất Long Vân và Điện Thờ Phật Mẫu Linh Xuân kính mong quý Huynh Tỷ Đệ Muội chung sức chung lòng quan tâm hỷ hiến tài chánh yểm trợ công trình xây cất hầu Ngôi Thờ sớm được hoàn thành.
Đóng góp công quả:
Tại Việt Nam: Giáo Hữu Ngọc Tốt Thanh
Số 12 Đường số 1, Khu Phố 2
Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Saigon. Việt Nam.
Tại Hải Ngoại: Check hoặc money order xin đề:
Ô Văn Trần
17034 S. Berendo Ave
Gardena, CA 90247

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(BÁT THẬP LỤC NIÊN)
TÒA THÁNH TÂY NINH
CÔNG TRÌNH ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU LINH XUÂN
ĐANG THI CÔNG XÂY DỰNG

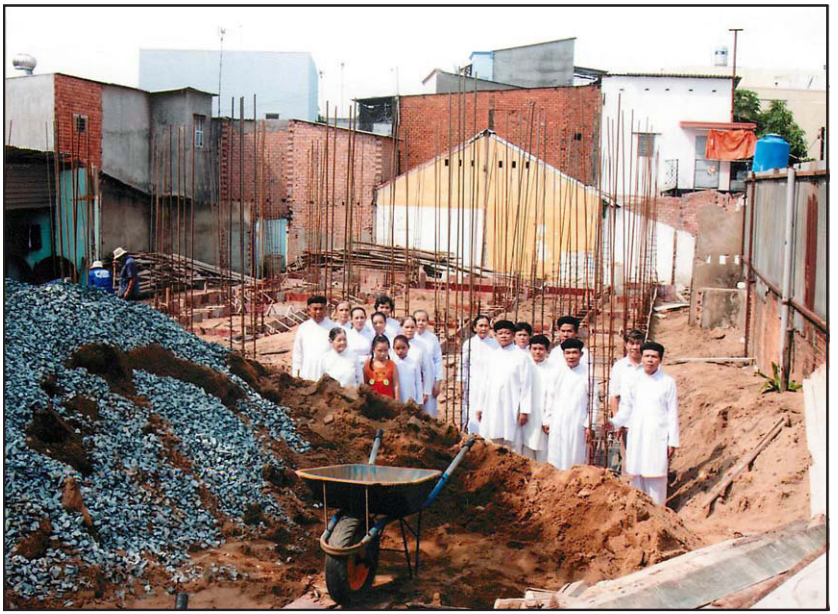

THI VĂN BẠN ĐỌC

Lời Tòa Soạn :
Theo đề nghị của bạn đọc, kể từ nay trong mỗi số Tập San Thế Đạo chúng tôi sẽ dành riêng một số trang để đăng những thi văn của bạn đọc gởi đến chúng tôi.

Mục Thi Văn Bạn Đọc nầy không quy định chủ đề, không phân biệt thể loại thi văn mà chỉ ghi nhận tinh thần, thiện chí tham gia của Bạn Đọc với Tập San Thế Đạo mà thôi..

Trân trọng.

Bài Thi của Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ năm Canh Dần (1950).

Kỷ niệm tượng trưng mối cảm tình,
Tình hoài nghĩa đệ với ân huynh.
Liên quan mật thiết tuy là bóng,
Hội hiệp yêu thương thể có hình.
Một kiếp phù sinh đời vật chất,
Muôn năm trường cửu điểm chơn linh.
Xác hồn đoàn kết xây thời thế,
Thế sự do nhiên hưởng thái bình.

Thành kính Họa

Phàm Tiên tuy cách cảm thân tình,
Một tấc lòng thành hiếu Trưởng Huynh.
Nhớ trước lao tâm nơi Đại Đạo,
Mừng nay đoạt vị chốn vô hình.
Tùng cơ chuyển thế xoay thời thế,
Nương pháp Huyền linh đoạt Chí linh.
Ám trợ nhơn sanh mau thoát nạn,
Lập thời Thánh Đức hưởng thanh bình.

Thu Quang

TU

Lơ lửng mắt Trời rọi khắp nơi,
Đường về Ngọc Điện thảm vàng tươi.
Kỳ ba bí pháp ban trần thế,
Giúp kẻ chân tu vững bước bơi.
Danh lợi đeo mang càng kiệt sức,
Giác mê mê giác luống chơi vơi.
Tóc đen mấy chốc thay màu trắng,
Mộng ảo lợi danh trói buộc đời.

x x x

THIÊN TAI

Bão táp thiên tai xảy khắp nơi,
Gây bao thảm trạng bởi cơ Trời.
Nhà tan người chết ôi thê thảm !
Bể khổ trần gian dống tả tơi.
Thức giác tu Tâm về Ngọc Điện,
Mê tham danh lợi phải chơi vơi.
Kỳ ba tận thế đang kề cận,
Tỉnh mộng níu theo bóng Phật Trời.

x x x

Thiên tai động đất khắp Tây Đông,
Đại thủy Sendai thảm họa vong.
Người chết nhà tan ôi thảm thiết,
Vợ chồng ly biệt lệ chờ mong.
Đọa đầy kiếp sống đời tận thế,
Đói khát mõi trông thí của công.
Thảm cảnh báo cho mau tỉnh mộng,
Kíp tu Ngọc Điện cửa chờ trông.

Bạch Tuyết

ƠN HỘI THÁNH

(Thân tặng các cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung năm học 1951-1954.)

Trường Đạo Đức nhớ ơn Hội Thánh
Học sinh nghèo cố gắng học hành.
Trường nghèo vách đất mái tranh
Thầy cô công quả lòng thành gắng công.

x x x

Trò chăm chỉ thuộc lòng thầy giảng
Cố gắng thâu văn toán uyên thâm.
Đáp công khó nhọc mẹ mong,
Thành công mình đạt làm lòng mẹ vui.

x x x

Sân trường rộng hoa tươi rải rác,
Cây điều cao, mít mát đứng phơi.
Làm dù che mát mọi người,
Vùng trời hạnh phúc quảng đời thơ ngây.

x x x

Cây ăn trái đó đây nằng đổ . . .
Khắp sân trường nhìn nó lòng vui !
Thoáng qua một phút yêu đời,
Rồi theo năm tháng dòng đời phôi pha. . .

x x x

Bên khách đình dội qua tiếng nhạc,
Người hy sinh mệnh bạc qua đời.
Nhớ qua trường cũ một thời, . .
Nao nao nhớ tiếng, nhớ lời cầu kinh . . .

x x x

Bên Trung Học tự mình xoay trở,
Giáo sư mời ngoài Huế rước vào.
Hà Nội phải trả lương cao,
Ban Giám Đốc phải tính sao bây giờ?

Đã đến lúc trường nhờ ơn phước,
Hội Thánh lo tính trước đã lâu.
Với tiền công quả niên thâu,
Mạnh Thường Quân hiến, người giàu đến cho.

x x x

Thế là cơ Đạo lo kết quả,
Học sinh đều thư thả thành công.
Tương lai rực rỡ đoạt xong,
Tinh đời Hội Thánh dự phòng không sai.

x x x

Bây giờ có nhận tài nhiều lắm,
Đủ ngành nghề tinh tấn với Đời.
Nhớ qua nỗi khó một thời,
Mà thương cơ Đạo tơi bời lo toan.

x x x

Lê Văn Trung hai hàng phượng đỏ,
Lúc hè về ve nọ kêu vang.
Mít xoài cuối dãy trong sân,
Hai bên có trúc tầm vông xanh rờn. . . .

x x x

Nay quán sách có còn không nhỉ ?
Nơi giáo sư ghé chỉ phút giây.
Để mua dụng cụ ra ngay,
Là nơi gặp mặt hàng ngày giáo sư.

x x x

Học sinh có ngàn dư lớn nhỏ,
Học phí đều miễn cả tuyệt chưa?
Ơn Hội Thánh tợ ơn vua,
Đã lo chu đáo bốn mùa con dân.

x x x

Trò thuở đó thành nhân chi mỹ,
Hướng đạo sinh thỏa chí ca vang.

Họ vui nhảy múa tung tăng,
Nhìn đời với cảnh Thiên đàng đáng yêu.

x x x

Bỏ những lúc trưa chiều lê gót,
Hướng đạo sinh đến tuốt Trai đường.
Bửa cơm miễn phí chao tương,
Giúp người lở bước trên đường về xa.

Minh Thi Nguyễn Thị Chờ

BÀI THƠ BÁO TỬ

Trời hôm nay Tây Ninh buồn ảm đạm
Em nằm mơ Anh chết trong tù.
Nhớ hôm nào đến Trại Hàm Tân,
Anh nói Anh sắp ra khỏi Trại.
Thoát khỏi Tù sẽ gặp lại vợ con,

Có ngờ đâu chiêm bao là sự thật,
Anh bỏ Em bay thẳng về Trời.
Em nhìn theo lòng đau quặn thắt
Vội chi Anh bỏ Em ngã ba đường.
Đời gió bão thân em goá bụa,
Nơi cõi ấy xin Anh thấu rõ,
Nỗi nhớ thương Em khóc từng đêm.

Bao năm qua bây giờ thay đổi,
Bỗng dưng Em đi Mỹ một mình.
Ân huệ ấy Anh tù cải tạo.
Đời sung sướng có mình Em hưởng,
Mong sao có bạc nhiều tiền,
Xây mồ dựng Miếu để thờ Anh đây.

Hồ Thu Hà
(vợ cố HT. Trần Thành Nở)

Nguồn gốc cao cả của con người theo Giáo Lý của Đạo Cao Đài: Trời Người không khác.

HT. Lê Văn Thêm

(Tiếp theo)

Viết về giáo lý vi diệu thậm thâm của Đạo Cao Đài có một điểm cần ghi nhận: Điểm cần ghi nhận đó không phải kinh kệ của Đạo Cao Đài khó hiểu hay giáo lý của Đạo Cao Đài chẳng viên thông.

Kinh kệ Đạo Cao Đài được viết bằng tiếng Việt mà bất cứ ai biết chữ Việt đều có thể đọc và hiểu được. Còn giáo lý của Đạo Cao Đài là tam giáo quy nguyên, gồm tinh tuý giáo lý của Nho Thích Lão vốn viên dung và dễ hiểu.

Dễ hiểu và viên dung ở chỗ giáo lý Đạo Cao Đài là một nền giáo lý Nho Tông chuyển thế, tùng tướng nhập tánh, nhị đế dung thân nghĩa là đi từ Tướng đến Tánh, từ Sự đến Lý, từ Thể Pháp đến Bí Pháp, từ phụng sự đến giải thoát một cách dung thông, mà đạo Phật gọi " Nhị đế dung thông tam muội ấn" là đó.

Nói cách khác đạo Cao Đài giáo Đạo từ Sự, từ Tướng, từ Pháp có định hình, định vị, được đạo Nho hay Khổng giáo gọi là Việc hay Vật trong chữ Cách Vật Trí Tri mà đạo Cao Đài gọi là Thể Pháp và đạo Phật bảo là Thế Gian Pháp để đi đến Tánh, đến Lý, mà Lý là danh từ phát xuất từ Khổng giáo, còn với Phật giáo thì chữ Lý đó có nghĩa là Chân Đế, mà cũng là Chân Như Pháp Tánh.

Nói rõ hơn, vì Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế nên có cách tu đi từ Cách Vật đến Trí Tri để có Thành Ý rồi mới được Chánh Tâm nhằm Tu Thân. Đó là một cách rất cụ thể tu ngay với Sự rồi mới đến Lý, với Thể Pháp trước và Bí Pháp sau, tức là tu ngay tại Đời vì đang sống ở Đời thì mới thấu được Đạo,

mà như Đức Ngự Mã Thiên Quân Thượng Tôn Quản Thế trong đêm Thuyết Đạo tại Đền Thánh ngày 12 tháng 5 Kỷ Sửu 1949 có nói: " Bần Đạo cho biết rằng Bí Pháp của Đạo và Bí Pháp của Đời có liên quan với nhau. Nếu làm biếng không nghe Đời thì không thể gì biết đến Đạo. Nói khác hơn là phải biết rõ Thể Pháp thì mới mong tu hành đạt Bí Pháp được" nghĩa là phải đi từ Đời đến Đạo, từ Sự đến Lý, từ Tướng đến Tánh hay từ Tục Đế rồi mới đến Chân Đế. Kết luận lại là phải tu từ Đời " từ Vật, từ Sự, từ Tướng tức là Thế Gian Pháp, là Thể Pháp.

x

x x

Nói về Thể Pháp đạo Cao Đài có rất nhiều pháp môn tu nhằm hướng dẫn người đời dễ hiểu, dễ chấp nhận và dễ tu để mỗi người tùy căn cơ mà tu đạt Đạo.

Có nhiều Thể Pháp được chỉ rõ trong Kinh, Cơ, Ngữ, Lục nhưng hình hiện rõ nhất và dễ thấy nhất, đó là ảnh tượng Tam Thánh đặt nơi Đài Tịnh Tâm tiền đình Tòa Thánh.

Bất cứ chư tôn nào vào Tòa Thánh Cao Đài cũng thấy ngay ảnh tượng Tam Thánh nầy với bốn chữ Dieu et Humanité, Amour et Justice, mà hai chữ Dieu et Humanité được dịch là Trời và Người cũng có nghĩa là Thiên Nhơn Tương Dữ hay Thiên Nhơn Hiệp Nhứt là Bí Pháp để tu đạt Đạo mà Cao Đài Tự Điển, quyển 3 nơi trang 1014 có ghi rõ như sau: " . . ..

Đức Chí Tôn cam kết với nhơn loại nếu người nào thực thi được bốn chữ Bác Ái Công Bình (Amour et Justice) thì Đức Chí Tôn rước về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, được ban thưởng các ngôi vị Thần, Thánh, Tiên, Phật thoát khỏi luân hồi.

x

x x

Trên đây là sự luận giải qua Cao Đài Tự Điển.

Có thể nói đây là một cách luận giải để chỉ rõ người tu nếu thực hiện được Bác Ái Công Bình thì sẽ được về cõi Trời, sống ở trên Trời, có một phẩm vị ở trên Trời, tức Trời Người không

khác, cũng có nghĩa là Thiên Nhơn Hiệp Nhứt .

Nói rõ hơn, ảnh Tượng Tam Thánh với bốn chữ Dieu et Humanité, Amour et Justice là một Thể Pháp của Đạo Cao Đài nhằm để nói rõ cho tín đồ nói riêng hay nhơn sanh nói chung là Trời và Người không khác, mà việc luận giải chứng minh – theo người viết – sẽ không tránh khỏi một ít khó khăn vì sách viết sẽ không chuyển hết được lời, mà lời thì không diễn tả hết được ý. Lý do là vì ý tại ngôn ngoại. Nói khác hơn với việc luận giải Thể Pháp hay giáo lý thì bất cứ luận giải hay chứng minh nào tất nhiên cũng phải căn cứ vào ngôn ngữ, danh ngôn hay khái niệm. Mà ngôn ngữ, danh ngôn hay khái niệm thì lại bị đóng khung theo mỗi thế nhân, trong khi đó ngôn ngữ, danh ngôn hay khái niệm lại được dùng để chuyên chở tức diễn tả giáo lý. Chính vì lý do nầy có thể nói ngôn ngữ, danh ngôn hay khái niệm vì bị đóng khung với ngã, với ta mà ngã hay ta thì vẫn còn ít nhiều hữu lậu, nên ngôn ngữ, danh ngôn hay khái niệm được dùng sẽ không làm sao tránh khỏi hữu lậu, do đó mà sẽ khó làm sao chuyển tải hay thuyết minh hết được giáo lý, Thể Pháp hay Bí Pháp. Đây là mối bận tâm và cũng là điểm cần ghi nhận mà người viết xin toàn thể nhân sanh niệm tình hiểu cho.

Dieu et Humanite = Trời và Người

Dieu et Humanité là Trời và Người hay Thiên Nhơn để chỉ Trời Người không khác hay Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, tức Trời Người hay Thiên Nhơn cũng chỉ là một chứ chẳng phải hai.

Hai chữ Dieu et Humanité là một phần trong tinh tuý giáo lý của Đạo Cao Đài bắt nguồn từ tinh tuý giáo lý Tam giáo.

Mục đích của hai chữ Dieu et Humanité là để chỉ dạy một pháp môn tu nhằm đạt Đạo để con người trở thành Trời , phàm phu trở thành Phật mà Đạo Cao Đài gọi đó là Vạn Linh hiệp với Chí Linh hay: "các con là Thầy và Thầy là các con" cũng không ngoài ý nghĩa nầy.

Trong bốn chữ " Dieu et Humanité, Amour et Justice" thì hai chữ Dieu et Humanité là Trời và Người dùng để chỉ bản thể cao quí, nguồn gốc sang cả, tâm linh dễ mến dễ thương của con người mà tiếc thay con người hầu như đã quên đi, ít ai còn nhớ đến.

Vậy để có thể tìm lại, hay trở về với nguồn gốc đó, bản tánh bản thể dễ mến dễ thương đó, thì con người phải rán nhớ lại và chịu khó lo tìm. Muốn dễ nhớ dễ tìm , cũng như tìm thế nào cho có kết quả thì phải cậy nhờ vào hai chữ Amour et Justice. Amour et Justice là hai danh từ mà cũng là hai giáo pháp tu trong giáo lý của Đạo Cao Đài không khác giáo lý Tam Giáo và Thiên Chúa Giáo nhằm chỉ rõ và hướng dẫn việc hoàn mãn Thiên Nhơn Hiệp Nhứt hay Phàm Phu tức Phật.

Mặc dù vậy nhưng việc học hay tìm để làm cho Nhơn Thiên hiệp lại thì cách tu của Đạo Cao Đài có phần nào khác cách tu của mỗi tôn giáo trong Tam giáo mà một học giả uyên thâm Tam giáo và uyên bác giáo lý hầu hết các tôn giáo khác trên thế giới là Bác Sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ trong quyển Tinh Hoa các Đạo giáo ấn hành năm 2002 tại Hoa Kỳ đã phát biểu như sau khi nói về Đạo Cao Đài:

"1- Đạo Cao Đài không muốn theo các đạo giáo thông thường, nhưng muốn tìm cho ra tinh hoa các đạo giáo trong thiên hạ
2- Chính vì vậy mà Đạo Cao Đài muốn " học để làm Trời".
3-Đạo Cao Đài tin mình đồng thể với Trời.
4- Trên nguyên tắc Đạo Cao Đài không câu nệ lễ nghi, hình danh sắc tướng, và Đạo Cao Đài chủ trương khoan dung độ lượng . . ."

Thật vậy Đạo Cao Đài hoàn toàn tin mình đồng thể với Trời và chữ mình với Đạo Cao Đài có nghĩa là toàn thể nhơn sanh nhơn loại chớ không riêng gì tín đồ của Đạo Cao Đài.

Nói khác hơn, cũng giống như Nho Thích Lão , đạo Cao Đài tin rằng nhơn sanh ai ai cũng đều có Thánh tâm hay Phật tánh. Tức có bản thể Trời mà Thể Pháp hay Bí Pháp cũng như cách tu của Đạo Cao Đài được nghiên cứu qua kinh cơ và ngữ lục

đã chứng minh.

I-Kinh

Mục tiêu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo như Kinh dạy, đó là: " Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương"
Kinh Giải Oan.

Mục đích nầy nhằm cứu độ toàn thể nhân sanh, không phân biệt nam nữ, già trẻ, một khi từ giã cỏi đời nầy thì sẽ được siêu thăng giải thoát.

Đây chính là lý do mà kinh của Đạo Cao Đài đã nhấn mạnh về chữ Từ Bi, kêu gọi tâm từ hay hạnh từ bi, mà từ bi là đức tính đầu tiên của một vị Phật.

Nói rõ hơn bất cứ nguyên nhân hay hóa nhân nào nếu muốn thành Phật thì đức tính đầu tiên cần phải tìm lại, cần phải có, đó là đức tánh từ bi mà trường hợp của Đức Phật Thích Ca là rõ nhất.

Tiền thân Đức Phật Thích Ca, khi còn luân hồi sanh tử đã có một kiếp phải đoạ vào địa ngục bị quỷ sứ hoạnh hẹ hoành hành. Có một hôm khi đang ở trong ngục, tiền kiếp Ngài thấy bọn quỷ sứ dắt một tội nhân đi, vừa đi vừa đánh vừa chưởi. Ngài thấy vậy động từ tâm nên phản đối bằng cách nói to lên rằng: "Làm gì mà đánh đập, chưởi mắng người ta dữ vậy."

Bọn quỷ sứ liền quay trở lại dùng chĩa ba đâm vào bụng Ngài và trên người Ngài nhiều lần làm cho Ngài chết ngay.

Vì chết do từ tâm, do lòng từ bi thương xót và lo lắng cho người khác nên tiền kiếp của Ngài được đầu thai trở lại làm người. Việc đầu kiếp trở lại như thế đó là hồi phục được nguyên nhơn để thấy mình có Phật tánh mà ngày nay Kinh Cao Đài gọi là "Phục nguyên nhơn huờn tồn Phật tánh" (Phật Mẫu Chơn Kinh) để rồi từ Phật tánh đó mà lo tu đạt Đạo, đi từ siêu thăng đến giải thoát được Kinh Phật Mẫu Cao Đài tụng là:

" Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh."

Nói rõ hơn kinh kệ Đạo Cao Đài có mục đích chỉ rõ cho mọi người thấy rằng dù có bị đoạ địa ngục làm ngạ quỉ hay súc sanh nhưng bất cứ ai nếu có từ tâm, có lòng từ bi, biết thương yêu lo lắng cho người khác thì cũng có thể huờn kiếp trở lại làm người tức phục được nguyên nhơn.

Một khi đã phục hồi được nguyên nhơn, thấy và biết mình có Phật tánh để lo tiếp tục tinh tấn tu hành thì người tu sẽ được siêu thăng giải thoát. Đó là trường hợp tiền kiếp của Thái Tử Tất Đạt Ta, từ địa ngục trở lại làm người rồi lo tu hành để cuối cùng thành Phật Thích Ca.

Tóm lại, là con người bất cứ ai cũng có xác thân phàm phu và trong xác thân phàm phu nầy thì mọi người cũng đều có Phật tánh. Đây chính là lý do mà Đức Phật Thích Ca mới nói: "Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật tánh." Và Kinh Tắm Thánh Đạo Cao Đài nói rõ như sau:

" Những vạn vật âm dương tạo hoá,
Dù cỏ cây hoa quả biến sanh.
Con người đứng phẩm tối linh,
Nữa người nữa Phật nơi mình anh nhi."

Nghĩa là bất cứ người nào, dù nam hay nữ , dù sang hay hèn tất cả già trẻ bé lớn ai ai cũng đều có nữa người nữa Phật. Nhưng có một nỗi khổ, là Phật thì người ta hay quên, đã quên hoặc quên mất đi rồi. Còn là người, cái con người phàm phu, thì trái lại cứ được bám víu, mân mê, ôm ấp, đeo đẳng và luôn luôn nhớ mãi, bảo vệ mãi, lại cho chỉ có nó là ta, là ngã. Đây chính là nguồn gốc đã làm cho chúng sanh khổ đau đọa lạc do quên Phật và cứ bám víu lấy Phàm mà nhà Thiền gọi là quên mình theo Vật với câu chuyện như sau:

Thiền sư Cảnh Thành ngồi trong thất nghe tiếng nhái kêu.

Thiền sư hỏi thị giả: "Tiếng chi vậy ?" .

Thị giả trả lời rằng tiếng con rắn bắt con nhái và con nhái bị rắn cắn nên kêu .

Thiền sư liền nói : "Chúng sanh khổ lại khổ chúng sanh."

Chúng sanh khổ ở đây là con nhái bị con rắn bắt ăn thịt nên khổ. Còn khổ chúng sanh là vì chúng sanh cứ lo chạy theo cái bên ngoài, cái có rồi không, cái đến rồi đi, cái còn rồi mất mà quên hẳn là mình đang hiện diện. Nói cách khác là chúng sanh cứ mãi mê chạy theo ảo ảnh, hình danh sắc tướng, vọng tâm, vọng thức, vọng trần, chạy theo những cái vô thường sanh diệt như cái thân tự tại nầy. Chúng sanh nhận nó là ngã, là ta trong khi cái ngã, cái ta nầy lại là một vật nay còn mai mất.

Đã biết nó nay còn mai mất, ấy vậy mà chúng sanh cứ mãi vô minh tham ái rủi dong theo nó đến đổi không còn nhớ hay đã quên mất đi một sự thật. Sự thật đó là trong cái ngã hay cái ta hư vọng đó lại còn có cái ngã chân thật, cái ngã bất sinh bất diệt. Đó chính là Chân Ngã, là Phật tánh hay nói rõ hơn là phân nữa Phật trong mình.

Nói tóm lại, do việc lầm chấp chạy theo cái hư vọng, hình danh sắc tướng, ngũ dục lục trần mà con người đã quên đi Chơn linh, Pháp thân hay Phật tánh của mình. Con người sống với cái giả mà quên cái thật. Đây chính là nguyên nhân làm cho chúng sanh buồn đau khổ não và cứ mãi trôi lặn trong luân hồi lục đạo. Ngày nào mà chúng sanh còn cứ chạy theo cái ảo ảnh, cái ngoại cảnh ngoại trần để cho thân tâm mình sống với cái vọng cái hư thì ngày đó chúng sanh luôn vẫn còn buồn khổ mà Thiền sư Cảnh Thành nói "Khổ chúng sanh" là vậy.

x

x x

Lại một lần khác, cũng đang khi ngồi trong thất, Thiền sư lại nghe tiếng tí tách bên ngoài, Thiền sư liền hỏi thị giả: "Tiếng gì vậy?" Thị giả trả lời: "Tiếng mưa rơi." Thiền sư lại bảo:
" Chúng sanh quên mình theo vật".

Theo vật ở đây, ý của Thiền sư muốn nói là chúng sanh thường hay chạy theo sự vật bên ngoài. Mắt thấy sắc luyến lưu với sắc. Tai nghe thanh mê đắm nghe thanh. Cái mê thanh đắm sắc rồi chạy theo danh sắc, chạy theo ngũ dục lục trần mà người ta đã quên đi con người thật của mình, một con người vốn có Thánh

tâm, có Phật tánh mà Thiền sư Cảnh Thành muốn nhắc nhở mọi người , cũng như ngày nay Đạo Cao Đài khuyên mọi người nên nhớ lại là con người mình, bất cứ ai ai cũng đều có căn Tiên, cốt Phật, có Tiên vị, Phật duyên mà kinh kệ hay Thiên thơ của Đạo Cao Đài bảo rằng:

" Tam kỳ khai hiệp Thiên Thi,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên "
Phật Mẫu Chơn Kinh.

là để nhắc toàn thể nhơn sanh nhớ rằng ta vốn có một nguồn gốc rất cao sang, một giòng họ rất cao cả, một vận mạng rất cao quí, và một tâm tánh vốn rất dễ thương. Đó là trong nữa người phàm phu nầy ta còn có một nữa Phật. Vậy phải cố gắng thế nào làm hiển lộ Phật tánh Thánh tâm đó, như thế thì ta sẽ được tự tại an nhàn và người người cũng sẽ như ta được hoàn toàn hạnh phúc.

Để thấy rõ và làm hiển lộ được một nữa Phật mà ta có đó qua câu:" Nữa người nữa Phật nơi mình anh nhi" xin được ghi lại đây những tri kiến và tâm chứng của những bậc Thánh nhân Khổng giáo và Phật giáo chỉ rõ trong phàm có Thánh, trong ngu có trí, trong thân tứ đại trôi lặn với luân hồi sanh tử nầy luôn luôn có sẵn Phật và Thánh như sau:

A-Thứ nhất: Với Khổng giáo có Vương Dương Minh.

Vương Dương Minh từ thuở nhỏ bé lúc mới đi học một hôm đã hỏi thầy rằng : "Ở đời việc gì là hơn cả?" Thầy trả lời: "Chỉ học và thi đỗ là hơn cả." Vương Dương Minh không chịu và nói rằng: " Chỉ có học để là Thánh Hiền là hơn cả."

Thế rồi khi lớn lên , thành danh và đỗ đạt, Vương Dương Minh trở thành một danh Nho, vừa là một triết gia mà cũng lại là một danh tướng.

Nói danh tướng, về một thời làm tướng giúp vua, Ngài đánh đâu thắng đó, đi đến đâu là nơi đó được an bình vì thế mà danh tướng của Ngài một thời lừng lẫy và nhà vua luôn luôn trọng vọng Ngài.

Nói triết gia vì Ngài đã để lại cho hậu thế một nền triết học mà ngày nay tên tuổi và thuyết Tri Hành Hợp Nhất của Ngài vẫn còn là một nền triết lý đông phương quan trọng đã đi vào Đại Học thời đại.

Riêng nói về Nho gia hay Khổng gia thì chính Ngài đã làm Tổng Đốc Lưỡng Quảng làm rạng rỡ Khổng Giáo, làm sáng tỏ và thăng hoa bộ sách Đại học của Tăng Tử, của Khổng gia với Thiên Đại học Vấn do chính Ngài để lại.

Tóm lại, được mệnh danh là một tướng gia, một triết gia, một Nho gia quả thật Vương Dương Minh đã không hổ danh với những tước hiệu danh xưng mà đời đã dành để hiến tặng cho Ngài.

Chính Ngài là người – như nói theo danh từ nhà Phật – đã được khải thị và đại ngộ Thánh tâm mà cũng là Phật tánh đã có sẵn trong mỗi con người.

Trong lúc bị đày ra ở trạm Long Trường do gian thần hảm hại, Ngài luôn luôn lúc nào cũng tự hỏi: "Ví phỏng Thánh nhân gặp cảnh ngộ như thế nầy thì phải xử trí ra sao, tức là phải có cái Đạo để tự khiển" Ngài cứ suy nghĩ mãi.

Nhân một hôm, vào lúc nửa đêm, Ngài chợt tỉnh ngộ ra cái nghĩa của Cách Vật Trí Tri trong sách Đại học mà từ lâu Ngài cố tìm, cố hiểu cho ra cái nghĩa, cái lý của nó thì trong lúc mơ màng Ngài thấy như có người nói rõ cái nghĩa ấy ra, bất giác Ngài kêu to lên và nhảy múa như cuồng vậy. Từ đó Ngài thấy rõ cái Đạo của Thánh nhân nó đủ cả ở trong tính của con người ta, nghĩa là trong bản tính , bản thể con người ta luôn luôn lúc nào cũng có cái Đạo của Thánh nhân , hay nói rõ hơn là cái tâm Thánh tàng ẩn , mà bổn phận của con người khi muốn tìm lại Thánh tâm hay Phật tánh là một phần phân nữa của mình thì phải làm sao cho cái đạo Thánh ấy sáng tỏ ra để tự mình cũng như giúp cho người khác tìm chỗ nhập Đạo, ý nói chẳng khác nào tự giác rồi giác tha theo Phật giáo, mà người Đời dù nói nôm na nhưng lại rất xúc tích là:

Ma ma Phật Phật tự do ta,

Ma Phật khác nhau chỗ chánh tà.
Hễ tâm vọng tưởng là Ma đến,
Còn khi chơn chánh Phật là ta.

Nghĩa là Ma Phật chỉ là một, Trời người cũng chẳng hai, Thánh phàm vẫn không khác, đó chính là ta, là con người vừa phàm phu mà cũng vừa là Thánh Phật, vì thế mà kinh kệ Đạo Cao Đài mới nói:

" Phục nguyên nhơn huờn tồn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn quỉ khí cửu huyền,
Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công"
Phật Mẫu Chơn Kinh.

Để chỉ con người hay nguyên nhơn ai ai cũng đều có Phật tánh cần phải huờn tồn.

B-Thứ hai

Đây là trường hợp của một vị tâm chứng khác đúng ra là một bậc giác ngộ. Đó là Lục Tổ Huệ Năng.

Lục Tổ Huệ Năng nói rõ rằng trong mỗi phàm nhân đều có nửa người nửa Phật có nghĩa Phật là chúng sanh hay chúng sanh tức Phật.

Lục Tổ Huệ Năng nguyên người Lãnh Nam, thuở nhỏ cha chết sớm, ở vậy nuôi mẹ với nghề bán củi.

Nhân một hôm gánh củi đi bán về gặp một người đang trì kinh Kim Cang , Huệ Năng hỏi thăm và qua câu chuyện mới biết được Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn ở huyện Huỳnh Mai.

Rồi cũng do duyên tiền kiếp, Huệ Năng được người trì kinh giúp tiền để nuôi mẹ, nên sau đó tìm đến được Huỳnh Mai và bái kiến tổ Hoàng Nhẫn để xin học Đạo.

Khi Huệ Năng vào đãnh lễ, tổ hỏi: "Ngươi là người phương nào, muốn cầu việc chi?".

Huệ Năng đáp: "Đệ tử là người huyện Tân Châu, xứ Lãnh Nam, từ phương xa đến đây lạy tổ để cầu làm Phật ! ".

Tổ liền nói: "Ngươi là người xứ Lãnh Nam, là giống man rợ, thể nào thành Phật được sao ?".

Huệ Năng trả lời : "Con người tuy có phân Nam Bắc, nhưng Phật tánh vốn chẳng có Bắc Nam. Cái thân nầy đối với hòa thượng tuy chẳng giống nhau, nhưng Phật tánh vẫn đồng, nào có khác."

x

x x

Phật tánh nào có khác, có nghĩa là con người bất cứ ai cũng đều có Phật tánh như nhau mà trong Pháp Bảo Đàn Kinh được coi là bộ kinh trấn sơn của Thiền Tông đông độ, thì Lục Tổ Huệ Năng có nói như sau:

" Nhất niệm tu hành pháp thân đồng Phật.
Nhất niệm nhược ngộ, chúng sanh thị Phật.
Nhất ngộ tất tri Phật giả.
Nhất đăng năng trừ thiên niên ám
Nhất trí tuệ năng diệt vạn niên ngu."

Nghĩa là người trí và người ngu không khác. Ngu là vì thiếu trí mà một khi có trí rồi thì sẽ tự hết ngu. Cũng như không có ánh sáng thì là tối mà một khi néon đã đốt lên rồi thì bóng tối lại tự biến đi (nhất đăng năng trừ thiên niên ám).

Con người cũng vậy, nếu chịu lo sửa, lo tu, tìm tòi học hỏi để có được chánh kiến, chánh tư duy, chánh niệm, chánh định, chánh tuệ thì sẽ thấy ngay chánh tâm, Phật tánh nơi mình, thấy ngay tự thân đồng với Phật. Đây chính là ý nghĩa của hai câu đầu mà tổ nói là "Nhất niệm tu hành pháp thân đồng Phật và nhất niệm nhược ngộ chúng sanh thị Phật" nghỉa là một niệm ngộ chúng sanh tức Phật mà một niệm mê thì Phật thị chúng sanh. Nói rõ hơn là chúng sanh hay Phật chỉ do mê hay ngộ mà thôi , chớ đã là người ai ai cũng đều có Phật tánh nên Đức Phật Thích Ca mới nói " Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật tánh" để chỉ Phật tánh đã có sẵn nơi mọi người, có nhận là có, có tu là được. Phật tánh hiển lộ đầy đủ ở thân, với 5 căn của mỗi chúng sanh, cần nhìn lại thì thấy, đừng chạy tìm cầu bên ngoài làm chi chỉ

luống uổng công.
Khổ cho một nỗi là chúng ta phần lớn ít ai và ít khi nào dám nhận Phật tánh nơi mình. Có phải chăng vì chúng ta đã quen kiếp phàm phu và có phải chăng là chúng ta vẫn còn đang ham làm phàm phu quá, vì thế mà lại cứ ham nhận cái thân tứ đại, ngũ hành duyên hợp nầy là mình, mà chẳng thấy rõ nó là cái vay mượn, duyên hợp, bất tịnh, vô thường để rồi đến khi thần chết đến nơi thì chúng ta lại hớt hải, hoảng loạn lo cho cái thân nầy sẽ mất.

Chúng ta nào có nhớ được cái thân tứ đại do đất nước gió lửa tạo thành nầy nó chỉ là một chiếc bè giả tạm nào có khác chi một quán trọ bên đường mà ta là khách lữ hành trong một chuyến viễn hành buộc phải dừng chân.

Nếu chúng ta cứ lo nhận cái giả, cái bất tịnh, cái duyên hợp, cái vô thường, cái đến rồi đi, cái còn rồi mất, cái mà giờ đây nó đang cố sức phô trương, bay nhảy, tung hoành nhưng chỉ một thoáng qua hay vài chục năm sau nó sẽ biến sâu vào trong long đất lạnh để cho cỏ vùi gió dập, côn trùng đụt khoét, trâu bò dẫm đạp lên trên. Nếu chúng ta cứ lo bám víu, cứ dong rủi chạy theo để nhận cái giả, cái tạm ấy là ngã, là ta thì lúc nào chúng ta cũng phải lo toan còn mất, vì bản chất của nó là vốn mất còn. Chúng ta sợ sệt nó sẽ mất đi, sợ nó sẽ biến đi, ngại cho vô thường bất chợt đến với nó, mà chung qui cũng chỉ vì mê, vì vô minh nên ta lo sợ , chớ nào có ai tránh khỏi được việc sẽ mất nó đâu, nào có ai tránh được cái chết bao giờ.

Nếu chúng ta cứ bám víu cái giả, cái vô thường tức chúng ta cứ mê chẳng tỉnh thì chúng ta sẽ quên rằng mình đã có sẵn cái thật. Cái thật đó là Phật tánh mà phàm làm người thì ai ai Phật tánh cũng vẫn đồng.

Đó là chân ngã, là thật ngã thanh tịnh, bất biến, thường hằng , mà một khi hết mê , tỉnh lại, thấy được, biết được, tri kiến được, lo tu để ngộ nhập được, sống được với chân ngã nầy, với bản thể chân thật nầy của ta thì chừng đó mọi lo âu sẽ tiêu tan biến mất , thế thì còn gì làm cho ta hoảng hốt lo sợ, còn gì làm hại

được Thánh tâm Phật tánh tức Chân tánh, Chân ngã nầy. Thần chết dù có đến đó là vì bổn phận của thần chết chớ nào có hề hấn chi ta, vì như lời Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài thuyết minh đêm 29 tháng 5 Kỷ Sửu 1949 tại Đền Thánh là: "Giá trị cái sống của ta khác hẳn thiên hạ tưởng tượng, mà tưởng tượng cái chết của ta là buổi nghỉ ngơi, buổi hết cực. Cái chết ấy chẳng phải do mình, mà do nơi Đức Chí Tôn định, là tới buổi Đức Chí Tôn nói các con đã làm xong phận sự Thầy cho con về."

Ta về được với Đức Chí Tôn , đó là ta đã về với Chơn linh hay Pháp tánh, chớ báo thân của ta tức là thân do âm dương ngũ hành gầy dựng, đất nước gió lửa tạo thành thì xác thân ấy phải tùy theo định luật tuần hoàn của vũ trụ tức là thành trụ hoại không, có nghĩa là chẳng ngoài sinh lão bệnh tử.

Như vậy với cái sanh diệt của các thân nầy, cũng có nghĩa là cái mất của " nữa người nhân thế " đó là đạt được cái " nữa Phật " là cái bất sinh, bất diệt, vĩnh cửu thường hằng, duy ngã độc tôn, vậy thì còn có cái vui nào hơn được nữa.

Ta lìa nơi cõi tạm để nhập với Đạo, với Pháp tánh, với Vũ trụ mà theo như Trang tử nói trong Nam Hoa Kinh ở Chương Chí Lạc thì: "đó là ta sinh ra chỉ gởi tạm ở đời nầy, nói khác hơn là sống cũng như tạm gởi mà thôi và khi ta chết đi rồi thì trên không còn có vua, dưới không hề có kẻ bầy tôi, không còn khổ tâm bận rộn với công việc trong bốn mùa nữa, thung dung thọ với Trời Đất (dĩ thiên địa vi xuân thu), thì dù cho làm vua cũng không làm sao vui bằng. Làm sao mà ta chịu bỏ cái vui hơn Ông vua để trở về với cảnh lao khổ của con người trần thế được."

Đây chính là lý do mà khi vợ của Trang tử chết thì thay vì khóc than thảm thiết Trang Tử lại ngồi giữa nhà xoạc chân ra gõ nhịp vào một cái vò và hát khiến cho Huệ Tử đến để điếu tang thấy vậy bất mãn bèn bảo: " Ăn ở với người ta, người ta nuôi con cho. Nay người ta chết, chẳng khóc đã là bậy rồi, lại còn hát và gõ nhịp vào vò, chẳng là quá tệ lắm ư ?".
Trang Tử đáp:

" . . .Không phải vậy, khi nhà tôi mới mất, làm sao tôi không thương không xót. Nhưng rồi nghĩ lại thấy lúc đau, nhà tôi vốn không có sinh mệnh, chẳng những không có hình thể mà đến cái khí cũng không có nữa. Hỗn tạp ở trong cái khoảng thấp thoáng mập mờ mà biến ra thành khí, khí biến ra thành hình, hình biến ra thành sinh mệnh. Bây giờ sinh lại biến ra thành tử, có khác nào bốn mùa tuần hoàn vận hành đâu. Nay nhà tôi đã nghĩ yên trong cái Nhà lớn tức Trời Đất Vũ Trụ mà tôi còn ồn ào khóc lóc ở bên cạnh thì như thế là tôi không hiểu được cái lẽ sống chết rồi. Vì vậy mà tôi không khóc" (Trang tử- Nam Hoa Kinh- Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa 1994 trang 343-345).

Thái độ hay hành động của Trang tử, tức việc làm nói chung, dù bị Huệ Tử chưa hiểu chê bai trách móc nhưng đã biểu thị chân tâm tri kiến và ngộ nhập của Trang Tử về hiện tướng và bản thể của mỗi một con người.

Mỗi một con người đều có một nữa là hiện tướng hay hiện thân tức xác thân, và một nữa là bản thể tức Chơn linh hay Pháp thân Pháp tánh.

Cái hiện tướng hay xác thân vì hữu lậu nên phải tùng luật hữu vi hữu hình hữu hoại, nhưng phần phân nữa kia là Chơn linh hay Pháp tánh thì vẫn luôn luôn thường hằng vĩnh cửu. Trang Tử ngộ được Pháp nầy nên vợ chết mà vẫn không khóc, ngồi xoạc chân nhịp vò mà hát, đó là biểu thị của sự tri kiến thấy biết Chơn lý mà ngày nay Kinh Tắm Thánh của Đạo Cao Đài đã nói rõ ra là:

" Những vạn vật âm dương tạo hóa,
Dù cỏ cây hoa quả biến sanh.
Con người đứng phẩm tối linh,
Nữa người nữa Phật nơi mình anh nhi."

Để chỉ cho thấy con người ai cũng có Thánh tâm Phật tánh và Trời Người nào có khác chi nhau mà phần cơ bút sau đây của đạo Cao Đài có thể bổ túc nhằm thẩm thấu Chân Đế Trời Người (Dieu et Humanité).

Còn tiếp

Quan niệm Tu Chơn

HT Nguyễn Long Thành

(Tiếp theo)

Hiền Tài Nguyễn Long Thành
(1942-1998)

* Sanh ngày 24-03-1942 (nhằm ngày mùng 8 tháng 02 năm Nhâm Ngọ).
* Nhập môn ngày 19-03-1964.
*1965 : Theo học Đại học Sư Phạm Sai-gòn, Ban Anh Văn.
*1966 : Dạy Anh Ngữ trường Trung Học Tây Ninh.

Việc Đạo:

* Dạy Giáo Lý tại Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.

Đã viết rất nhiều sách Đạo:

* Con đường của người đệ tử Cao Đài (song ngữ Việt và Anh)
* Đời sống người tín đồ Cao Đài.
* Quan niệm tu chơn.
* Đời người.
* Bí pháp.
* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo.

. . . . .v . . . .v. . . . .

IV)- PHẠM MÔN LÀ GÌ ?

Phạm Môn là đường lối tu chơn trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Hộ Pháp lập ra để thực hiện sinh hoạt Tịnh Luyện ghi trong Bộ Tân Luật vâng theo Thánh ý Đức Chí Tôn trong bài thi :

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn
Khuyến tu hậu nhựt độ sanh hồn
Vô lao bất phục hồi chơn mạng
Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn

Đường lối tu hành nầy chủ trương vượt qua hình thức áo mão, quyền hành của Hội Thánh chuyên chú về phương diện Tam Lập là lập công, lập ngôn, lập đức cho đầy đủ để được thọ truyền bí pháp tịnh luyện tự giải thoát lấy mình.

Về phương diện tổ chức là một nếp sống cộng đồng dưới hình thức những cơ sở kinh tế nhỏ qui tụ một số người đồng chí hướng làm ăn chung với nhau. Trước nhứt để tự nuôi thân mình và sau dùng lợi nhuận hiến công quả cho Hội Thánh hoặc tế khó trợ nghèo bất luận người trong Đạo hay ngoài đời.

Những người tình nguyện vào Phạm Môn phải qua một thủ tục kết nghĩa với nhau gọi là " Đào viên Pháp ".

Về nội qui họ phải tuân theo Thập điều giới răn kể ra như sau :

1- Phải tuân y luật pháp chơn truyền của Chí Tôn.
2- Phải trọn hiếu với tông đường phụ mẫu, trọn nghĩa vợ chồng vẹn phận làm cha.
3- Phải trọn giữ trai giới.
4- Phải xa lánh các đảng phái
5- Phải thật hành phước thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
6- Không đặng thâu của chúng sanh.
7- Coi anh em đồng đạo như ruột thịt.
8- Không được bội sư phản bạn.
9- Phải ăn ở như các Thánh hiền, đừng phạm tội vong công bội đức.
10- Phải thương yêu loài người và loài vật, kỉnh trọng mạng sanh vừa theo tính chất của Chí Tôn là chúa sự sống.

Tại Tây Ninh từ năm 1929 đến năm 1933 đã tổ chức được 9 nhà sở theo kiểu nầy.

Khởi đầu là cơ sở Phạm Nghiệp nằm bên quốc lộ 22 tại xóm

Trường Đua gần ngã ba Mít Một, làm ruộng và đồ mộc. Kế đến là các nhà sở :

-Khách Đình (nội ô Tòa Thánh)
-Sở Tâm Lạch xã Trường Hòa.
-Sở Giang Tân xã Trường Hòa.
-Sở Nam Công Nghệ gần ngã ba Suối Đá.
-Sở Nữ Công Nghệ gần ngã tư Ao Hồ.
-Sở Dưỡng Lão Đường.
-Sở làm ruộng ở Núi Sập.
-Trạm Y Tế Phạm Môn phía sau Hộ Pháp Đường (nội ô Tòa Thánh).

V)- BIẾN TƯỚNG CỦA PHẠM MÔN

Nguyên từ buổi ban sơ, các nhóm phò loan học Đạo bằng cơ bút, giáo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ truyền dạy qua cơ bút cũng có đôi phần khác hơn với cựu luật của Tam Giáo đang lưu truyền buổi ấy. Đặc biệt vấn đề tịnh luyện, thiền định, Đức Chí Tôn giáng cơ xác định những điều căn bản sau đây đối với các tín đồ gốc ở Đạo Phật và Đạo Lão chuyển sang. Tóm tắt như sau :

“ Luật lệ tuy cũ nhưng Đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng “.

“ Tu thành công hay không là do người hành Đạo”.

“ Phép luyện Đạo không đổi”.

“ Tam Kỳ Phổ Độ là một trường thi công quả”.

“ Duy Thầy cho Thần hiệp cùng Tinh Khí đặng hiệp Tam Bửu là cơ siêu phàm nhập Thánh “.

“ Thầy đến đặng hườn nguyên cho Chơn Thần các con đắc Đạo”.

Yếu tố công đức được quan tâm trước tiên thay vì phương pháp công phu, tịnh luyện, thiền định. Do đó, khi tổ chức đời sống tu hành của tín đồ nhằm mục đích giải thoát sau cùng, đường lối Phạm Môn chủ trương phải dấn thân nhiệt thành làm công quả

một thời gian song song với việc học hỏi để mở mang trí tuệ, tu chỉnh đức hạnh của mình cùng với cúng kiếng, công phu để rèn luyện Tinh Khí Thần theo chiều hướng hiệp nhứt Tam Bửu. Nếp sống nầy hiện ra thành những sinh hoạt cộng đồng của nhà sở có tính chất giống như phước thiện, thu hút được một số đồng đạo ngày càng đông dần theo thời gian và có một sắc thái đặc biệt hiện rõ lên giữa một khối tín đồ Cao Đài buổi đầu còn đa dạng. Từ đó dấy sinh lên trong lòng người cái nhìn và phê phán có tính cách trường phái là nguyên nhân đưa đến những khảo dượt làm biến tướng Phạm Môn.

Trước tiên là danh xưng Phạm Môn nguyên văn lấy từ bài thi của Đức Chí Tôn giáng cơ cho.

" Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn .."

Phạm Môn có nghĩa là cửa Phật, chữ Phạm còn đọc là Phạn có nghĩa là Phật (Hán Việt Tự Điển của Nguyễn Văn Khôn. Khai Trí. Xuất bản năm 1969, nơi trang 692 ghi rõ như sau : Phạm (Phật) thanh tịnh, trong sạch. Một âm nữa là Phạn).

Vì Đức Hộ Pháp mang họ Phạm nên Phạm Môn bị hiểu lầm xuyên tạc là của dòng họ Phạm. Phạm Nghiệp là tên của cơ sở kinh tế đầu tiên của đường lối tu chơn tại Tây Ninh. Nguồn vốn đầu tiên của cá nhân và gia đình Ngài, có sự hùn công của một số đồng đạo cùng chung sống với nhau, tổ chức như một đơn vị kinh tế tự lập, không phải là tài sản của Hội Thánh.

Lời giải thích xác định ấy được diễn dịch ra dưới cái nhìn phe phái cho rằng Đức Hộ Pháp lập riêng sự nghiệp của những người họ Phạm.

Xin trích nguyên một đoạn trong tờ lời giảng ngày 15-10 - Nhâm Thân do Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh viết :

" Đức Hộ Pháp ban đầu có lập một cảnh nhà bên đường lộ Tây Ninh Sài Gòn, gần ngã ba Mít Một, đặt tên là Phạm Môn để cho gia quyến của Ngài ở và thờ ông bà kiến họ Phạm là họ của Ngài. Ngài khai rằng : là của riêng của Ngài sắm không ăn nhập với Hội Thánh. Hai năm nay Ngài có lập riêng ra nhiều

chỗ nữa, người ta cũng kêu là Phạm Môn, song Ngài nói để chữ Phạm là Phật như :

1/- Phạm Môn gần Ao Hồ.
2/- Khách Đình.
3/- Phạm Nghiệp Nam.
4/- Nữ Công Nghệ ở gần Tòa Thánh.
5/- Phạm Từ ở Cẩm Giang. Đức Hộ Pháp coi là của riêng của người họ Phạm, hay là người vào Phạm Môn, không ăn nhập với Đạo.
6/- Giang Tân ở Bến Kéo.
7/- Sở làm ruộng ở Núi Sập (Long Xuyên).

Ngài nói là sở làm ăn của người kiến họ Phạm của Ngài chớ không phải của Đạo, Ngài nói Ngài dùng tiền bạc riêng của Ngài mà lập ra các sở nầy nên Ngài không cho Hội Thánh hay trước. Ngài nói như Hội Thánh muốn lãnh các sở ấy mà làm theo sở hành Phước Thiện của Ngài sắp đặt cho đạo hữu thuở nay thì Ngài giao cho, song cũng phải thối hồi những tiền sở tổn về việc ấy thuở giờ cũng là nhiều…"

Còn về phía chính quyền tại Tây Ninh, người Pháp luôn luôn tình nghi Đạo Cao Đài là một tổ chức chính trị chống Pháp trá hình, nên những hình thức tập hợp tín đồ thành từng nhà sở kinh tế kiểu nầy càng làm tăng thêm mối nghi ngờ sẵn có, dĩ nhiên người Pháp phải tìm cách ngăn chận và dập tắt.

Sau cuộc khám xét, lục soát tại Hộ Pháp Đường vào cuối năm Quí Dậu(1933) chính quyền Pháp ra lịnh đóng cửa các cơ sở Phạm Môn với lý do lập hội không giấy phép. Nội vụ đưa ra tòa, Hội Thánh chống án, và cuối cùng được tòa tối cao bên Pháp xử trắng án.
Mặc dầu được trắng án, mối căng thẳng giữa Đạo và chính quyền Pháp vẫn không có gì giảm bớt.

Sau cuộc đại náo Đạo quyền tại Toà Thánh Tây Ninh ngày 20-1- Giáp Tuất (5-3-1934) về việc chia chi phái, những người tu ở Phạm Môn tỏ ra rất trung thành với lập trường của Hội Thánh, nên Đức Quyền Giáo Tông yêu cầu Đức Hộ Pháp mượn người

Phạm Môn bổ đi các địa phương để giữ vững tinh thần của các tín đồ.

Đứng trước tình thế nan giải ; trong thì nội bộ bất hòa, chia rẽ, chi nầy, phái nọ nghịch lẫn nhau. Ngoài thì Pháp đàn áp, bắt bớ, giam cầm, tra tấn số đông anh em Phạm Môn ở khám đường Tây Ninh cả ba tháng trời, Đức Hộ Pháp đồng ý đưa anh em Phạm Môn ra cầu phong, nhận lãnh áo mão, phẩm tước của Hội Thánh hành Đạo để giải tỏa những sự hiểu lầm trong và ngoài Hội Thánh.

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 15-2- Ất Hợi (19-3-1935) Đức Lý Giáo Tông phong :

- 1 Giáo Hữu.
- 26 Lễ Sanh Nam.
- 14 Lễ Sanh Nữ.

Hầu hết những vị nầy đều được bổ nhiệm làm đầu họ Đạo Phước Thiện tại các tỉnh có nhiệm vụ lập các sở Lương Điền, Công Nghệ, Thương Mãi y như Phạm Môn nhưng đổi tên lại thành Phước Thiện và các cơ sở nầy thuộc quyền Hội Thánh.

Cơ quan Phước Thiện mới thành hình đặt dưới quyền chưởng quản của Ngài Khai Pháp Hiệp Thiên Đài Trần Duy Nghĩa.
Như vậy đường lối tu chơn Phạm Môn không áo mão, phẩm tước trong buổi đầu đã bị biến tướng thành cơ quan Phước Thiện mở rộng ở nhiều tỉnh từ năm 1935 với Thập Nhị đẳng cấp thiêng liêng là 12 phẩm tước do Hội Thánh mới đặt ra gồm :

1/- Minh Đức.
2/- Tân Dân.
3/- Thính Thiện.
4/- Hành Thiện.
5/- Giáo Thiện.
6/- Chí Thiện.
7/- Đạo Nhơn.
8/- Chơn Nhơn.
9/- Hiền Nhơn.
10/- Thánh Nhơn.

11/- Tiên Tử.

12/- Phật Tử.

Tám phẩm dưới do Hội Thánh phong có nhiệm vụ giúp Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Bốn phẩm sau cùng là Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, Phật Tử phải do cơ bút định, giúp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giữ gìn chơn pháp tức là bảo thủ bí pháp tâm truyền.

VI)- CÂN THẦN TRUYỀN PHÁP

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ người chịu trách nhiệm tối cao truyền bí pháp là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc - người đứng đầu cơ quan Hiệp Thiên Đài. Trong Pháp Chánh Truyền Đức Chí Tôn dạy :

" Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo ".

Cầm quyền thiêng liêng mối Đạo có nghĩa là dùng quyền lực vô hình của Bát Quái Đài tác động trên đời sống hữu hình của Hội Thánh và chúng sanh. Bí Pháp là quyền năng của điển lực để giải thoát Chơn Thần con người khỏi những ràng buộc của thất tình lục dục, bí pháp thuộc phần trách nhiệm của Hiệp Thiên Đài truyền lại cho chức sắc gồm có hai phần :

- Cái thể tức nhiên là hình thức, phương pháp phải làm như thế nào để diêu động được điển quang trong nội thân con người và trong Trời Đất. Phần nầy người đi trước học được truyền lại cho người đi sau được.

- Phần thứ hai là hiệu ứng của nó tức nhiên là kết quả của sự vận dụng phương pháp đó đã đạt được những gì. Phần nầy thuộc quyền năng của Bát Quái Đài vô tư và khách quan.

1/- Nguồn gốc Bí Pháp Đạo Cao Đài do đâu ?

Chúng ta hãy nghe một đoạn trong lời giảng của Đức Hộ Pháp đêm 13-8-Mậu Tý (16-9-1948) tại Đền Thánh.

" Nhớ lại từ khi Đức Chí Tôn chọn Bần Đạo làm Hộ Pháp, dạy Bần Đạo phò loan và chấp bút. Đặc biệt hơn hết là chấp bút vì nhờ chấp bút mà Bần Đạo được Đức Chí Tôn dạy cách

tham thiền. Khi biết tham thiền rồi mới nhập tịnh nhưng nhập tịnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời. Nhập tịnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục, còn nhập tịnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ. Nhập tịnh mà đúng rồi còn phải nhờ các Đấng Thiêng Liêng mở Huệ Quang Khiếu nữa mới xuất hồn ra được. Con đường mà Chơn Thần xuất ra rồi về với Đức Chí Tôn là con đường Thiêng Liêng hằng sống đó vậy.

Chính Bần Đạo được Đức Chí Tôn mở Huệ Quang Khiếu, nên mới về được hội kiến cùng Đức Chí Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí Tôn nhiều điều bí yếu, bí trọng"

Và một đoạn khác trong lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 24-4-1926 :

"Chiêu là môn đệ yêu dấu của Thầy, nó có công tu luyện, Thầy lại dùng huyền diệu mà rỗi nó trước các con ". (Trích Đạo Sử Hương Hiếu)

Một đoạn khác trong lời giảng của Đức Hộ Pháp thuật lại lần gặp gỡ đầu tiên giữa Ngài và Đức Ngài Lê Văn Trung.

"…… Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí Tôn độ, mục đích chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo đâu làm đó vậy thôi. Khi tới nhà thú thật với Ngài rằng :

Chúng tôi được lệnh Đức Chí Tôn đến nhà anh phò loan cho Đức Chí Tôn dạy Đạo, ông biết Đấng đó hơn chúng tôi, lo sắp đặt bàn ghế sửa soạn buổi phò loan rồi bắt ông nhập môn. Trong nhà có một người con nuôi tên Thạnh còn nhỏ độ 12 tuổi, hai cha con kiếm được cơ đâu không biết, vái rồi cầu cơ, khi phò loan thằng nhỏ ngủ, ông thì thức. Cơ chạy hoài, ông hỏi thì Đức Chí Tôn mới trả lời, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi. Từ đó ông mới tin Đức Chí Tôn ". (Trích lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, 13-10- Giáp Ngọ- 1954)

Từ khi Đức Chí Tôn giao trọng trách một Đại Thiên Phong bên Cửu Trùng Đài, Ngài Thượng Trung Nhựt luôn luôn bận rộn với việc Đạo của Hội Thánh trong những năm đầu mới thành lập đầy những khó khăn đối nội và đối ngoại. Ngài từ chối hình

thức tu luyện nhập tịnh thất, sống cách ly với những sinh hoạt bên ngoài với lý do "Đạo thì nghèo, em thì đông an nơi đâu mà tịnh…"

Nhưng trên thực tế Ngài là một đồng tử thông công được với Đức Chí Tôn và được Đức Chí Tôn giáng tâm chỉ dạy Ngài phương pháp " tĩnh tâm " Ngài áp dụng phương pháp tu tập nầy hằng ngày trong khi vẫn ngồi làm việc tại Giáo Tông Đường. Điều nầy chỉ một số ít người sống thân cận với Ngài mới biết được.

Và Ngài đã đắc Đạo linh hiển.

Như vậy trong buổi đầu của lịch sử Đạo Cao Đài, theo thứ tự thời gian cả ba Ngài Ngô Văn Chiêu, Phạm Công Tắc, Lê Văn Trung đều là những đồng tử thông công được với Đức Chí Tôn và chính Đức Chí Tôn dùng huyền diệu độ rỗi cả ba vị nầy.

Về sau Đức Chí Tôn giao trách nhiệm cho Ngài Phạm Công Tắc ở Hiệp Thiên Đài, còn hai vị kia ở Cửu Trùng Đài, một người nhận một người từ chối.

Vấn đề nguồn gốc bí pháp Đạo Cao Đài thọ truyền từ đâu đã rõ. Đức Hộ Pháp học bí pháp trực tiếp từ Đức Chí Tôn. Đức Hộ Pháp có tiếp xúc với Ngài Ngô Văn Chiêu trong buổi đầu nhưng về một vấn đề khác, không phải vấn đề bí pháp.

2/- Cân thần là gì ?

Cân thần là từ ngữ bình dân mà các bậc tiền bối trong đạo hay dùng để chỉ công việc tuyển chọn người có đủ điều kiện được truyền bí pháp. Cân thần là đo lường, xem xét, cân nhắc mức độ trược khí trong Chơn Thần của một người nhiều ít thế nào có đủ sức chịu đựng nổi điển lực của các Đấng trọn lành ban cho hay chưa mà không bị biến tướng thành Tả Đạo. Đức Hộ Pháp dùng thần của Ngài, tức là sự minh triết thiêng liêng nơi con người của Ngài quyết định vấn đề nầy, các vị Thời Quân Chi Pháp cũng có truyền bí pháp cho chức sắc nhưng khả năng cân thần cho từng cá nhân người thọ nhận không thấy các Ngài thi thố.

Đối với các vị tu ở Phạm Môn đã chuyển qua hình thức Phước Thiện từ năm 1935 và có nhận lãnh trách nhiệm Đầu Họ Đạo Phước Thiện tại các tỉnh vào dịp lễ vía Đức Chí Tôn ngày 9-1- Bính Tý (1936) Đức Hộ Pháp có truyền các phép bí tích, giải oan, tắm thánh, phép xác, hôn phối cho các vị nầy tại Hộ Pháp Đường. Đức Hộ Pháp hành pháp trục thần, khai khiếu và truyền dạy cách thực hành cho từng vị, ngoài ra còn được đặc ân nhận lãnh phép " Bạch Đăng " (cây đèn trắng) để trong khi hành Đạo gặp chuyện khó khăn thắp lên vào giờ Tý và thành tâm cầu nguyện Đức Ngài sẽ đến giúp cho. Một số chức sắc Cửu Trùng Đài cũng được ban phép " Bạch Đăng " và nhiều giai thoại lý thú được ghi nhận chung quanh lối làm việc huyền linh nầy của Đức Hộ Pháp, xác thân ngồi tại Hộ Pháp Đường mà Chơn Thần ứng biến xuất hiện được nhiều nơi khác nhau để yểm trợ cho chức sắc hành đạo.

Xin đơn cử vài trường hợp điển hình sau đây :

(Kiểm duyệt bỏ một đoạn)

Riêng về phần công phu nội thân để hàm dưỡng Tinh Khí Thần, việc truyền bí pháp không đồng đều, có người được Đức Hộ Pháp chỉ trọn một vòng luân chuyển khí lực, có người chỉ là mới hình thức khởi đầu. Điều ấy cũng dễ hiểu vì trình độ tu tiến và nghiệp lực của mỗi cá nhân không giống nhau. Cụ thể Đức Hộ Pháp đã chỉ cho những vị ấy cách thức công phu như thế nào, điều nầy không thể phổ biến rộng rãi trên giấy được, vì nó cũng giống như những liều thuốc thần kinh cực mạnh, phải đúng với bệnh trạng của từng cơ thể bệnh nhân và phải có sự giám sát kỹ lưỡng của bác sĩ, bằng không sẽ có hại nhiều hơn lợi, lý do bí truyền là ở chỗ tai hại nầy. Nếu như thuật điều khí, dưỡng thần, truyền thần, xuất thần…v..v.. là một công thức cố định mà bất cứ cơ thể người nào cũng có thể áp dụng có kết quả tốt thành Tiên hoá Phật được thì bậc chơn tu là kẻ có lòng từ tâm biết thương đời, muốn cứu vớt chúng sanh khỏi vòng trầm luân khổ hải đâu có lý do gì để giữ kín.

Đối với bậc hạ thừa Đức Hộ Pháp có cho phổ biến rộng rãi một

phương pháp tập thể dục, gọi là phương pháp dẫn huyết gồm động tác vận động cơ bắp, gân cốt, kích thích thần kinh. Đặc biệt đáng chú ý là cách thở dài hơi, chậm,sâu xuống bụng gọi là dẫn khí xuống đan điền. Cách hấp cặp nhãn bằng cách xoa lòng bàn tay rồi vuốt mắt cho mở bùng ra, tinh thần phải mạnh dạng và thấy hình Thiên Nhãn, và phần chót thuộc tư tưởng buộc phải tập suy nghĩ cho chơn chánh hằng ngày. Thể dục xong cúng thời sáng mỗi ngày một lần. Trên thực tế áp dụng lối dưỡng thần nầy không phải dễ dàng thành công. Trong cuộc đời bon chen cơm áo nầy con người luôn bị tác động để suy nghĩ những chuyện gian dối tham lam, giành nhau từng chút lợi quyền nhỏ nhặt, hằng ngày buộc phải sống với hạnh đức của bậc chân tu, suy nghĩ cho chơn chánh, lòng phải thanh tịnh để tưởng tượng được ra hình Thiên Nhãn.

Dầu đó chỉ là bước đầu luyện tập, người tín đồ từ đó vẫn phải trải qua những cuộc tranh đấu nội tâm dữ dội lắm mới đi được trên con đường chánh đạo.

Ngay như hình thức cúng tứ thời hàng ngày tại tư gia người tín đồ, xét trên phương diện tâm pháp khả năng trụ thần được trong thời cúng ít bị phóng tâm cũng có ít người thành công, vẫn biết rằng :

" Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi ".

Nhưng chỗ rốt ráo vẫn là :

" Sang hèn trối kệ tâm là quí
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi "

Con đường tu chơn phải ngó đến chỗ rốt ráo ấy. Miệng đọc kinh lâm râm mà lòng tưởng nhớ lung tung chuyện đời, tâm ấy đâu còn chỗ trống để làm " Toà sen cho Lão ngồi ".Cúng mà Thần Thánh không ngự được nơi tâm thì lạy ai đây ?

Lạy khói nhang hay lạy bàn thờ bằng gỗ, hay lạy tiền tài danh vọng, tình duyên đang nhớ tới bên trong. Khía cạnh phàm tục của con người là như thế, chiếc áo không làm nên thầy tu.

Đi vào tu chơn là đối diện với sự thật tâm linh một cách rõ ràng

Thánh, phàm không lẫn lộn, bí pháp trong nghi lễ cúng lạy là ở chỗ mở ra tâm mình giao cảm được với các Đấng để nắm bắt được bóng dáng của Chân Sư làm một quyền năng vô hình dìu dẫn mình từng chuyện lớn nhỏ trong suốt cuộc đời tu học về sau cho đến chỗ :

" Đạo hư vô Sư hư vô
Reo chuông thoát tục phất cờ tuyệt sinh "

(Kinh Xuất Hội)

Bước khởi đầu mượn hữu hình tìm đến vô vi còn chưa thực hiện được, lại đòi bí pháp tịnh luyện để siêu phàm nhập Thánh chỉ là mơ vọng xa xôi.

Quan niệm tu chơn của Toà Thánh Tây Ninh rất nghiêm khắc, vì vậy việc truyền bí pháp của Hiệp Thiên Đài vẫn trong vòng im ẩn, ít người biết rõ.

VII- CON ĐƯỜNG TU CHƠN TIẾP DIỄN NHƯ THẾ NÀO SAU NGÀY PHẠM MÔN BIẾN TƯỚNG THÀNH PHƯỚC THIỆN

Sau ngày Phạm Môn biến tướng thành Phước Thiện, cơ quan nầy phát triển nhanh chóng nhờ vào những yếu tố hữu hình, âm thanh, sắc tướng đáp ứng sát với trình độ tâm lý của đa số nhơn sanh. Người ta dễ dàng cảm thấy hài lòng với những bộ đạo phục có màu sắc phân biệt đẳng cấp khác nhau, chỗ ngồi trước sau trong nội tâm Thánh Điện theo nghi lễ Triều Thiên.

Quyền hành phẩm tước, áo mão, lễ nghi tế tự theo thứ bậc tác động như những hình thức Thần Thánh hóa công đức của người tu, phô bày trước mắt nhơn sanh có một sức kích thích dây chuyền trong lòng người hơn là những chứng ngộ nội tâm im ẩn của hàng chơn tu.

" Mình Thánh mình hiền mình biết lấy
Tặng phong quá tiếng chớ nhờ ai "

Thi Văn Dạy Đạo

Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng của cơ quan Phước Thiện chính thức thành hình do Đạo Nghị Định số 48/ ĐNĐ ngày 19-10-

Mậu Dần (10-12-1938) Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đồng ký ban hành.

Quyền vạn linh công nhận qua Đạo Luật Mậu Dần 1938, Phước Thiện là một trong bốn cơ quan của tổ chức trong Đạo Cao Đài. Song song với sự phát triển hình tướng, tổ chức vấn đề tâm pháp trong lòng người chức sắc diễn tiến ra sao ? Bất luận hành đạo ở cơ quan nào Hành Chánh, Phổ Tế, Tòa Đạo, Phước Thiện……, khi chơn thần người chức sắc đã đạt đến tình trạng thu hút sự chú ý của Đức Hộ Pháp về phương diện huyền linh, họ sẽ được Đức Ngài quan tâm đặc biệt hơn và có dịp gặp gỡ chỉ dạy riêng về tâm pháp một cách kín đáo. Đức Ngài có năng khiếu tâm linh đặc biệt do Đức Chí Tôn khai mở ngay từ buổi đầu trong cuộc sống tu hành nên vấn đề nhận diện được những chơn thần tinh tấn còn trong thân xác con người là việc bình thường đối với Đức Ngài. Đối với người thường, hiểu được vấn đề nầy trên lý thuyết đã khó rồi nói chi đến việc thực hành, vận dụng con mắt siêu phàm ấy để tìm người mà độ. Năng khiếu tâm linh ấy mỗi người đều có trong trạng thái tiềm ẩn. Muốn vận dụng nó duy chỉ có cách tu hành thật nghiêm chỉnh và cao độ.

Kinh nghiệm của một vài vị chức sắc Hiệp Thiên Đài cho biết đi cúng trong tình trạng mỏi mệt vì thức khuya, có lần sau giờ cúng thời Tý bị Đức Ngài gọi đến nhắc nhở phải chuẩn bị nghỉ ngơi, ngủ sớm đừng để mệt mỏi như vậy. Vì khi nãy Ngài thấy chơn thần xấu quá ! Tốt cũng được thấy để nâng đỡ mà xấu cũng bị thấy để nghe quở rầy. Vấn đề tâm pháp bí truyền ai có sống gần gũi Đức Hộ Pháp mới hiểu được chuyện ấy không có gì là lạ.

Tuy nhiên cách thức khởi đầu công phu do Ngài chỉ dạy cho người nầy có thể không giống người kia vì tâm đức của họ chẳng đồng, nghiệp lực cá nhân khác nhau nhưng nguyên lý thăng hoa Tinh Khí Thần vẫn đồng nhất lý.

Những phương pháp khai mở năng khiếu tâm linh cũng được truyền dạy theo nguyên tắc riêng từng người. Chẳng hạn trường

hợp một chức sắc Hiệp Thiên Đài được Đức Ngài tập luyện khiếu thần giao cách cảm bằng cách Ngài ở trên lầu Hộ Pháp Đường còn vị chức sắc kia ở tầng dưới. Ngài nói điều chi đó với vị chức sắc nầy và ông phải tập lắng nghe như trong trạng thái thông công với các Đấng bằng cách giáng tâm, xong rồi trình lại với Đức Ngài, kết quả ghi nhận được để xem mức độ chính xác đến đâu. Không khoe khoang, không tự ý chỉ lại những người khác những gì Đức Hộ Pháp đã mật truyền được coi là những đức tính cần thiết của loại sinh hoạt nầy.

Vì vậy vấn đề tu chơn truyền bí pháp tuy vẫn âm thầm tiếp diễn, nhưng nếu nhìn ở bề ngoài và nghe trong dư luận quần chúng dường như chìm trong quên lãng bên cạnh những ồn ào của sinh hoạt truyền giáo và kinh tế phước thiện.

Về phần lý thuyết tu chơn, năm 1947 Đức Hộ Pháp cho phổ biến " Phương Luyện Kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo" gồm 273 chữ. Đó là những chỉ dẫn có tính cách nguyên tắc cụ thể theo một lối sống mẫu mực của các bậc Thánh Tiên xưa truyền lại, được diễn tả một cách tân thời hợp với những từ ngữ quen dùng trong Đạo Cao Đài.

Các sách báo Đạo đều có phổ biến rộng rãi phương pháp nầy, thậm chí còn có một bản in thủ bút của Đức Hộ Pháp về phương luyện kỷ cùng với ảnh của Đức Ngài đang đứng ban phép lành để lộng vào khuôn kính treo nơi vách nhà nhiều tín đồ như là một hình thức nhắc nhở phải tập sống theo mẫu mực ấy.

Sau ngày Đức Hộ Pháp qui thiên các vị Thời Quân Chi Pháp và Chi Đạo còn lại tiếp tục chịu trách nhiệm về sinh hoạt tu chơn trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhưng trên thực tế hoạt động của các vị nầy rất yếu ớt. Song song với sự suy thoái quyền lực hữu hình của Hiệp Thiên Đài về nhiều phương diện, trong đó có vấn đề truyền bí pháp huyền linh của Bát Quái Đài lại vượng lên dưới nhiều hình thức khác nhau, giống như tính chất linh thiêng trong những năm đầu của lịch sử Đạo Cao Đài. Con đường tu chơn của tín đồ tiếp diễn với một sắc thái khác có tính cách tự phát, kinh nghiệm của người đi trước giúp đỡ phần nào

cho người đi sau, cộng với những chỉ dẫn do mặc khải nội tâm của cá nhân được ghi nhận đó đây trong hàng ngũ chức sắc vá tín đồ hữu công hữu đức.

Nếu như ngày xưa Đức Hộ Pháp còn tại thế, tâm lý của nhơn sanh trong lãnh vực tu chơn nầy đã trông cậy vào Ngài như một ngọn đèn sáng bảo đảm bước đi không lạc lối, thì trong thời kỳ uy linh của Hiệp Thiên Đài mờ nhạt dần, đức tin của tín đồ về mặt huyền linh có tính chất tản mát theo từng nhóm do luật đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, tùy duyên hóa độ và đe dọa trong tương lai có nhiều trường phái khác nhau mà mỗi phái hay mỗi xu hướng chỉ có khả năng làm sáng tỏ được một góc độ nào đó của triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

VIII - PHƯƠNG LUYỆN KỶ

Mười tám năm sau ngày khai mở Phạm Môn với nội luật sơ đẳng gồm 10 điều giới răn. Năm 1947 Đức Hộ Pháp đưa ra " Phương Luyện Kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo " gồm 18 điều giáo huấn nằm gọn trong 273 chữ được coi là những nguyên tắc cụ thể, chi tiết hơn 10 điều giới răn, buộc người tín đồ phải áp dụng nếu muốn bước vào con đường tu chơn.

Nội dung Phương Luyện Kỷ là sự thánh hóa tánh đức con người để làm nền tảng cho những hành vi đạo đức phô diễn một cách chơn thật ra bên ngoài trong cách đối nhân xử thế, có sức cảm hóa lòng người hướng về nẻo thiện và để làm một tòa ngự thiên lương cho vận hà thần lực từ cõi thượng giới tuôn chảy qua hồn phách của bậc chân tu đắc pháp, tác động trên sự tấn hóa của các sanh linh khác trên một vùng rộng lớn ít nhiều tương ứng với đức độ của vị ấy có được.

Phần kết của phương pháp nầy ghi " Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy" đã nói lên ý nghĩa vừa nêu trên, đồng nghĩa với đắc đạo tại thế, chơn thần của bậc chân tu sẽ có đủ quyền năng tương liên cùng các Đấng trọn lành, thường xuyên sống trong trạng thái Trời người hiệp nhứt. Tuyệt nhiên không có chỉ dẫn nào về cách thực hành công phu nội thân, để kích thích các phản ứng sinh hóa làm biến đổi khối vật chất của

thức ăn thành nhiệt năng, cơ năng hay là tác động để thúc giục sự khai mở các năng khiếu tâm linh như Thần Nhãn chẳng hạn.

Phương Luyện Kỷ hướng dẫn người tín đồ phải sống như thế nào mới đắc đạo tại thế. Còn phương pháp công phu nội thân hay là thuật làm gia tốc hiện tượng Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần huờn Hư là việc bí truyền cho từng cá nhân, người tu thường hay nhầm lẫn hai lĩnh vực nầy những tưởng rằng nếu họ có được bí quyết tịnh luyện là đắc đạo.

Sự thật nếu không sống được theo những nguyên tắc thánh thiện thì không bao giờ thành Thánh cả dù có học thuộc lòng hằng pho kinh điển dạy tham thiền nhập định. Thần Thánh Tiên Phật là những linh hồn đã thoát xác mà trước kia đã sống theo kiểu người Thần, người Thánh, người Tiên, người Phật, tên gọi ấy do con người đặt ra tùy sở hành của họ trong một kiếp sanh mà có, chớ chơn linh vốn không tên tuổi, không hình ảnh chỉ là một sức sống tâm linh, sáng suốt thánh thiện.

Bí quyết tịnh luyện thực hành có kết quả tốt được là khi nào đời sống thân xác và tâm linh của con người có đầy đủ Thánh chất, trong trường hợp trái lại Thiên Đình sẽ đánh tản Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí.

Tại sao vậy ?

Vì một khi Tinh Khí Thần hiệp nhứt thì đương nhiên Chơn Thần có quyền năng pháp thuật mà trong quyền năng pháp thuật ấy còn chứa đầy tính phàm tục, nên khi vận dụng quyền năng tâm linh ấy có động cơ phàm tục tác động sâu kín bên trong, tức nhiên đã lạc lối vào con đường tà Đạo, bậc chân tu không nên đào tạo Chơn Thần mình theo kiểu ấy và quyền năng tâm linh tích tụ được do công phu tịnh luyện theo kiểu ấy cũng cần được giải tán.

Thiên Đình đánh tản Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí là để tránh chỗ tai hại nầy. Phương luyện kỷ là hình thức giáo hóa nhơn sanh hiểu con đường tu chơn phải như thế nào mới đúng, được phổ biến rộng rãi để tín đồ có ý thức rõ rệt khi bước vào sinh hoạt tịnh luyện không mơ hồ, nghi hoặc hay mơ mộng

điều huyễn ảo dị đoan. Ấy là phần dọn mình cho trong sạch để Thánh linh có thể giáng ngự được khi người tín đồ bước sang giai đoạn thượng thừa nghiêm khắc được truyền pháp, trục thần, khai khiếu.

Có nhiều nguy hiểm có thể làm hư hoại cả cuộc đời con người ở khúc quanh nầy, nên việc truyền bí pháp xưa nay các bậc Thánh hiền vẫn phải giữ gìn nghiêm nhặt. Lý do chính chỉ có thế thôi, hay nói cách khác là do trình độ tu tiến nghiệp lực của người thọ nhận xứng đáng hay chưa mà vị chân sư quyết định truyền pháp hay còn chờ đợi sự dọn mình tiếp tục.

Nguyên văn lời chỉ dạy của Đức Hộ Pháp như sau :

Phương Luyện Kỷ
đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo

- Phải thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của vạn linh cùng chí linh.
- Phải ân hậu và khoan hồng.
- Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.
- Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm. Vui cũng vui buồn cũng buồn nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).
- Phải độ lượng khoan dung tha thứ.
- Phải vui vẻ, điều hòa tự chủ và quyết đoán.
- Giữ linh tâm làm căn bản.
- Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

Phương Pháp trị tâm
vì tâm là hình ảnh của thiên lương

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.
- Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.
- Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
- Sự cừu hận là khối thảm khổ đệ nhứt của nhơn sanh, nên

người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.
- Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- Lấy thiện mà trừ ác.
- Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
- Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
- Lấy chánh trừ tà.
- Ấy là đường thương huệ kiếm.

Phương pháp luyện thân - luyện trí

- Ẩm thực tinh khiết.
- Tư tưởng tinh khiết.
- Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.
- Thương yêu vô tận.
- Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Tòa Thánh ngày 14-01- Đinh Hợi (1947)

Hộ Pháp

(ký tên và đóng dấu)

Một vấn đề được đặt ra là Đức Hộ Pháp cũng như các vị giáo chủ khác, sau khi hoàn thành sứ mạng thiêng liêng của mình sáng lập ra một nền Đạo truyền bá giáo lý, truyền bí pháp, các Ngài phải bỏ xác phàm. Những vị thừa kế sự nghiệp tinh thần ấy lại không đủ sáng chói như các vị giáo chủ nên quyền năng bí pháp đương nhiên phải giảm sút đi ít nhiều. Càng qua nhiều thế hệ thừa kế, nét qui phàm càng hiện ra trong hàng ngũ những tu sĩ cao cấp của giáo hội.

Cho đến một thời kỳ lịch sử nào hành động của khối lớn tu sĩ đã biến chất rất nhiều và những mục đích cao thượng ban đầu bị lệch lạc gần hết thì nền Đạo bị thất chơn truyền. Trên dòng lịch sử các Đạo giáo thỉnh thoảng cũng có những hình thức phục hưng chơn pháp do các Chơn Linh cao trọng giáng trần, chỉnh lại những sai lệch đang diễn ra nhưng rồi sau đó một thời gian hiện tượng qui phàm với những nguyên nhân không thể tránh được, là khối phàm tâm của tín đồ lớn hơn Thánh chất đã tác động và làm nên lịch sử Đạo theo chiều hướng ấy.

Kinh nghiệm lịch sử loài người đã đúc kết lại như thế, liệu rằng

sau khi các vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài đều qui vị hết, sinh hoạt tu chơn truyền pháp có giữ được nguyên tắc tuyển chọn kỹ lưỡng như trước không ?

Đức Chí Tôn khẳng định trong Pháp Chánh Truyền, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn và khối tín đồ Cao Đài tin tưởng như thế, nhưng trong khi chờ đợi một Hiệp Thiên Đài thứ hai với đầy đủ huyền linh đáng tin cậy thì vấn đề truyền pháp trong khoảng trống Hiệp Thiên Đài ấy sẽ diễn ra dưới hình thức nào ? Phân tích vấn đề tu chơn đến đây chúng ta thấy có hai phần rõ rệt :

***Phần thứ nhứt** là sống với tánh đức và hành động như thế nào mới gọi là tu chơn ?

Câu trả lời đã có. Đó là :

" Phương luyện kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo"

* **Phần thứ hai** là những bí quyết trong khoa tịnh luyện, thiền định được truyền lại từ Đức Hộ Pháp hay vài vị Thời Quân có tính cách bí truyền mà nay các Ngài đều qui vị hết phải tìm nơi đâu mới có ?

Câu trả lời :

Đương nhiên phải do những người hữu hình khác thực hiện. Trong trường hợp nầy kinh nghiệm của người đi trước sẽ chỉ lại cho người đi sau cùng với sự ám trợ tư tưởng của quyền Thiêng Liêng. Vấn đề nầy đòi hỏi người tu phải có một đức tin mạnh mẽ và biết lừa lọc những kiến thức tiếp thu được cho phù hợp với trạng thái Tinh Khí Thần của mình, bởi lý do thiếu quyền năng cân thần của Đức Hộ Pháp như khi Ngài còn tại thế.

Luôn luôn trong cửa Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nầy vẫn có những bậc tu chơn ẩn dạng, có đủ sự sáng suốt tâm linh để giúp đỡ cho người đi sau những chỉ dẫn cần thiết và đúng lúc khi người tín đồ có đủ công đức và xứng đáng được truyền bí pháp. Họ không phải là Hộ Pháp hay Thời Quân chi cả, họ là những tín đồ tu chơn có đức độ thể hiện được Thánh ý của Bát Quái Đài để trợ thần cho người tu luyện. Nhưng cái khó không phải ở

chỗ tìm đâu ra bí quyết tu luyện, tìm đâu ra người có thể chỉ dẫn lại cho mình, mà khó ở chỗ có sống được với tâm đức và hành động chí Thánh hay chưa. Một khi đã sống được một đời sống thánh thiện thật sự, dầu chưa vội tìm thì bí pháp cũng sẽ đến dưới hình thức nầy hay hình thức khác do sự điều động tự nhiên của quyền Thiêng Liêng khiến cho những việc hữu hình xảy ra đúng lúc.

Thật vậy, nếu công đức chưa đầy đủ dù có đến trước mặt Đức Hộ Pháp khi Ngài còn tại thế và yêu cầu Ngài truyền bí pháp, Ngài vẫn không thể làm việc ấy bởi những lý do đã phân tích ở những đoạn trước, và ngược lại khi tinh thần của người tu xứng đáng được truyền bí pháp dù Đức Hộ Pháp không còn tại thế, quyền năng thiêng liêng của Đức Ngài cũng sẽ tác động trợ thần cho người tu luyện có ấn chứng và khiến cho ở cõi hữu hình nầy có những dịp may gặp người có khả năng chỉ dẫn thêm cho mình được.

Đức Chí Tôn dạy :

"Thầy đến đặng huờn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo"

Lời hứa của Đại Từ Phụ chẳng khi nào sai sót và Thầy thì huyền diệu vô cùng thiên biến vạn hóa. Đạo pháp lại vô biên nên trong " Phương luyện kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo " Đức Hộ Pháp dặn :

Phải có đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn và Phật Mẫu mới có thể đến chỗ mà Ngài gọi là " Mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy "

Để kết luận vấn đề nầy có thể tóm tắt như sau :

Tùy theo công đức của người tu có được tới đâu bí pháp huyền linh Đức Chí Tôn sẽ cho ứng hiện đến đó bằng nhiều hình thức linh diệu và đó là nguyên tắc thăng tiến trên con đường tu học, từ xưa đến nay vẫn vậy.

GIẢI ĐÁP VÀI THẮC MẮC VỀ TU CHƠN LUYỆN KỶ

1/- Hỏi :

Điều thứ 13 chương II Bộ Tân Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Tòa Thánh Tây Ninh ban hành từ năm 1927 qui định rằng :

Trong hàng hạ thừa ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền Bửu Pháp vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo. Nay Đức Hộ Pháp chủ trương phải có đủ tam lập mới được nhập tịnh tại Trí Huệ Cung, điều ấy có quá khắt khe chăng ?

Đáp :

Về khoảng trong hàng hạ thừa ai giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên được thọ truyền Bửu Pháp vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo. Hội Thánh đã cho phổ biến một phương pháp tập dưỡng sinh cho cơ thể tinh tấn dần, chuẩn bị bước lên bậc thượng thừa đòi hỏi nhiều công phu nghiêm khắc hơn.

Phương pháp nầy gồm :

* Một số động tác thể dục bắp thịt và gân cốt, cách thở dài hơi sâu, chậm và cúng thời Mẹo mỗi ngày để điều hòa khí huyết và dưỡng thần một cách nhẹ nhàng, áp dụng cho bậc hạ thừa ở nhà cũng luyện tập được không đòi hỏi điều kiện phải vào tịnh thất.

* Phương pháp nầy đã thấy phổ biến từ khi Đức Hộ Pháp còn sanh tiền, nhưng tiếc thay chỉ có một số ít người chịu khó luyện tập thành thử lâu ngày ít nghe nhắc tới, đến thế hệ sau gần như thất truyền nên có một số người hiểu lầm là Hội Thánh không thi hành điều khoản nầy của Tân Luật. Đó là lúc sống, còn khi chết Hội Thánh cũng đã thực hiện lời hứa của Đức Chí Tôn, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên được thọ truyền Bửu Pháp, bằng cách cho làm phép xác, cắt dây oan nghiệt, độ thăng, tức là thực hiện phần bí pháp độ hồn cho những ai có đủ điều kiện giữ trọn 10 ngày chay mỗi tháng.

2/- Hỏi :

Cũng trong Bộ Tân Luật nầy chương nói về Tịnh Thất, điều thứ nhứt qui định trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn nhơn đạo và giữ trai giới từ 6 tháng trở lên thì được xin vào tịnh thất nhập định.

Luật Đạo chỉ đưa ra về điều kiện trai giới và gia đạo, không đòi hỏi phần công quả, phải chăng vì quá chú trọng đến việc truyền giáo. Đức Hộ Pháp đã đưa ra tiêu chuẩn tam lập đẩy lùi sinh hoạt tịnh luyện vào giao đoạn chót của tiến trình tu tập. Như vậy có thiệt thòi gì cho người tín đồ hay không về phương diện tinh luyện thân xác.

Đáp :

Chẳng những không thiệt thòi mà còn có lợi vì đỡ mất nhiều thời gian luyện tập mà không đem lại kết quả mong muốn. Nói theo lối hạ thừa tiệm tiến cho dễ hiểu, ai cũng biết nguyên lý căn bản của việc tu luyện là Giới Định Huệ, phải đi bước thứ nhứt trước rồi mới đến bước thứ hai, thứ ba tuần tự diễn tiến. Vả chăng trong phép cúng tứ thời cũng đã rèn luyện cho người tín đồ quen gom thần định trí, đến khi có đủ tam lập bước qua sinh hoạt tịnh luyện, thiền định kết quả dễ dàng nhanh chóng bảo đảm hơn. Đời người có giới hạn, sự phân phối thời gian tu tập như vậy có lợi và hợp lý hơn, vả chăng đâu phải người chức sắc đi làm công việc truyền giáo hay là tín đồ tu thân tại gia không có bổn phận tinh luyện xác thân mình, đâu phải không vào nhà tịnh là không tinh luyện thân xác, có nhiều hình thức tùy hoàn cảnh mà thích nghi.

Đây chỉ nói về phương pháp tu học còn riêng về cá nhân con người thì bất cứ trong lãnh vực sinh hoạt nào, tổ chức nào cũng có kẻ siêng người lười, lẫn lộn xưa nay vẫn vậy.

3/- Hỏi :

Nếu công đức là yếu tố quyết định cho người tu dắc đạo, vậy trong trường hợp một người có nhiều công nghiệp phụng sự vạn linh, nhưng các hạ thể chưa tinh luyện, chẳng hạn đời sống còn se sua, lãng phí, hoặc còn uống rượu, hút thuốc trong các ngày hội họp tiệc tùng chi đó. Hỏi những người nầy có được truyền

bí pháp không ?

Đáp :

Khí thể con người luôn có điển quang, những người chưa tinh luyện các hạ thể một cách nghiêm khắc, lằn điển quang ấy còn nhiều trược khí thì từng ngày từng tháng họ đang tự phá hủy dần cái đức của mình đã có được do công của họ mang lại.

Đức Chí Tôn đã phán dạy :

" Các con đã rõ Đạo thì phải biết đức cần kiệm là đức hạnh đầu trong lúc các con còn ở thế gian nầy. Như sự lãng phí se sua ở đời nầy Thầy cũng cho là một việc tổn đức vậy ". (TNHT.Q1. Tr 48)

Và Đức Lý đã phán dạy :

" Tửu nhập tâm di, hại tổn bình sanh chi đức, tánh Thiên Đạo diệt, giục tranh thế sự chi oan ".
Nghĩa là : Rượu vào lòng đổi hại hao đức bình sanh, tánh dời Đạo hủy, giục tranh oan nghiệt thế tình. (Trích Đạo Sử. Tác giả Hương Hiếu)

Và điều thứ sáu Chương Tịnh Thất Bộ Tân Luật, buộc người vào Tịnh Thất rồi phải tuyệt trầu thuốc và không ăn chi ngoài bữa cơm.

Do đó xét về mặt hữu hình, về phương diện tam lập chưa hội đủ điều kiện, xét về mặt bán hữu hình thì khí thể trong chơn thần còn ô trược. Lằn trược khí ấy khi tiếp nhận điển quang của các Đấng thiêng liêng dễ làm biến tướng xảy ra các hiện tượng Tả Đạo Bàn Môn.

Vì vậy dù đứng trước Chân sư cũng khó mong được các Ngài chấp thuận truyền bí pháp.

Khi giảng về tam lập Đức Hộ Pháp có nói vấn đề nầy rất khó vì nó thuộc về nửa thể pháp, nửa bí pháp. Bí pháp là phần điển quang trong sáng của khí thể chơn thần. Thể pháp là phần công nghiệp và đức hạnh biểu lộ ra trước mắt nhơn sanh nhìn thấy được. Tiêu chuẩn Tam Lập đầy đủ gồm cả hai phương diện nầy.

4/- Hỏi :

Có trường hợp nào một người tín đồ mới bắt đầu tu tập theo giáo pháp Tam Kỳ Phổ Độ chỉ một thời gian thật ngắn mà có đủ tam lập nghĩa là trong nhà tịnh có tuổi thanh niên tham dự không ?

Đáp :

Hội Thánh có nhiệm vụ tạo điều kiện cho tín đồ tu tiến, sự giác ngộ tâm linh không phân biệt tuổi tác. Cơ duyên để thành công sáng chói trên đường đạo của một người còn tùy thuộc vào khối nghiệp lực tiền khiên của kẻ ấy. Nếu họ đến thế nầy với một khối thiện nghiệp sẵn có của tiền kiếp thì dù còn trong tuổi thanh niên, một khi chơn thần đã hội đủ điều kiện tinh tấn cần thiết để nhập vào tịnh thất không ai ngăn cản bước đi của họ được.

Cũng như về phương diện hữu hình, chức sắc hành đạo đủ thâm niên công nghiệp có tài năng và đức độ, được thăng phẩm theo luật công cử từ Lễ Sanh lên Giáo Hữu rồi Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Chưởng Pháp, Giáo Tông, bên cạnh những bậc thăng phẩm trật tuần tự ấy vẫn có trường hợp Đức Chí Tôn giáng cơ phong thưởng không theo luật công cử, nghĩa là từ một người tín đồ có thể được phong làm chức sắc cao cấp.

Tuy nhiên dù có mang phẩm tước hay tu chơn, mục đích sau cùng của việc tu hành vẫn là sự giác ngộ tâm linh nghĩa là giải thoát. Những trường hợp đặt biệt rút ngắn hay là vượt bực qua khỏi tiến trình tu tập được ấn định chung, chẳng qua chỉ là sự tiếp nối cuộc sống tu hành từ tiền kiếp của những linh hồn tấn hóa đến mức ấy rồi, người ta thường gọi đó là những kẻ có căn cơ thì chung qui cũng phải do nơi công đức của họ đã tạo được từ trước.

5/- Hỏi :

Điều khoản bổ túc của Đạo Luật Mậu Dần ban hành từ năm 1938 đã thủ tiêu hai chữ tuyệt dục trong Bộ Tân Luật ĐĐTKPĐ đã có từ năm 1927. Trong khi Tòa Thánh Tây Ninh vẫn chủ trương, người tu thượng thừa khi có đủ tam lập sẽ bước vào nhà

tịnh mà luyện đạo, tham thiền để siêu phàm nhập Thánh. Điều nầy có mâu thuẫn hay không với nguyên lý thăng hoa của Tinh Khí Thần đòi hỏi phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết ?

Đáp :

Vấn đề tuyệt dục trong Đạo Cao Đài được áp dụng một cách nhẹ nhàng trên căn bản tự giác cho mỗi cá nhân. Nói chung các giới luật được áp dụng từ dễ đến khó, khởi đầu lỏng lẻo sau nghiêm khắc dần tùy theo mức độ thăng tiến của mình, lẽ dĩ nhiên khi bước vào sinh hoạt tịnh luyện, thiền định người tu phải ý thức được vấn đề nầy, tự mình phải biết tuyệt dục đâu đợi ai cấm đoán. Còn nếu như chưa ý thức được thì con đường hãy còn xa lắm.

Cũng như vấn đề trai giới luật Đạo đòi hỏi khởi đầu giữ được mức 6 ngày một tháng, rồi đến 10 ngày đến trường trai cho cơ thể quen dần. Còn nếu như mình tự nguyện giữ trường trai ngay từ bước đầu khi nhập môn thì đó là quyền của mình, đi nhanh hay chậm tự mình định đoạt. Thế nhưng kinh nghiệm của tiền nhân thường thấy tình trạng giục tốc bất đạt, nên mới đặt ra các điều luật hướng dẫn sinh hoạt tu tập của tín đồ tuần tự chậm rãi, dễ thành công hơn là chạy nhanh rồi vấp ngã.

6/- Hỏi :

Một số các chi phái Cao Đài chủ trương cho tín đồ luyện đạo, thiền định ngay từ lúc mới khởi đầu cuộc sống tu hành. Như vậy có phải tín đồ ở các chi phái nầy có đời sống tâm linh cao hơn các tín đồ tu ở Tòa Thánh Tây Ninh, nơi mà Hội Thánh đòi hỏi phải có một thời gian lập công bồi đức cho đến khi thấy đủ tam lập mới đi vào sinh hoạt tịnh luyện, thiền định ?

Đáp :

Giáo pháp ĐĐTKPĐ chủ trương đưa linh hồn con người trở về cựu vị là chỗ nguyên thủy của nó, tức là hòa nhập được vào bản thể của vũ trụ. Đến tình trạng nầy người ta gọi là đoạt vị, hườn nguyên hay siêu phàm nhập Thánh, mỗi từ ngữ đều có ít nhiều khía cạnh khác nhau trong ý nghĩa của nó là do ở nhân

sinh quan của mỗi cá nhân nhìn cuộc đời như thế nào. Mỗi linh hồn đến thế nầy với vai tuồng gì lâu mau đều định trước, làm cho tròn thiên trách của mình trở về cựu vị được là thành công trong kiếp sống tu hành.

Khi đưa ra chương trình tu tập cụ thể, các bậc tiền bối cầm quyền Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh đã cân nhắc về hiệu quả của chương trình phổ độ, làm thế nào giúp đỡ thiết thực các linh hồn đến thế nầy ngay từ khi còn trong xác phàm và sau khi thoát xác nữa, thúc giục, trợ duyên cho họ đi trên con đường tấn hóa, ấy là cơ tận độ của Đức Chí Tôn.

Ý niệm cao thấp, hơn thua trong tinh thần khinh trọng không có trong triết lý Đại Đạo nhưng trong lòng người thấy vẫn còn hay vướng mắc ở điểm nầy.

7/- Hỏi :

Nếu Ngài Ngô Văn Chiêu chấp nhận làm Giáo Tông Đạo Cao Đài theo Thánh giáo Tòa Thánh Tây Ninh do Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm cầu thì vấn đề truyền bí pháp tịnh luyện của Ngài sẽ như thế nào. Vì theo Pháp Chánh Truyền vấn đề truyền bí pháp do Hiệp Thiên Đài chịu trách nhiệm trong khi Giáo Tông chỉ chịu trách nhiệm về phần xác của tín đồ ?

Đáp :

Trách nhiệm Giáo Tông là phải dạy dỗ tín đồ hiểu biết ý nghĩa và diễn tiến trên con đường tấn hóa cả về thể pháp lẫn bí pháp. Và khi người tín đồ cần được truyền bí pháp thì Hiệp Thiên Đài phải thi hành phận sự của mình làm một nơi trung gian cho quyền năng của Đức Chí Tôn diêu động khối điển quang trên chơn thần của họ.

Vì vậy Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài không thể xa rời nhau được. Thánh ý Đức Chí Tôn muốn vậy./.

Hết

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TIÊN TRI VỚI TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ TẠI DO THÁI

Nguyễn Anh Tuấn

Theo nhà thần học Kyle M. Yates, những điều giảng dạy của các tiên tri thời Cựu Ước (805 BC) mang tính chất rất linh động. Mỗi thời đại đều có tiếng nói cất lên nói cho chính thời đại của mình.

Họ đã chiếu rọi ánh sáng vào thời đại của chính chúng ta bằng cách nói về những nguyên tắc vĩnh cửu của Trời Đất, luôn luôn cần thiết cho bất cứ hoàn cảnh nào tương tự như nhau của các thời đại. Công trình của Thiên Chúa từ bao ngàn năm qua vẫn còn giá trị thiết thực cho ngày hôm nay. Nếu chúng ta cũng phạm những tội lỗi như thế thì chúng ta sẽ lãnh nhận hình phạt như thế. Thánh Kinh cũng đề cập nhiều lần tới luật nhân quả. Con người gieo nhân nào chỉ gặp quả ấy.

Các tiên tri của thời Cựu Ước, cũng như Chúa Jesus, đều sống cuộc đời đơn độc, cô đơn để cầu nguyện, để hòa đồng hiệp nhất với Thiên Chúa. Họ đều qui tâm hướng nội để lắng nghe tiếng réo gọi của đấng Tạo Hóa.

Các tiên tri lên tiếng để chỉ trích các thói hư tật xấu trong đời sống xã hội, trong đó các vua, các tầng lớp tu sĩ hay tư tế, các vương tôn và các nhà quý tộc đã được đề cập tới.

* Nhóm tiên tri thứ nhất gồm có Moses, Samuel, Elijah, Elisha, Joel, Jonah.

* Nhóm thứ hai vào thế kỷ thứ 8 BC gồm có Amos, Hosea, Isaiah, và Micah.

* Nhóm thuộc thế kỷ thứ 7 gồm có Zephaniah, Jeremiah, Nahum, Habakkuk.

* Nhóm thời lưu đày gồm có Obadiah, Ezikiel.

* Nhóm hậu thời lưu đày gồm có Haggas, Zechariah và Malachi.

Đặc biệt là phần đông các tiên tri để ý đến vấn đề TÂM ĐẠO của con người.

Trong cuốn Preaching From The Prophets, xuất bản năm 1942, tác giả là Kyle M. Yates, cho biết trong lịch sử tôn giáo của thế giới có hai loại người khó tránh được sự va chạm với nhau. Đó là hàng ngũ tư tế và các tiên tri. Tầng lớp tư tế nhấn mạnh trước tiên là việc tế tự với niềm hân hoan trong các cuộc lễ, dù luân lý đạo đức có trong thần học, nhưng không phải ưu tiên số một.

Tôn giáo hình thức (formalism) đã phạm những tội lỗi lớn nhất với tôn giáo, nó có chiều hướng trở thành một hình thức. Còn các tiên tri thì muốn làm sáng tỏ ngay trong đời sống. Các tiên tri, như các nhà hiền triết Đông phương, đều chủ tâm tới việc dìu dắt hướng dẫn con người cách sống và tiếp vật xử thế.

Cũng giống như Chúa Jesus, tất cả đều chỉ trích thường xuyên để chống lại loại người chỉ muốn làm tròn phận sự bên ngoài như một bổn phận thường xuyên. Các tiên tri thường nổi giận, hối thúc, lên tiếng phản đối, đứng một mình với những đòi hỏi mạnh mẽ việc đem áp dụng những nguyên tắc đạo đức vĩnh cửu trong đời sống xã hội như các linh mục Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải và nhóm linh mục Nguyễn Kim Điền, hay các linh mục thuộc dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội làm. Họ cho rằng dìu dắt hướng dẫn con người trong đời sống quốc gia và xã hội quan trọng hơn lễ lạy nhiều. Các tiên tri đều có chủ trương Đem Đạo Vào Đời, là nhà luân lý đạo đức, nhà cải cách đạo đức xã hội (moral reformed), và báo động về sự nguy hại khi đời sống tâm linh của con người bị sao lãng bỏ bê.

Chính trong Tân Ước, Chúa Jesus đã chống lại và đối kháng lại với tinh thần hư văn, năng thuyết bất năng hành; nhất là những người Pharisees của Do Thái, đó là những ai chỉ chú tâm tới ăn chay, luật lệ, lễ lạy và thờ cúng. Chính Chúa Jesus thường nhắc đến các tiên tri.

x

x x

MOSES

Vào thời Moses, ông đã đứng trước những khó khăn và những nguy hiểm, cũng như những thử thách khốc liệt, và theo sự hướng dẫn trực tiếp của chính Thiên Chúa. Moses đã giải phóng người Do Thái thoát khỏi kiếp nô lệ tại Ai Cập (Exodus 1447 BC). Đây là thời gian Ai Cập chiếm ưu thế nhất thế giới.

Moses nhìn vào hoàn cảnh xã hội thấy dân Do Thái bị tước đoạt quyền tự do và bị xô đẩy vào những cảnh sống rất đau khổ. Trong lúc triều đình Ai Cập sống xa hoa phung phí, Moses nhìn thấy sự đau khổ của dân nên đã dấn thân vào con đường giải phóng dân tộc Do Thái, dưới ánh sáng chỉ đường của Thiên Chúa.

Về phương diện tôn giáo, người Do Thái có những đức tin nền tảng mà Jacob đã đem đến cho hậu duệ của ông từ Palestine. Moses đã bắt đầu dậy dân về những nguyên tắc đạo lý của Yaweb. Ông đã tìm ra một nền tảng vững chắc để dậy dân. Ông cho rằng, dân của ông có một Thiên Chúa của sự CÔNG CHÍNH, THÁNH THIỆN, và LÒNG NHÂN TỪ, nên muốn tất cả con cái của Thiên Chúa phải trở nên như thế. Moses muốn dìu dắt giáo hóa dân ông để tạo ra một thế giới có những con người có nhân cách, nhân phẩm, nhân tâm, nhân tính và nhân vị như Thiên Chúa.

Điều đáng ưu tư hơn cả là hiểu biết về Thiên Chúa và làm theo thiên ý của Thiên Chúa.

Đạo lý này cho biết những con người vô kỷ, vô ngã, tự quên thân mình để lo cho dân là những bậc vĩ nhân. Các lãnh tụ phải thương yêu dân và sẵn sàng chết vì dân. Đó là đạo lý của những người lãnh tụ.

Đạo lý của Thiên Chúa cũng đưa ra những giá trị vĩnh cửu dành để xây dựng gia đình gồm có như:

1 – Gia đình phải có đạo lý.
2 – Người cầm đầu phải có tài năng và đức độ.
3 – Tránh những chuyện phù phiếm để qua mặt Thiên Chúa.

4 – Phải luôn luôn cầu nguyện.
5 – Nếu vi phạm luật, Thiên Chúa sẽ trừng phạt.
6 – Người nắm quyền thì phải nghiêm minh.
7 – Hãy cầu xin để có quyền năng, minh triết và quyền hành.
8 – Tìm kiếm ánh sáng chiếu rọi vào tâm hồn.
9 – Phải trừng phạt những kẻ bất tuân luật lệ.
10- Thiên Chúa luôn réo gọi con người.

SAMUEL

Ba trăm năm sau khi Moses nằm xuống, Do Thái lại rơi vào khổ đau tăm tối. Ngoại thù vây quanh, khi dân Do Thái không thể nào đoàn kết được. Tinh thần phe phái đã chia rẽ quốc gia, vì chỉ bảo vệ cho riêng phe phái của mình. Khi cả quốc gia đau khổ vì các nước thù nghịch xung quanh vây hãm và tàn phá đất Do Thái, trong giờ phút hiểm nguy, con người đã tự đứng lên đánh đuổi kẻ xâm lăng, nhưng không có sự trợ giúp của bàn tay Thiên Chúa. Con người không đủ sức để chống cự lại với hoàn cảnh hiểm nghèo, đó là hoàn cảnh chính trị của Do Thái.

Về phương diện xã hội, vì mới vào đất Hứa, hoàn cảnh và môi trường sống còn quá mới mẻ, chưa đủ khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới trên đất mới.

Về phương diện tôn giáo, con người chạy theo tà thần, chạy theo bái vật, phong tục, tập quán và tế lễ, nhưng xã hội không có đạo đức và tiêu chuẩn đạo đức bị hạ xuống rất thấp. Vẫn tế tự thờ cúng, nhưng không còn giá trị tinh thần.

Và Samuel đã xuất hiện trong giờ phút đen tối nhất của Do Thái. Dân trông đợi Samuel cầu nguyện cho quê hương đau khổ của họ, và ông được coi là tiên tri lớn nhất vì đã đưa dân lại với Thiên Chúa. Samuel dặn dân,

*- Hãy lắng nghe tiếng réo gọi của Trời cao.
*- Hãy tuân giữ luật của Thiên Chúa hơn là tế lễ.
*- Người chân chính phải nhắm hướng dẫn lớp trẻ.
*- Không cần thiết phải quay mặt với chính trị để chỉ lo cho

việc tế lễ và thờ lạy.

Vì thế Samuel không bao giờ nắm quyền hành chính trị, mà chỉ giúp vua và cả hàng tư tế làm sao lãnh đạo cho đúng luật và ông cũng giữ vai trò thay mặt Thiên Chúa để giám sát, bảo đảm việc chính trị và tôn giáo của quốc gia theo đúng luật của Thiên Chúa.

ELIJAH

Vào thời tiên tri Elijah, sau khi Samuel nằm xuống nữa, Do Thái lại sống quằn quại trong tay ngoại thù là Philistine. Quốc gia đã phản đạo, bỏ luật của Moses và Samuel để xây đền thờ thần "Baal". Trước tình trạng đạo đức suy đồi, và đời sống tinh thần xuống dốc rũ liệt, Elijah đã kêu gọi cải cách lại đạo đức quốc gia bằng luật công chính của Thiên Chúa đã trao cho Moses để xây dựng quốc gia Do Thái. Những điều để cứu vãn quốc gia gồm có:

- Cần xây dựng lực lượng tinh thần trong đời sống.
- Phải tôn trọng nhân quyền, quyền tự do và quyền tư hữu của dân là thiêng liêng mà con người phải có.
- Sự chân chính của một quốc gia còn cần hơn là quyền hành quốc gia.
- Quốc gia cần người đại hùng, đại lực, đại bi thì mới có thể thay đổi vận mệnh của quốc gia được.
- Phải cầu nguyện vì trong giờ phút đen tối nhất thì cần có Thiên Chúa vì đó là ánh sáng.
- Phục hồi lại sức mạnh tâm linh.

AMOS

Vào thời đại của Amos là giai đoạn lịch sử đánh dấu sự phá sản đạo lý của dân Do Thái. Nhìn vào bối cảnh lịch sử của quốc gia này vào năm 845 BC, Assyria đã xâm lăng và thống trị Do Thái. Sau khi quốc gia này sụp đổ, Do Thái được độc lập. Từ khoảng thời gian từ 805-740 BC, triều đại của vua Jeroboam II, Do Thái đã đi từ chiến thắng này qua chiến thắng khác. Sau đó là các triều đại của vua David và Salomon đánh dấu giai đoạn

thanh bình và thịnh trị nhất, và giầu có nhất.

Về phương diện xã hội, nhờ giầu có, cuộc sống của những người quyền thế bước vào xa xỉ. Tình trạng phát triển đô thị lớn mạnh, vì thế đất đai gom góp vào tay thiểu số. Đời sống quốc gia rơi vào sự suy đồi của đạo đức. Những người cầm quyền rơi vào lạm dụng quyền thế. Những kẻ giầu có tìm kiếm của cải bất chính và khai thác trục lợi nơi người dân nghèo khó. Người dân bị áp chế, hiếp đáp mà không có ai bảo vệ họ. Dân được Thiên Chúa chọn để sống theo giao ước là phải là những con người thánh thiện (Holy Nation), vì được cai trị bởi luật của Thiên Chúa (a nation under God) – nhưng quốc gia vi phạm luật đạo đức của giao ước.

Về phương diện tôn giáo thì đền thờ lộng lẫy nguy nga hướng ngoại, không có mấy ai chú ý tới đời sống đạo đức. Các lãnh tụ tôn giáo chỉ năng thuyết bất năng hành, sống thiếu tiêu chuẩn đạo đức. Người thanh liêm chính trực bị thù ghét. Dối trá, mê tín dị đoan, bái vật, đú đởn, say sưa và hối mại quyền thế, làm cho nền tảng đạo lý lung lay tận gốc rễ. Vương quyền và giáo quyền bắt tay với nhau. Luật căn bản dành cho con người như chính trực, liêm chính, lương thiện và trong sạch trong xã hội hoàn toàn vắng bóng trong lúc Thiên Chúa chọn Do Thái để gánh lấy trách nhiệm làm gương cho các quốc gia khác.

Vì thế Amos tấn công mạnh mẽ vào văn minh tôn thờ vật chất và bái vật và kêu gọi quay về để cải cách đạo đức, đem luật đạo đức vào đời sống và chú trọng vào giá trị tinh thần của quốc gia.

HOSEA

Hosea là tiếng kêu trong sa mạc.
Triều đại của Jeroboam II, Hosea đã cất lên lời báo động nóng bỏng để báo động về thảm họa sẽ đến với Do Thái. Ông rất lo ngại về đời sống tâm linh.

Các hàng tư tế được chọn để đại diện Thiên Chúa lại là những kẻ đứng đầu các phe nhóm cục bộ. Chính Hosea đã lên án

Do Thái là quốc gia đầy tội lỗi (sinful nation), và kêu gọi mọi người hãy quan tâm đặc biệt đến đời sống quốc gia. Các hàng tư tế thì là những con người như sau:

1 – Thiếu kiến thức,
2 – Kiêu căng,
3 – Tâm bất định,
4 – Sống như phàm phu,
5 – Sống sa đọa,
6 – Bái vật.

Hosea rất chú tâm tới đạo đức xã hội, và luôn kêu gọi con người ăn năn sám hối để cầu nguyện, xây dựng và tìm kiếm thêm sự hiểu biết về Thiên Chúa, phải biết đáp lại với tình yêu của Thiên Chúa đã dành cho quốc gia. Ông cho rằng, sự thờ lạy không làm Thiên Chúa hài lòng ngoại trừ kẻ thờ lạy đến với Chúa với tinh thần thánh thiện. Với Hosea, quốc gia suy sụp mau chóng khi các lãnh tụ trở nên hư đốn tồi bại. Ông cho rằng, **SỰ HƯ HỎNG TRONG ĐỜI SỐNG NỘI TÂM CỦA QUỐC GIA CÒN NGUY HIỂM VỚI QUỐC GIA HƠN LÀ KẺ NGOẠI THÙ.**

ISAIAH

Thời đại của Isaiah đánh dấu một giai đoạn lịch sử với những thử thách chính trị lớn lao của thế giới. Các đế quốc tranh dành xâu xé lẫn nhau. Đó là ngày tàn của Jeroboam II. Vào năm 734 BC, Assyria lại trở lại tàn phá Samaria trong lúc Babylon đang làm chủ thế giới.

Về phương diện xã hội, người dân sống lầm than nghèo khổ vì những người cầm quyền và giai cấp thẩm phán quá nhiều dục vọng và bất công.

Vì thế Isaiah cũng lên tiếng chỉ trích vua, và lớp quý tộc với những thông điệp nóng bỏng để báo động về sự suy đồi của đạo lý. Con người chỉ chạy theo mê tín dị đoan nên làm mất cả đời sống tâm linh. Cũng không còn mấy ai chịu quan tâm tới đời sống tinh thần và các giá trị đạo đức. Vì thế xã hội đầy dẫy sự bất công, độc ác, bất lương, áp chế dân và sống vô luân.

Chính Isaiah đã báo trước Jesus, là đấng Cứu Thế của Do Thái và thế giới, sẽ đến để đem đạo lý, sự thật và sự sống đến cho nhân loại. Chúa sẽ chịu chết để vui lòng Chúa Cha, chết cho công lý và chết thay cho những kẻ có tội.

Isaiah cũng kêu gọi con người bước vào thiền định, an định tâm thân để cầu nguyện và để gặp gỡ lại Thiên Chúa.

Thiên Chúa nói qua Isaiah với dân được chọn:

"Vì những tội lỗi xấu xa mà đã tách rời các ngươi ra khỏi Thiên Chúa của các ngươi. Và tội lỗi của các ngươi đã làm cho Thiên Chúa ẩn mình với các ngươi, và không muốn nghe các ngươi nói nữa – bởi vì bàn tay của các ngươi nhuốm đầy máu, và những ngón tay của các ngươi đầy dấu vết của sự xấu xa tồi bại (Isaiah 59:2, 3). Với Isaiah.

- Cuộc đời sẽ không bao giờ thất bại khi ta sống theo Thiên ý của Thiên Chúa.
-Xây dựng đức tin mạnh mẽ nơi Thiên Chúa sẽ đưa đến sức mạnh và can đảm cần thiết trong giờ phút lâm nguy và đen tối.
-Thay đổi chuyển hóa TÂM còn quan trọng hơn là các luật lệ tế lễ và tế tự.
-Khi Thiên Chúa kêu gọi một tiên tri, Thiên Chúa sẽ ban cho họ quyền năng cần thiết để chiến thắng.

MICAH (745 BC)

Có thể nói Micah là một tiên tri đứng ra tranh đấu cho những kẻ nghèo khó và đòi các tầng lớp lãnh đạo chính trị, tôn giáo và luật pháp phải thực thi công lý xã hội. Lúc đó các thẩm phán và các hàng tư tế đều hư hỏng nên những kẻ có quyền thế luôn luôn áp chế và hiếp đáp người dân. Tình trạnh quốc gia hình như không tránh được sự sụp đổ. Và Micah cho rằng, vương quyền, các tư tế và các thẩm phán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Thiên Chúa đã mặc khải cho Micah nói lời lên án giới cầm quyền: "Các người thù ghét công lý, và vo tròn bóp méo sự thật và lẽ phải. Xây dựng Zion trên những đống máu và Jerusalem với tất cả tội lỗi xấu xa. Các thẩm phán ở trên thì hối

mại quyền thế. Các tư tế giảng dạy vì đồng tiền.

Tình trạng vô đạo xảy ra khắp nơi. Các tu sĩ hư thân mất nết, ích kỷ, vô đạo đức, tham lam. Không còn thấy gì tốt đẹp nơi tầng lớp lãnh đạo. Những con người này phạm đủ mọi thứ tội, chẳng còn nhân phẩm, nhân tính và nhân tâm, đã giết chết ánh sáng tâm linh. Họ chỉ muốn tiền. Micah nói tiếp"

"Con người lương thiện đã biến khỏi đất Do Thái; những nhà luân lý đạo đức chẳng còn một ai. Tất cả đang nằm chờ tiếng réo gọi của máu, con người giăng bẫy để săn đuổi anh em của họ. Con người có nhân phẩm và nhân cách thì sống như bụi gai, chẳng tin được bạn bè nữa. Những kẻ thù của con người xuất hiện ngay trong nhà.

Sinh hoạt tôn giáo chỉ còn phù thủy, mê tín, tiên tri giả và say mê bái vật. Những tà thần của ngoại giáo ảnh hưởng nặng nề đến sinh hoạt tôn giáo. Con người thiếu hẳn sự chính trực liêm chính để cho người khác có thể tin. Quốc gia thì:

Áp chế kẻ nghèo, lạm dụng quyền lực, bất chính bất nhân, bừa bãi cẩu thả trong sinh hoạt tôn giáo, tiên tri giả xuất hiện để lừa đảo. Đồi trụy, tham lam trong tổ chức chính quyền và tôn giáo.

Micah cho biết, quý tộc, thẩm phán, nhà cai trị, tu sĩ phải có đạo đức, liêm chính, can đảm và phải tin vào sự thật và lẽ phải. Để phục vụ con người và xã hội, tôn giáo phải là công bình, tự chế, tiết độ, lương thiện, cẩn trọng, công chính và bước đi cận kề với Thiên Chúa.

JEREMIAH: TÂM ĐẠO LÀ ĐẠO LÝ TOÀN CẦU?

Theo Jeremiah thì tôn giáo là vấn để nội tâm của con người (inner heart) (spiritual religion). Ông cho rằng, "khi TÂM ĐẠO không thể còn là quốc giáo của Do Thái nữa, Jeremiah chuyển đạo lý đó thành đạo lý chung cho toàn cầu (universal spiritual religion), quyền của tất cả nhân loại từ lúc sinh ra là một người thì chỉ cần trở thành một con người là đã có ngay và trực tiếp về sự đồng hành với Thiên Chúa. Từ chiều hướng đó có một hy

vọng vĩ đại dành cho thế giới ngoại giáo (heathen world), và một sự bảo đảm cho sự truyền đạt đạo lý.

The soul was made for God and will never rest in peace till it rests in Him. (Tâm hồn con người được tạo ra để dành cho Thiên Chúa và tâm hồn ấy sẽ không bao giờ được an lạc đến khi tìm thấy sự an lạc ấy trong Thiên Chúa).

All sins lies in the individual heart.(Tất cả tội lỗi đều xuất phát từ tâm con người).

Vì thế Jeremiah khuyên con người bước vào thiền định (meditation, meditation and meditation).

Jeremiah cho rằng, tôn giáo công truyền (public religion) phần lớn đã lìa xa đạo đức. Những con người sống đã vi phạm tất cả luật lệ của Thiên Chúa đã khắc trong tâm con người thì đến đền thờ để làm gì?

"Đừng vinh danh ngợi khen sự khôn ngoan của con người. Đừng khoác hào quang cho những anh hùng, cho những kẻ giầu có, mà hãy khoác hào quang tại đây này – đó là sự hiểu biết – và biết đến Ta vì Ta là Thiên Chúa của các ngươi.

Hãy để TÂM con người sống với niềm an vui hạnh phúc trong Thiên Chúa.

Thông điệp của Jeremiah do Thiên Chúa mặc khải cho ông là,

*- Hãy thực thi những giá trị vĩnh cửu.
*- Tội lỗi là chuyện của TÂM và tội lỗi phải được giải phục tẩy trừ gội rửa ngay từ cội nguồn đã phát sinh ra tội lỗi ấy.
*- Sự ăn năn sám hối hiển nhiên là nhắm trực tiếp để chờ đón ân sủng của Thiên Chúa trong đời sống của mỗi cá thể.
*- Tôn giáo và đạo lý chân chính (true religion) là một việc qui tâm hướng nội, là đời sống tâm linh, là sự qui hướng của chân tâm về Thiên Chúa công chính.
*- Con đường dẫn đến quyền năng của sức mạnh là tìm kiếm trong nội tâm sâu thẳm, qua kinh nghiệm riêng tư với quyền năng vô hạn của Thiên Chúa.
*- Đạo lý có thể nhìn thấy giá trị bằng cách nhìn vào cái quả

phát xuất từ sự hành xử chân chính và nhìn vào nhân phẩm và nhân cách của con người.
*- Tội lỗi không thể có chiến thắng – bởi vì sự chiến thắng tối hậu với tội lỗi đến từ Thiên Chúa.
*- Giao Ước mới được đem đến sẽ lưu ý đến TÂM của con người. Từ tâm đó, con người mới bảo đảm sự sống đích thực.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THAY ĐỔI VẬN MỆNH CỦA MỘT QUỐC GIA KHI QUỐC GIA ĐÓ ĐANG TRÊN ĐÀ SỤP ĐỔ VÌ TINH THẦN BĂNG HOẠI

Khi nhìn vào vận mệnh của một quốc gia, người ta nhìn ngay vào ba khía cạnh chính yếu thuộc ba cơ cấu cột trụ đã làm nên đời sống và vận mệnh của một quốc gia ấy: gia đình, tôn giáo và chính quyền. Hay đó là xã hội, tôn giáo và chính trị. Qua suốt chiều dài của lịch sử, người Do Thái đã để biết bao kinh nghiệm cho con người thấy. Con người muốn sống thì phải **THUẬN THIÊN,** còn thuận thiên thì phải như thế nào thì phần đông các dân tộc chưa hiểu rõ, chưa biết. Thực ra thuận thiên là sống theo thiên lý theo các Nho gia đã từng nói: Thuận theo Thiên lý, thiên nhiên và lòng người. Cũng trên tinh thần ấy, Do Thái giáo và Kito giáo gọi bằng ngôn ngữ khác là Thiên Chúa, luật của Thiên Chúa và luật lương tâm mà Thiên Chúa đã ghi khắc trong tâm của mỗi con người.

Và vận mệnh của một quốc gia sẽ tùy thuộc vào mức độ tuân hành được bao nhiêu, hay không tuân hành theo ba giá trị nền tảng của các luật lệ đó. Thiên Chúa có luật siêu nhiên, vũ trụ có luật thiên nhiên và con người có luật lương tâm. Dân Do Thái trong những thời đại tuân thủ theo ba luật ấy thì quốc gia của họ sống trong hạnh phúc và vinh quang. Ngược lại nếu họ đi ngược lại, phản bội lại, họ đã bị Thiên Chúa trừng phạt thật nghiêm khắc như tất cả những người nào trên 20 tuổi sẽ phải chết trong sa mạc, không được vào Đất Hứa. Thiên Chúa đã không cho mưa rơi xuống để làm tàn lụi tất cả hoa màu của họ. Thiên Chúa đã quay mặt đi khi họ bị bao đế quốc xâm lăng

và thống trị. Và bao lần họ phải sống kiếp lưu đày từ bao ngàn năm qua.

Khi Thiên Chúa giáng xuống, dân được chọn (chosen people), bao thảm họa kinh hoàng để khi nào họ ăn năn sám hối tội lỗi, cầu nguyện và trở về sống với ba luật lệ đó, Thiên Chúa lại dang tay đón họ trở về. Vì không hiểu được ý nghĩa và mục tiêu của sự đau khổ mà Thiên Chúa đem đến cho dân người, con người đã oán trách và than phiền là "Thiên Chúa độc ác quá", để có lý do không có đức tin vào Thiên Chúa nữa.

Thực ra sự đau khổ là điều quá cần thiết cho con người – bởi vì đó là cách Thiên Chúa tạo ra để con người quay đầu lại với Thiên Chúa. Muốn thay đổi vận mệnh của một quốc gia, con người phải trở về lại với ba luật lệ căn bản đó. Luật căn bản nhất là **LUẬT CỦA LƯƠNG TÂM.** Vì thế trong mỗi cơn suy thoái của xã hội Do Thái, Thiên Chúa đã sai các tiên tri của Chúa đến để cảnh cáo về những thảm họa mà Thiên Chúa sẽ giáng xuống quốc gia của họ. Họ không thể tránh được – nếu họ chống lại ba luật căn bản đó.

Vì thế các tiên tri của thời Cựu Ước đều là những người ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI bằng cách xiển dương TÂM ĐẠO và kêu gọi CẢI CÁCH ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI (social ethics) để thay đổi VẬN MỆNH QUỐC GIA.

Ngày nay nhìn vào xã hội Việt Nam, cả ba luật căn bản đó đã hoàn toàn suy vi và mục nát nên đời sống và sức mạnh tinh thần đã rũ liệt thê thảm. Tất cả hậu quả lịch sử lớn lao đó đều do sự lầm lạc quá tai hại của Hồ Chí Minh và đảng CSVN khi rước về quê cha đất tổ của mình một chủ nghĩa chính trị mang đầy tính chất quỉ quái điêu ngoa, chỉ dẫn đến sự chết và sự mục nát mọi giá trị tinh thần của xã hội Việt Nam. Họ không chỉ hủy hoại cuộc sống và vận mệnh của cả một dân tộc, mà họ còn tự hủy hoại tất cả giá trị cao quý làm nên cuộc sống của chính họ như nhân tâm, nhân tính, nhân tình, nhân đức, nhân cách, nhân phẩm và nhân vị của chính họ.

Sự sống của họ cũng tùy thuộc vào từng hơi thở ra hơi thở vô

từng giây từng phút. Sự sống đó đến từ Thiên Chúa, đến từ Tạo Hóa, hay Thượng Đế. Nên tự nhận là "vô thần" là tự nhận mình chỉ là cái "xác không hồn", tự nhận mình không phải là người, mà là những loài ma quái đến để gieo tai vạ cho xã hội con người. Đừng bày đặt chống lại tôn giáo, chống lại Thiên Chúa, Tạo Hóa. Đó là trò chơi của những con người non nớt, chưa thực sự chín chắn trưởng thành để thành những con người thực sự.

Hãy tự mình thức dậy và đi ra khỏi cơn mê sảng của lý tưởng CS, rõ ràng bây giờ chỉ là một ảo vọng hão huyền, đầy tội lỗi và mù quáng nên mới bị bọn GIẶC GIẢ PHƯƠNG BẮC hiếp đáp thật trắng trợn mà không làm gì chúng được.

Hãy rủ nhau đi vào ăn năn sám hối – tất cả những con người trong cái đảng khiếp nhược và ươn hèn kia, chính các người là nạn nhân của chính mình. Chúng tôi nói lên điều này không phải thù ghét các người, mà nói là vì chúng tôi phải tôn trọng sự thật, và cũng chính các người, các người thì tự hỏi chính mình xem đó có phải là sự thật không? Có phải tự chính các người làm cho mình thành khiếp nhược ươn hèn không?

Vận mệnh quốc gia và sự sống của cả dân tộc Việt đang nằm trong tay đảng CSVN. Muốn thay đổi thì chỉ cần quay về lại với mình, chính lương tâm, lương tri và lương năng của chính các người, và quay lại với Thiên Chúa, Tạo Hóa hay Thượng Đế, tức là quay về với sự sống của chính các người mà từng giây từng phút các người đã thở ra thở vô.

Tất cả hãy rủ nhau bắt chước Hoàng Đế Bảo Đại và các quan trong triều đình xưa kia, ăn chay nằm đất, trai giới, giữ mình trong sạch để sửa soạn cùng với toàn dân Việt đăng đàn tế lễ Nam Giao để thú nhận tất cả mọi tội lỗi với Trời đất, với Thiên Chúa, Tạo Hóa, hay Thượng Đế để xin ân xá. Hãy hành xử khôn ngoan sáng suốt như tên đồ tể buông đao xuống để thành Phật. Hãy thức dậy từ những cơn mê sảng đã kéo dài hơn 60 năm rồi, và các người không còn nhiều thì giờ nữa đâu để lựa chọn một lần sau chót: TỰ CỨU HAY TỰ DIỆT.

Trước cơn suy liệt tột cùng tinh thần của một dân tộc, và trước

cơn suy liệt tột cùng tinh thần của chính những người CSVN, không có kẻ ngoại thù nào đem đến cho chúng ta cả. Chính các người đã tạo tác và xây lên tất cả. Ai, ai trồng khoai đất này, ngoài những người vô thần như các người ? Bởi vì đã vô thần thì còn tìm đâu ra sức mạnh và khả năng chống đỡ để vượt qua bao thử thách kinh hoàng hiện nay mà một quốc gia đang phải đối đầu. ĐÓ LÀ SỨC MẠNH TINH THẦN, một sức mạnh không thể thiếu cho một dân tộc muốn sống còn, tồn tại và tiến hóa. Tại sao các người lại đi tàn phá sức mạnh của dân tộc mình để tự rước lấy quốc nhục như hôm nay?

Muốn rửa cơn quốc nhục đó thì hãy vứt bỏ và đem chôn sống, chôn thật mau, và chôn vĩnh viễn cái chủ nghĩa cộng sản quỉ quái tai hại đó vào một nấm mồ -- một nấm mồ của lịch sử dân tộc Việt – tại sao thì xin những người CSVN hãy một lần lắng nghe những con người đã thay đổi định mệnh quốc gia của dân tộc họ,

"SỰ SUY ĐỒI MỤC NÁT VỀ NỘI TÂM TRONG MỘT QUỐC GIA CÒN NGUY HIỂM HƠN KẺ THÙ BÊN NGOÀI RẤT NHIỀU." (Tiên tri Hosea)

Và tại Việt Nam, ai là người đã làm nên sự mục nát nội tâm của quốc gia Việt Nam từ hơn 60 năm qua? Đó là câu hỏi mà những người Cộng Sản Việt Nam hãy tự trả lời lấy.

Nguyễn Anh Tuấn
Oklahoma, December 12, 2008

TÓM LƯỢC
ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1-Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2-Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

* Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)
* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.
* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử củaChức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .),mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
-Tờ Tiến cử (Mẫu B).
-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.
-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.
-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn,về Tiến cử … .,được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập,hoat động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gởi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA.95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547
Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 292-2686.

Nhiệm vụ Ban Thế Đạo

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm
HT Nguyễn Ngọc Dũ
Chủ Bút
Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật
Ngọc Dao - Thanh Điền
Phụ Trách Phát Hành
Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên
B.S Nguyễn Văn Thọ -TS Nguyễn Anh Tuấn
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tìm- Bạch Y
Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên
Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương
Quang Thông- Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ
Bài vở gởi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gởi về:
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209
Fax# 408-440-1372
Email: dutani@comcast.net
Web : www.banthedao.org

Chân Dung Đức Hộ Pháp
soạn giả: HT. Trần Văn Rạng.

"Chân Dung Đức Hộ Pháp" do HT. Trần Văn Rạng biên soạn rất công phu, đã được Hội Thánh kiểm duyệt và được phát hành lần đầu tiên vào năm 1974 tại Việt Nam.

Nay sách đã được soạn giả tu chỉnh thêm và được Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ.

Sách dày 328 trang, in ấn đẹp đẻ, trang trọng, hình ảnh rõ ràng và đã được phát hành vào tháng 10-2011.

Vì tài chánh eo hẹp, nên số lượng sách in có giới hạn và gởi đến một số độc giả giới hạn. Do đó, nếu muốn nhận được sách xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích
Điện Thoại: 408-926-9186
Email: tn_ndk@yahoo.com

Trân trọng thông báo và cám ơn quý Hiền Huynh Hiền Tỷ.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tháng 10-2011